

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ
(1946 - 2024)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ
(1946 - 2024)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ (1946 - 2014)

Đồng chí **Hoàng Quang Sinh** - Bí thư Đảng ủy khóa XX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)

BAN CHỈ ĐẠO
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Đồng chí **Hoàng Quang Sinh**: Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Đồng chí **Nguyễn Hồng Thân**: Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy - Phó ban

Đồng chí **Trần Quang Trung**: Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND - Phó ban

Đồng chí **Trần Đức Toàn**: Ủy viên Ban Thường vụ,
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã - Ủy viên

Đồng chí **Trần Văn Trọng**: Ủy viên Ban Thường vụ,
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Đồng chí **Bùi Văn Vượng**: Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
Huyện ủy - Mời tham gia Ban Chỉ đạo

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU
KHÓA XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Đồng chí **Nguyễn Hồng Thân**: Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy - Trưởng ban

Đồng chí **Trần Đức Toàn**: Ủy viên Ban Thường vụ,
Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã - Phó ban

** Các ủy viên*

Đồng chí **Nguyễn Khắc Lập**: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh

Đồng chí **Lê Văn Lịch**: Cán bộ hưu trí, Chủ tịch Hội
Người cao tuổi

Đồng chí **Lê Xuân Đình**: Chủ tịch Hội Nông dân

Đồng chí **Nguyễn Thị Huyền**: Chủ tịch Hội Liên hiệp
Phụ nữ

Đồng chí **Nguyễn Như Quỳnh**: Bí thư Đoàn Thanh niên

Đồng chí **Đào Văn Giang**: Cán bộ hưu trí, đảng viên
Chi bộ 3

Đồng chí **Nguyễn Văn Trọng**: Cán bộ hưu trí, đảng viên
Chi bộ 9

ĐƠN VỊ BIÊN SOẠN

Công ty CP Sách và Truyền thông Văn hóa Việt

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN TÁI BẢN VÀ BỔ SUNG
“LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ (1946 - 2024)”

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN TÁI BẢN
KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Đồng chí **Trần Quang Trung**: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân - Trưởng ban

Đồng chí **Nguyễn Thị Huyền**: Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy - Phó ban Thường trực

Đồng chí **Trần Văn Trọng**: Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban
nhân dân - Phó ban

Mời đồng chí **Nguyễn Thị Hợp**: Phó Ban Tuyên giáo
Huyện ủy, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị Huyện
Đại Từ - Ủy viên.

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU TÁI BẢN
KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Đồng chí **Trần Quang Trung**: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân - Trưởng ban

Đồng chí **Nguyễn Thị Huyền**: Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy - Phó ban Thường trực

Đồng chí **Trần Văn Trọng**: Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban
nhân dân - Phó ban

Đồng chí **La Thị Đào**: Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng
nhân dân - Ủy viên

Đồng chí **Trần Tuấn Anh**: Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân - Ủy viên

Đồng chí **Nguyễn Văn Khánh**: Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

Đồng chí **Trần Văn Kiểm**: Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên - Ủy viên

Đồng chí **Dương Thị Bắc**: Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ - Ủy viên

Đồng chí **Đinh Thị Hường**: Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Mầm non - Ủy viên

Đồng chí **Nguyễn Quang Hợp**: Đảng ủy viên, Phó Trạm trưởng Trạm Y tế - Ủy viên

Đồng chí **Nguyễn Tiến Thông**: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên

Đồng chí **Phạm Thị Toàn**: Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên

Đồng chí **Nguyễn Như Quỳnh**: Công chức Văn hóa - Xã hội - Ủy viên

Đồng chí **Đặng Thanh Phong**: Công chức Văn phòng - Thống kê, Thư ký - Ủy viên

Đồng chí **Dương Thị Phong**: Hiệu trưởng Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Ủy viên

Đồng chí **Ngô Thị Nhung**: Hiệu trưởng Trường Mầm non - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Cử nhân Lịch sử: **Đặng Thúy Ngân**

Cử nhân Lịch sử: **Dương Hoàng Giang**

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Vạn Thọ là một trong 29 đơn vị hành chính thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Từ thị trấn Hùng Sơn theo Tỉnh lộ 261 khoảng 8km rẽ trái 300m qua cầu Trần đến địa bàn xã Vạn Thọ. Theo các cứ liệu lịch sử còn lưu giữ được, từ thế kỷ XV những cư dân đầu tiên đến với vùng đất Vạn Thọ đã đoàn kết, vững chí, bền lòng khai phá những cánh rừng hoang vu, rậm rạp, cải tạo gò đất cao thành nơi canh tác, tụ cư. Trên cơ sở đó, những địa danh đầu tiên của quê hương Vạn Thọ ra đời.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Dưới ách cai trị của chế độ thực dân phong kiến, nhân dân địa bàn Vạn Thọ bị áp bức bóc lột nặng nề, phải sống cơ cực, bần hàn. Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ánh sáng soi đường của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Vạn Thọ cùng cả nước vùng dậy đấu tranh giành độc lập và tự do. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, nhân dân Vạn Thọ đã cùng với nhân dân cả nước vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ, xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân. Thắng lợi đó đã chấm dứt ách đô

hộ hơn 80 năm của thực dân Pháp, lật đổ ách thống trị của chế độ phong kiến tồn tại trên đất nước ta hàng nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tháng 6/1946, Chi bộ Đảng xã Vạn Thọ được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương, năm 1962, Chi bộ được Huyện ủy Đại Từ chuẩn y thành Đảng bộ xã Vạn Thọ.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Vạn Thọ phát huy truyền thống anh hùng vừa chiến đấu, vừa tổ chức sản xuất; huy động sức người, sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, góp phần cùng miền Bắc xã hội chủ nghĩa là hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ.

Từ sau năm 1975, nhất là từ khi Đảng ta đề ra chủ trương đổi mới toàn diện (tháng 12/1986), Đảng bộ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ...; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất; đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đem lại sự đổi khác ngày càng hiện đại cho diện mạo quê hương.

*Nhằm ghi lại chặng đường 78 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ từ năm 1946 - 2024, đồng thời giáo dục thế hệ trẻ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã; được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc sưu tầm, tái bản bổ sung và phát hành cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Thọ (1946 - 2024)**, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã tổ chức tái bản có chỉnh lý và bổ sung cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Thọ (1946 - 2014)”, xuất bản năm 2015 và biên soạn mới giai đoạn 2015 - 2024.*

Trong quá trình biên soạn cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Thọ (1946 - 2024)” còn nhiều hạn chế do tư liệu lưu trữ qua thời gian bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều... Vì vậy, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc gần xa.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Thọ trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; các đồng chí

nguyên là cán bộ lãnh đạo xã qua từng thời kỳ; các đồng chí đảng viên và nhân dân trong xã đã quan tâm giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ VẠN THỌ KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban Chỉ đạo

Trần Quang Trung

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI ĐỊA DANH, ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ VẠN THỌ QUA CÁC THỜI KÌ

Vạn Thọ là xã miền núi thuộc khu vực phía Nam huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện 8km; phía đông giáp hồ Núi Cốc, phía đông bắc giáp xã Tân Thái, phía tây và phía nam giáp xã Ký Phú, phía bắc và tây bắc giáp xã Lục Ba.

Xã Vạn Thọ nằm trong vùng hồ Núi Cốc. Khu vực phía Đông xã có địa hình núi thấp và tương đối bằng phẳng. Khu đồi núi nền đất cấu tạo là đất đá granit kết hợp đất đỏ Bazan, khu ruộng bằng phẳng bề mặt là lớp đất màu phía dưới là lớp đất đỏ Bazan. Địa hình có đặc điểm thấp dần từ phía đông nam về phía tây bắc giáp với hồ Núi Cốc. Hằng năm, đến mùa mưa lũ gây ra ngập lụt tại các xóm sinh sống gần hồ, khó khăn trong việc sản xuất nông nghiệp. Mặt khác địa hình bị chia cắt gây trở ngại cho hoạt động giao thông vận tải cũng như tổ chức

sản xuất và đời sống của người dân¹. Khu vực phía Đông xã có những dãy núi Dông Mánh, Dốc Dài, Đèo Mãn,... Khu vực phía Tây Nam địa hình tương đối bằng phẳng, ít đồi gò, có những cánh đồng rộng, thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, có thể canh tác 2 vụ lúa, 1 vụ màu mỗi năm.

Do địa hình phức tạp nên trước đây giao thông trong xã khó khăn. Để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các thế hệ người dân Vạn Thọ từng bước cứng hóa đường giao thông, đến năm 2024, 100% hệ thống đường liên xóm, liên xã được cứng hóa (trong đó có 9km đường liên xã kéo dài từ Tỉnh lộ 261 qua cầu Tràn, xóm Vai Say đến xã Ký Phú, 11km đường liên xóm). Xây dựng, kiên cố hóa được 11 vai đập; cứng hóa được 21,1km kênh mương nội đồng. Nhờ có hệ thống giao thông thuận tiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân Vạn Thọ đã không ngừng được nâng lên và đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2016; đạt nông thôn mới nâng cao vào tháng 9/2024.

Theo số liệu điều tra năm 2014, xã Vạn Thọ có 853,88 ha diện tích đất tự nhiên, trong đó có 385,75ha đất dùng cho sản xuất nông nghiệp, 423,93ha diện tích đất phi nông nghiệp, 43,92ha đất sử dụng xây dựng nhà ở, các công trình công cộng, còn lại là diện tích đất chưa sử dụng. Đến năm 2024, xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 847,76ha (trong đó diện tích đất nông nghiệp là

452,24ha, đất phi nông nghiệp là 393,46ha, đất chưa sử dụng là 0,86ha)¹.

Mặc dù là một xã miền núi, nhưng với ưu thế địa hình tương đối bằng phẳng lại nằm gần hồ Núi Cốc, nên Vạn Thọ có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, xã lại nằm trong vùng bán ngập của hồ Núi Cốc nên diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, nhiều hộ gia đình thiếu đất sản xuất.

Theo tài liệu được ghi chép lại dưới thời Nguyễn - sách *Đồng Khánh địa dư chí*, địa bàn Vạn Thọ có khí hậu nhiệt đới gió mùa: “*Tháng giêng, tháng hai đầu xuân thường có gió bắc lạnh rét, mưa dầm cả tuần, đến tháng 3 trời mới ấm. Tháng 5, tháng 6 mùa hạ nóng bức, thường có gió đông thổi mạnh. Mùa thu thường mưa to gió lớn, khí lạnh, đến mùa đông càng rét đậm. Sương núi che phủ khắp trời*”². Nhiệt độ trung bình hằng năm trên địa bàn xã khoảng 23°C, số giờ nắng bình quân khoảng 1.000 - 1.200 giờ/năm, lượng mưa cao nhất 350mm vào tháng 8 và thấp nhất là 11mm vào tháng 12, độ ẩm trên 80%. Nhìn chung, khí hậu vùng đất này thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.

Tài nguyên nước của xã Vạn Thọ tương đối dồi dào. Suối Đồi bắt nguồn từ núi Tam Đảo gồm 2 nhánh hợp

1. Theo Thuyết minh Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2020.

1. Theo Thuyết minh Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2024.

2. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin dịch: “*Đồng Khánh địa dư chí*”, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2003 tr. 811.

thành: Nhánh thứ nhất chảy qua xóm Vai Say, xóm 1 và xóm Cạn (xã Ký Phú); nhánh thứ hai chảy qua xóm Cạn, xóm Duyên (xã Ký Phú) tới cuối xóm 4 hòa cùng nhánh thứ nhất rồi chảy qua xóm 7, xóm 8. Suối Đồi cùng với những con suối khác trên địa bàn xã không có giá trị lớn về vận tải đường thủy nhưng có vai trò quan trọng trong phục vụ sản xuất nông nghiệp và cuộc sống nhân dân trong xã. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 11 vai, đập (đập Vai Say, đập Vai Cướm, đập Vai Đa, đập Măng Tin, đập Làng Sang, đập Cà Là, đập Đồng Bồi, đập Ô Phụng, đập Bà Bẩy, đập Ô Tình, đập Vai Tân); 31,7km kênh mương, trong đó lớn nhất là đập Vai Say được xây dựng năm 1966 nằm trên địa bàn xóm 1, rộng khoảng 14m, dài 50m. Hệ thống vai, đập trên địa bàn xã chủ yếu là các vai, đập nhỏ ngăn giữ nước từ dãy núi Tam Đảo và hồ Gò Miếu chảy về. Có một phần diện tích của hồ Núi Cốc tương đối lớn, vào khoảng 278ha, là nguồn cung cấp nước tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi thủy sản và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

Hệ thống cấp nước, thoát nước của xã tương đối thuận lợi: Hiện nay xã Vạn Thọ có hệ thống đường ống dẫn nước sạch, công suất 450m³ ngày đêm. Nguồn nước chủ yếu trong xã lấy từ trạm cấp nước sạch tại núi U Trâu (xóm Chuối, xã Ký Phú). Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 1.034 hộ/1.034 hộ, đạt 100%. Hệ thống thoát nước chủ yếu là tự chảy vào khu vực đồng ruộng,

ao hồ sẵn có theo hệ thống kênh mương thủy lợi và theo địa hình tự nhiên¹.

Đất đai được coi là nguồn tài nguyên chính của xã. Đất dốc tụ là loại đất chính trên địa bàn xã, tập trung nhiều ở các cánh đồng lớn, việc làm đất tương đối dễ dàng, độ pH từ 5 - 5,5 phù hợp với trồng cây lương thực và hoa màu. Bên cạnh đó, xã còn một phần nhỏ diện tích đất được hình thành do bồi tụ hằng năm của các khe suối, tầng đất dày, tối xốp thích hợp với cây trồng nông, lâm nghiệp, rau quả.

Xã có hệ thống lưới điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Bộ Công thương về các nội dung quy định kỹ thuật điện nông thôn: Hệ thống điện trung thế và hạ thế do Điện lực Đại Từ quản lý, vận hành và kinh doanh, thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp và phát quang hành lang an toàn lưới điện; hệ thống công tơ đo đếm điện được kiểm định định kỳ bởi các đơn vị có đủ năng lực và được thay thế mới khi có công tơ không đủ điều kiện để hoạt động. Toàn xã có 5 trạm biến áp với điện áp 35/0,4KV; 10,48km đường dây hạ thế, 2,3km đường dây trung thế².

Với những thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên đất, nước, khí hậu của vùng đất này đã hình thành nên tập

1. Theo Thuyết minh Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2020.

2. Theo Thuyết minh Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2020.

quán sinh hoạt, nghề nghiệp chính cho người dân Vạn Thọ là làm ruộng. Người dân Vạn Thọ từ bao đời nay luôn cần cù, chịu thương chịu khó khai phá một số diện tích đất dưới chân núi thành những mảnh ruộng bằng phẳng, màu mỡ để canh tác nông lâm nghiệp. Ngày nay, với việc vận dụng sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, giống mới được đưa vào đồng ruộng, nhân dân các xóm đã canh tác 2 vụ lúa, 1 vụ màu mỗi năm; cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng nên đời sống người dân ngày càng được cải thiện, diện mạo nông thôn, cơ sở hạ tầng được nâng cấp ngày càng hoàn thiện. Công tác xã hội, xóa đói, giảm nghèo được thực hiện tốt nên tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.

Trải qua các giai đoạn lịch sử với nhiều lần chia tách và sáp nhập, tên gọi và địa giới hành chính của xã có sự thay đổi khác nhau: Địa bàn xã Vạn Thọ xưa chỉ là vùng đồi gò rậm rạp với bạt ngàn lim, sến, cọ, cỏ tranh, tre, nứa... Suốt một dải đất dài từ núi Đồng Mảnh, Voi Phục đến hồ Núi Cốc không có người ở. Mãi tới thế kỷ XV, những cư dân đầu tiên đến khu vực này đã khai phá đất hoang, lập nên những điểm tụ cư nhỏ và chưa hình thành làng xóm.

Theo sách “*Đồng khánh địa dư chí*” ghi lại, đến cuối thế kỷ XIX nhân dân xã quy tụ thành một làng, lấy tên là làng Tràng Dương thuộc tổng Trường Lang. Đầu thế kỷ XX, làng Tràng Dương sáp nhập với làng Trường Lang¹

1. Tổng Trường Lang gồm 4 làng: Trường Lang, Lục Ba, Tràng Dương và Phúc Khánh.

thành làng Tràng Lang¹. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đến năm 1946, trên cơ sở làng Tràng Lang, xã Vạn Thọ được thành lập. Tên gọi Vạn Thọ chính thức có từ đây. Để thuận lợi cho kháng chiến, tháng 8/1948, xã Vạn Thọ hợp nhất với xã Lục Ba, Phúc Thọ (thuộc xã Phúc Tân ngày nay) thành xã Tràng An.

Năm 1953, xã Tràng An được chia tách thành 3 xã: Vạn Thọ, Lục Ba và Phúc Thọ để thuận tiện cho việc quản lý. Tại thời điểm này, Vạn Thọ có 853,88ha với hơn 350 hộ sinh sống trong 10 xóm: Xóm Chùa, xóm Đầm Sủi, xóm Vực Nóng, xóm Trại Tổng, xóm Gò, xóm Ghềnh, xóm Cây Táo, xóm Đồng Đồng, xóm Đô, xóm Tràng Dương.

Đến năm 1954, sau khi ổn định bộ máy hành chính, một số xóm nhỏ trên địa bàn xã được hợp nhất thành xóm lớn và đổi tên mới: Xóm Đầm Sủi sáp nhập vào xóm Chùa; xóm Trại Tổng đổi tên thành xóm Trại Chuối. Sau này, xóm Trại Chuối hợp nhất với xóm Vực Nóng thành xóm Đội Cấn; xóm Đồng Đồng đổi tên thành xóm Hoa Thám; xóm Đô đổi tên thành xóm Hưng Đạo; xóm Gò đổi tên thành xóm Độc Lập; xóm Cây Táo đổi tên thành xóm Tràng Sơn; xóm Tràng Dương đổi tên thành xóm Quang Trung; xóm Ghềnh đổi tên thành xóm Trại Ghềnh đồng thời thành lập thêm xóm Lê Lợi.

1. Tài liệu của công sứ Pháp đang lưu tại Văn phòng tỉnh Thái Nguyên có chép thời kỳ này Tràng Lang là một làng thuộc tổng Yên Lang. Tổng Yên Lang gồm 4 làng: Tràng Lang, Lục Ba, Yên Thái và Yên Thuận.

Những năm 1970 - 1975, thời kỳ phát triển mạnh mẽ hợp tác xã, các xóm chuyển thành đội sản xuất: Đội 1, đội 2, đội 3, đội 4, đội 5, đội 6, đội 7, đội 8, đội 9, đội 10 và thành lập thêm 2 đội mới: Vai Say, Chăn Nuôi. Được sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1976, Đảng ủy và chính quyền xã di cư một số hộ dân trong khu vực lòng hồ Núi Cốc đến những khu vực cao trong xã, đến xã Cát Nê, xã Quân Chu và một số xã khác trong huyện để sinh sống. Khi hợp tác xã giải thể, đội sản xuất đổi thành các xóm.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội (khóa IX) nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước: Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Theo đó, xã Vạn Thọ là đơn vị hành chính thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

Cũng giống như các xã khác của huyện Đại Từ, Vạn Thọ có nhiều dân tộc, dòng họ cùng sinh sống với nhau từ bao đời nay. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trên địa bàn xã có một số dòng họ như: Họ Nguyễn, họ Trần, họ Phạm, họ La, họ Lục... Khi Nhà nước có chủ trương xây dựng kinh tế mới, nhân dân Vạn Thọ tiếp đón hàng trăm hộ gia đình chủ yếu từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Vĩnh Phúc lên xây dựng kinh tế mới.

Dân cư trên địa bàn xã chủ yếu là người Kinh. Đây là tộc người có nguồn gốc bản địa, chiếm số lượng đông nhất trên địa bàn (hơn 90%), gồm nhiều bộ phận hợp thành:

Dân bản địa, dân được tuyển vào làm trong đồn điền Olét, đồn điền Trảng Dương, đồn điền Gari¹ và dân di cư từ đồng bằng lên. Người dân ở Vạn Thọ giàu kinh nghiệm sản xuất, tiếp thu khoa học kỹ thuật nhanh, tổ chức xã hội cũng rất chặt chẽ, mang đặc trưng tiêu biểu của cơ cấu xã hội Việt Nam truyền thống. Các tộc người khác như: Tày, Dao, Sán Dìu chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ. Trong quá trình hình thành và phát triển, Vạn Thọ là nơi sinh cơ lập nghiệp của biết bao thế hệ người dân. Mặc dù người dân trên địa bàn xã có nguồn gốc, xuất xứ từ những tộc người, địa phương khác nhau đến đây làm ăn, sinh sống nhưng họ luôn gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Đến năm 2024, xã Vạn Thọ có 1.032 hộ, với 4.046 nhân khẩu, phân bố tại 10 xóm: Xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 4, xóm 5, xóm 6, xóm 7, xóm 8, xóm 9, xóm Chăn Nuôi. Trên địa bàn xã có 9 thành phần dân tộc cùng sinh sống gồm: Kinh (chiếm 70%); Tày, Nùng, Dao, Sán Chay, Sán Dìu, Hoa, Cao Lan, Ngái (chiếm 30%).

Từ khi khai hoang mở đất, những cư dân đầu tiên đến đây đã chọn cây lúa để canh tác. Qua thời gian, bằng sự cần cù, chịu khó của người nông dân, cùng với chất đất đai xốp, nơi đây đã phát triển một nền nông nghiệp phong phú. Ngày nay, phần lớn diện tích đất nông nghiệp được người dân mạnh dạn chuyển sang trồng cây chè.

1. Những đồn điền này do Pháp mở, chủ yếu trồng lúa.

Bên cạnh việc mở mang vùng đất mới, các thế hệ người dân nơi đây còn gắn kết bồi đắp nên những truyền thống tốt đẹp. Truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, chung sức, chung lòng trong cuộc sống, trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Đó vốn là một thứ tài sản vô giá giúp nhân dân Vạn Thọ vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Ngoài ra, trong mỗi làng, mọi người dân phải có trách nhiệm với công việc chung và với những thành viên khác. Đó là truyền thống đoàn kết tương trợ mỗi khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Vạn Thọ là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống mạnh mẽ của con người trên vùng đất này. Truyền thống văn hóa của Vạn Thọ là sự kết hợp đặc sắc giữa văn hóa mang đậm dấu ấn người Kinh với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng làng, ma chay,... và văn hóa của các dân tộc của vùng núi Đông Bắc. Các hình thức tín ngưỡng này thể hiện sự tri ân của người dân với những người có công với dân, với nước, thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Bên cạnh đó, xã còn có hệ thống các đình, đền, chùa, nơi đây không chỉ là không gian tôn giáo, nơi phục vụ sinh hoạt tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng, in dấu những giá trị lịch sử, cách mạng của nhân dân.

Đền Gàn: Đền Gàn¹ (trước đây có tên là Đền Bà) có từ lâu đời. Năm 1975, khi Hồ Núi Cốc - hồ nước ngọt nhân tạo được xây dựng, nước hồ dâng cao, nhân dân địa phương đã di dời đền Bà lên vị trí hiện tại (đội 10) và đổi tên là đền Gàn. Ngôi đền tọa lạc trên lưng chừng đồi với nhiều cây xanh cổ thụ, cửa chính hướng ra mặt hồ mênh mông.

Đền Gàn được người dân địa phương xây dựng để thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh - Một trong bốn vị thánh Tứ bất tử (gồm Tản Viên Sơn Thánh, Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử và Thánh Mẫu Liễu Hạnh). Cùng với Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Đức Thánh Trần cũng được thờ tại di tích nơi đây.

Tương truyền ban đầu Đền Gàn được xây kiên cố bằng gạch ngói, cột đền bằng gỗ lim, có trạm trổ công phu. Được xây dựng theo phong cách đền miếu dân gian Việt Nam, ngôi đền kết cấu theo kiểu chữ Đinh gồm gian tiền đường và gian hậu cung. Phía trên cửa chính có khắc 3 chữ “*Linh Gàn từ*” (nghĩa là Đền Gàn). Cây đa hàng trăm năm tuổi trước cửa đền càng làm cho nơi này trở nên thâm trầm, tôn nghiêm. Năm 1995 và năm 1996, nhân dân địa phương tu bổ thêm 2 gian của Đền Gàn.

1. Sở dĩ nhân dân gọi là đền Gàn vì theo truyền thuyết, Thánh Mẫu Liễu Hạnh thường sử dụng phép vân du khắp nơi, ra tay can thiệp những cảnh bất bình, động chạm tới nhiều thành phần trong xã hội nên nhân dân thường gàn, khuyên can bà nên cái tên đền Gàn bắt nguồn từ đó.

Trong Đền hiện lưu giữ nhiều cổ vật, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, minh chứng cho lịch sử tồn tại lâu dài của ngôi đền như: Ngai thờ được trạm trổ công phu, bát hương cổ, tượng cổ, một phần còn lại của câu đối được sơn son thiếp vàng... và nhiều hiện vật có giá trị.

Ngày 20 tháng Giêng hằng năm, đền Gàn thu hút đông đảo người dân địa phương, người dân các xã Bình Thuận, Lục Ba, Tân Thái, Văn Yên... cùng du khách thập phương đến dâng hương. Tại đây, ngoài ngày lễ chính còn tổ chức các ngày lễ vào hè (tháng 4 âm lịch), ra hè (ngày 14/7 âm lịch), lễ hầu đồng vào tháng 3 (lễ giỗ Mẹ), tháng 8 (lễ giỗ Cha). Các ngày rằm, mùng một, nhân dân đều đến làm lễ cầu may, cầu tài lộc, mùa màng tốt tươi... Đây không chỉ là một tín ngưỡng dân gian mà còn là một nét đẹp văn hóa tâm linh của người dân Vạn Thọ. Với những giá trị đặc sắc về văn hóa và kiến trúc, năm 2013, đền Gàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Bằng xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 7/2/2013.

Chùa Tàng Lương nằm trên địa bàn xóm 2, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ. Theo các cụ cao niên trong làng kể lại, chùa được xây dựng từ rất lâu đời, ban đầu, chùa được đặt tên là chùa Trảng Dương. Vào thế kỷ XV khi nghĩa quân của Lưu Nhân Chú (Tể tướng của thời Lê) đóng quân, tập hợp binh lính, đã sử dụng chùa làm nơi tàng trữ lương thực chính của nghĩa quân nên mới được đổi tên thành chùa Tàng Lương. Năm 1947, thực hiện chủ trương “*tiêu thổ kháng chiến*” nhằm “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được*”, nên người dân địa phương đã

tiêu hủy chùa. Hiện nay, xung quanh khuôn viên chùa vẫn còn giữ lại được những viên đá tảng to. Kể từ năm đó đến đầu những năm 80 của thế kỷ XX, chân hương của chùa Tàng Lương được một gia đình trong làng giữ lại, lập một cái Am nhỏ để lo hương khói và thờ cúng hàng ngày. Đến 1985, chùa mới được xây dựng lại và cho rước chân hương về đặt tại vị trí trang trọng nhất trong chùa. Trước nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh của nhân dân ngày càng cao, sau nhiều lần trùng tu, đến năm 2013, chùa Tàng Lương chính thức được công nhận hoạt động.

Chùa thờ Phật Thích ca và Đức Phật bà Hoa sơn tự; thờ Thiệu Hoa công chúa (một tướng dưới thời Hai Bà Trưng có công đánh đuổi ngoại xâm, sau này được phong là Đức thánh mẫu Đại vương), Cao Sơn Quý Minh.

Chùa có chiều dài 25m, chiều rộng 6m. Cột chùa bằng gỗ lim, trên có trạm trổ, hoa văn rất đẹp. Bên trong chùa mới được xây dựng thêm một cung thánh Mẫu dùng để thờ Mẫu. Hằng năm, chùa Tàng Lương có tổ chức 4 lễ hội chính, đó là: Lễ Khai xuân (vào ngày 7 tháng Giêng âm lịch); Lễ hội Phật Đản (vào ngày 8/4 âm lịch); Lễ Vu Lan (vào ngày 15/7 âm lịch) và Lễ Tất niên (vào tháng 12 dương lịch). Vào những ngày lễ được tổ chức tại chùa, đông đảo người dân trong vùng đều tụ họp về đây dâng hương lễ Phật, thành tâm cầu mong may mắn và quốc thái dân an.

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có đền Đồng Mảnh nằm trên địa bàn xóm Chăn Nuôi; chùa Măng Tin nằm trên địa bàn xóm 1, miếu Bà nằm trên địa bàn xóm 6, chùa Mai nằm trên địa bàn xóm 4.

Ngày nay người dân Vạn Thọ còn giữ gìn được nhiều nét văn hóa truyền thống của quê hương không chỉ thông qua các dịp lễ hội mà còn thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; các tập tục trong cưới xin, tang ma...

Để giữ làng, giữ nước, các thế hệ nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân trong huyện, tỉnh và cả nước đánh đuổi giặc ngoại xâm. Tình yêu nước được nuôi dưỡng trở thành truyền thống tốt đẹp, là chất keo gắn kết cộng đồng, là nền tảng của truyền thống đấu tranh của nhân dân Vạn Thọ.

Sau khi chiếm đóng tỉnh lỵ Thái Nguyên (10/5/1884), thực dân Pháp cho quân đánh chiếm các châu, huyện trên địa bàn tỉnh. Căm thù giặc Pháp xâm lược, nhân dân huyện Đại Từ liên tục nổi dậy đấu tranh. Vào thời gian đó, nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, từ Bắc Giang tràn sang Thái Nguyên. Cùng với nhân dân các huyện: Tư Nông, Phổ Yên, Đồng Hỷ..., nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ, trong đó có nhân dân Vạn Thọ hăng hái tiếp tế lương thực, thực phẩm và dẫn đường cho nghĩa quân. Trong những tháng đầu năm 1896, dưới sự chỉ huy của Đề Đình, trên địa bàn huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc đã ủng hộ, giúp đỡ, tham gia cùng nghĩa quân Yên Thế đánh 16 trận, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên địch, khiến cho quân Pháp đóng ở các đồn Lục Ba, Cát Nê hoang mang, nơm nớp lo sợ bị tấn công.

Sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta, thực dân Pháp ráo riết củng cố bộ máy cai trị, đàn áp. Về bộ máy cai trị, từ xã đến huyện chúng vẫn duy trì chế độ phong kiến. Đứng đầu huyện Đại Từ là quan Tri huyện. Ở

cấp tổng, đứng đầu tổng Trường Lang là Chánh tổng. Làng là đơn vị hành chính cấp dưới. Ở Vạn Thọ, thực dân Pháp lợi dụng bộ máy cai trị gồm có Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch. Hội đồng kỳ mục là cơ quan quản lý cao nhất trong làng, đứng đầu là tiên chỉ, đứng đầu bộ máy chức dịch ở Vạn Thọ có Lý trưởng, Phó lý. Tuy nhiên, đa số Lý trưởng ở Vạn Thọ đều không độc ác, một số người còn đi theo cách mạng như lý trưởng Nguyễn Văn Vượng, khi bộ đội về địa phương, ông tổ chức mổ trâu, bò nuôi quân.

Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp tiến hành cải lương hương chính, đưa tay chân tin cậy, trung thành vào nắm giữ các chức vị chủ chốt trong bộ máy làng xã. Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột rất hà khắc: Ngăn cấm tự do hội họp, không cho lập đảng phái, tuyên truyền chính sách “*Khai hóa văn minh*” của “*mẫu quốc*”, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo...

Hầu hết ruộng đất trong xã đều bị địa chủ người Việt và địa chủ người Pháp chiếm đoạt. Bình quân mỗi địa chủ ở Vạn Thọ sở hữu ít nhất 20 mẫu ruộng, địa chủ chiếm nhiều ruộng đất nhất là Lục Văn Thông sở hữu hàng chục mẫu ruộng kéo dài từ cánh đồng Vàn, đầm Sùi, đồng Lò Ngói, đồng Đền, đồng Voi Phục. Ngoài số ruộng đất của địa chủ người Việt, một phần ruộng đất phi nhiêu trên địa bàn xã nằm trong tay địa chủ người Pháp. Ngay từ khi đem quân đánh chiếm huyện, dựa vào thế lực của chính quyền thực dân, một số người Pháp trắng trợn cướp đoạt ruộng

đất của nông dân để lập đồn điền. Điển hình như tên Olét cướp khoảng 200 mẫu ruộng của nông dân ở khu vực Đồng Dông lập nên đồn điền Olét, tên Gari chiếm phần lớn diện tích ở Bình Thuận và địa bàn xã lập nên đồn điền Gari, một số địa chủ khác chiếm ruộng đất ở khu vực Trảng Dươg, Đồng Lầu lập nên đồn điền Trảng Dươg. Tại những đồn điền này, chúng thuê hàng trăm tá điền. Mỗi năm tá điền phải nộp tô từ 10 đến 12 nôi thóc (mỗi nôi từ 20 - 22kg) một mẫu.

Không những bị chiếm đoạt ruộng đất, nhân dân Vạn Thọ còn gặp nhiều khó khăn vì nạn thuế, tô tức triền miên, nặng nề. Ngoài thuế ruộng đất đánh rất nặng, chúng còn thu thuế thân. Thuế thân áp dụng với tất cả nam giới từ 18 tuổi trở lên. Trong 10 năm (1920 - 1930), thực dân Pháp đã hai lần tăng thuế thân. Ngoài ra, chúng còn đặt các khoản phụ thu vô lý để vơ vét của cải của nhân dân. Năm 1931, chúng đặt ra phụ thu 15% thuế thân và thuế ruộng.

Cùng với việc bóc lột, kìm hãm phát triển kinh tế, thực dân Pháp còn dùng nhiều thủ đoạn thâm độc để gây hận thù, chia rẽ nội bộ nhân dân giữa các làng, xóm, giữa các dòng họ, phe giáp, ngôi thứ với nhau. Thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị nên đến năm 1943 thực dân Pháp mới mở ở Vạn Thọ một trường hương sư (ở chân núi Đồng Môm) để giảng dạy cho số ít con cái lý trưởng, địa chủ và con cái nhà giàu. Tham gia giảng dạy là thầy giáo Nhượng (người địa phương). Hơn 90% người dân Vạn Thọ mù chữ, chỉ có một số người như

ông La Văn Miên, ông Nguyễn Văn Thao, ông Phạm Văn Báu (sau này tham gia dạy bình dân học vụ)... biết chữ. Trong khi đó, nạn cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu trong cưới hỏi, tang ma lại được thực dân Pháp khuyến khích phát triển.

Như vậy, dưới ách bóc lột của chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Vạn Thọ phải sống rất cực khổ. Từ cuộc sống tăm tối, khát vọng giải phóng dân tộc dâng lên mãnh liệt. Đó là động lực để nhân dân phát huy truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đoàn kết dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng nhân dân cả nước vùng dậy đánh đổ bọn cướp nước và bè lũ bán nước, giành độc lập dân tộc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp trong thời đại mới, tạo nên một bước ngoặt lịch sử lớn trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Từ khi thành lập, Đảng nhanh chóng giương cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo nhân dân cả nước đấu tranh phản đế, phản phong. Trên địa bàn huyện Đại Từ, cuối năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại La Bằng gồm 4 đảng viên. Ngay sau khi thành lập, các đồng chí được giao nhiệm vụ về các địa phương trong huyện vận động nhân dân thành lập các hội tương tế. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, hoạt động của chi bộ chưa lan rộng sang các xã xung quanh.

Ngày 19/11/1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí: Nguyễn Cao Đàm, Phương Cương, Chu Viết Phong, Đường Thị Ân... (Võ Nhai) bí mật vượt vòng vây của địch sang Đại Từ, Định Hóa và Sơn Dương (Tuyên Quang) tìm bắt liên lạc với các đảng viên đang hoạt động ở đây, phối hợp hoạt động, mở rộng cơ sở.

Đến đầu năm 1943, phong trào Việt Minh đã có 7 cơ sở ở các xã phía Bắc huyện Đại Từ. Điều đó tạo cơ sở để nhân dân địa phương sớm tiếp thu cách mạng. Bằng các mối quan hệ, qua tìm hiểu Việt Minh, lại vốn có lòng yêu nước, một số thanh niên yêu nước trên địa bàn xã đã tiếp thu và đi theo cách mạng của Đảng như: La Văn Nghiệp, La Văn Miên, Nguyễn Văn Viên¹ đã tuyên truyền và tập hợp những thanh niên có cùng chí hướng làm lực lượng nòng cốt trong việc lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc mít tinh, biểu tình, đấu tranh chống thực dân, phong kiến.

Từ đầu tháng 3/1945, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật với thực dân Pháp ngày càng tăng. Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 25/3/1945, một hội nghị quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

trọng do các đồng chí lãnh đạo phân khu B¹ được triệu tập. Hội nghị nhận định bộ máy tay sai địch ở các tổng, xã rất hoang mang và tê liệt vì khí thế sục sôi của cách mạng. Hội nghị quyết định phải giải phóng huyện lỵ trước khi quân Nhật kéo lên.

Trong không khí cách mạng sôi động, nhân dân trong xã hăm hở góp sức lực vào việc đấu tranh giành chính quyền ở huyện. Đêm 29/3/1945, lực lượng cách mạng đánh chiếm huyện Đại Từ. Sáng ngày 31/3/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại thị trấn Hùng Sơn. Ngay sau đó, nhân dân Vạn Thợ cùng nhân dân toàn huyện đã phá các kho thóc của địch ở Hùng Sơn, Ga-ri để cứu đói.

1. Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương, lên Thái Nguyên, Tuyên Quang kiểm tra tình hình hoạt động của Chiến khu Hoàng Hoa Thám và Cứu quốc quân. Sau khi nghe báo cáo và kiểm tra thực tế, đồng chí triệu tập Hội nghị Cán bộ tại Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang) để truyền đạt Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (2/1943) về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Nhận thấy phong trào cách mạng trên địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân đã mở rộng, Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân III và chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu, lấy sông Cầu làm ranh giới, để việc chỉ đạo được kịp thời, sâu sát. Phân khu A (Phân khu Quang Trung, gồm địa phận các huyện: Đồng Hỷ (ngày nay), Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia, Trảng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn), Bắc Yên Thế và Hữu Lũng (Bắc Giang). Phân khu B (Phân khu Nguyễn Huệ, gồm địa phận các huyện: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Nam Chợ Đồn (Bắc Cạn).

Đầu tháng 4/1945, Ủy ban dân tộc lâm thời châu Giải phóng (bí danh của huyện Đại Từ) được thành lập, do đồng chí Nguyễn Trung Thành làm Chủ tịch. Trên địa bàn xã, đầu tháng 4/1945, cấp trên cử đồng chí Trần Văn Thục về mở hội nghị tuyên bố giải tán chính quyền tay sai và tiến hành tịch thu hồ sơ, đồng triện, bằng sắc của Lý trưởng tại xóm Đô (xóm 3, xóm 4 ngày nay)¹. Sau đó, Hội nghị tuyên bố thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời do ông La Văn Miên làm Chủ tịch².

Nhằm bảo vệ thành quả cách mạng đạt được, Trung đội tự vệ xã được thành lập, trang bị chủ yếu là các vũ khí thô sơ như: Gậy, gộc, giáo mác,... có nhiệm vụ tăng cường tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hội Nông dân Cứu quốc được thành lập, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, đào hầm hào, cất giấu lương thực và tài sản³.

Sang tháng 7/1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước ở tỉnh Thái Nguyên phát triển tới đỉnh cao. Lực lượng vũ trang cách mạng được xây dựng ở hầu khắp các huyện, xã. Nhằm giải quyết nạn đói và củng cố lòng tin của quần chúng nhân dân đối với cách mạng, Tự vệ huyện Đại Từ phá kho thóc ở Trảng Dương và Trảng Lang (Vạn Thọ) đem chia cho dân.

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

Giữa lúc cao trào kháng Nhật, cứu nước đang phát triển mạnh mẽ, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc bằng sự thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và phe Đồng minh. Từ ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong một tuần lễ, Hồng quân Liên Xô đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn đạo quân Quan Đông của Nhật gồm trên 1 triệu tên, buộc Chính phủ Nhật phải tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Sự kiện trên làm cho quân đội Nhật ở Đông Dương và Chính phủ bù nhìn tay sai Trần Trọng Kim hoang mang, dao động cực điểm. Thời cơ ngàn năm có một cho nhân dân Việt Nam nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã chín muồi.

Không bỏ lỡ thời cơ, ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra bản *Quân lệnh số 1*, kêu gọi đồng bào cả nước “*Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh!... hãy đem hết tâm lực ủng hộ đạo Quân giải phóng, sung vào bộ đội, xông ra mặt trận đánh đuổi quân thù*”¹. Trong 2 ngày (14 - 15/8/1945), Hội nghị toàn quốc của Đảng được tổ chức tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang)...

Ngay sau khi kết thúc Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập, được khai mạc tại Tân Trào vào ngày 16/8/1945. Đại hội nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 7 (1940 - 1945)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2000, tr. 421.

qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh; quyết định thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch...

Sáng 16/8/1945, lực lượng vũ trang huyện cùng đông đảo quần chúng (trong đó có nhiều tự vệ xã Vạn Thọ) mang theo vũ khí, giáo mác, gậy gộc kéo về bao vây Huyện lỵ. 14 giờ 30 ngày 16/8/1945, từ Tân Trào, một đơn vị Giải phóng quân, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong những ngày này, các châu, huyện trên địa bàn tỉnh cũng được lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa đưa lực lượng của địa phương phối hợp với Quân Giải phóng đánh Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Ngày 25/8/1945, phái viên của Bộ Tư lệnh Nhật cùng phái viên Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc từ Hà Nội lên Thái Nguyên để giải quyết, tiếp nhận sự đầu hàng của quân Nhật. Ngày 26/8/1945, sau khi nộp lại toàn bộ vũ khí cho Quân Giải phóng, quân Nhật rút về Hà Nội¹. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Ngày 28/8/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở sân vận động thị xã; Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh chính thức làm lễ ra mắt trước sự chứng kiến của hàng vạn dân chúng từ các huyện trong tỉnh về dự. Trong niềm vui chiến thắng, mọi người hô vang các khẩu hiệu,

1. Dẫn theo: *Những ngày đầu giữ chính quyền*. Hồi kí của đồng chí Ma Đình Tương - nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Thái Nguyên.

thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Từ đây, nhân dân Vạn Thọ cùng với nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên và nhân dân cả nước bước vào thời kì mới.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ VẠN THỌ RA ĐỜI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ Củng cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG, THAM GIA CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT, BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1946 - 1947)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời phải đương đầu với những khó khăn, thử thách nghiêm trọng. Lấy danh nghĩa quân Đồng minh, hơn 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc, theo gót là lực lượng phản động Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam cách mạng Đồng minh hội ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta (từ vĩ tuyến 16 trở ra). Đi tới đâu, chúng cũng đều cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân, quán chợ, bắt nhân dân tiêu tiền *Quan kim* đã mất giá trị. Ở miền Nam (từ vĩ tuyến 16 trở vào), cũng với danh nghĩa quân Đồng minh, quân Anh vào giải giáp quân Nhật, núp sau là quân Pháp. Vận mệnh nước ta “*như ngàn cân treo*

sợi tóc”. Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, khi bắt tay vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền, nhân dân Vạn Thọ phải đối mặt với nhiều khó khăn.

Về kinh tế, trong thời kỳ thực dân Pháp chiếm đóng, nhiều ruộng đất trên địa bàn xã bị chiếm để lập đồn điền; người nông dân thiếu ruộng cày cấy. Hơn nữa, hậu quả của chính sách cai trị, khai thác và bóc lột hơn nửa thế kỷ của thực dân Pháp làm cho nền kinh tế địa bàn càng kiệt quệ.

Về chính trị, bộ máy chính quyền non trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố chính quyền. Tổ chức Đảng chưa thành lập, gây khó khăn cho việc tiếp nhận các chỉ thị, nghị quyết từ cấp trên cũng như chỉ đạo các hoạt động của địa phương.

Về văn hóa - xã hội, chính sách ngu dân của thực dân Pháp hơn nửa thế kỷ khiến 90% người dân trên địa bàn mù chữ.

Tuy nhiên, địa phương cũng có những thuận lợi rất cơ bản: Thứ nhất, nhân dân được làm chủ cuộc sống nên vô cùng phấn khởi, quyết tâm bảo vệ chế độ mới; thứ hai, lực lượng vũ trang được củng cố, phát triển nhanh chóng. Tuy trang bị còn thô sơ, thiếu thốn nhưng là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững trật tự trị an xóm làng; thứ ba, trải qua thực tiễn đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo, nhiều cán bộ và quần chúng trung kiên xuất hiện và trở thành những cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương.

Phát huy thuận lợi, chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng huyện, cán bộ và nhân dân Vạn Thọ bắt tay cùng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 14-SL quy định sẽ mở cuộc tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Cán bộ cách mạng trên địa bàn vừa chuẩn bị chu đáo mọi công tác cho cuộc kháng chiến, vừa tuyên truyền, giải thích cho nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ trong bầu cử, đồng thời lập phương án bố trí tự vệ giữ gìn trật tự, an ninh trong các thôn xóm, các khu vực bỏ phiếu đề phòng sự phá hoại của bọn phản động.

Ngày 23/12/1945¹, với niềm phấn khởi, tự hào vì được sống trong độc lập tự do, cùng với nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trên 90% cử tri các xã Vạn Thọ hăng hái tham gia đi bỏ phiếu, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

1. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51/S� quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc. Nhưng để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/S� hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946. Do không nhận được Sắc lệnh số 76/S�, nên tỉnh Thái Nguyên tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, trong tháng 2/1946, nhân dân các xã Vạn Thọ nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp: Tỉnh và xã. Ủy ban hành chính các xã được thành lập thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Hội đồng nhân dân Vạn Thọ khóa I bầu ra Ủy ban hành chính xã gồm 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và các ủy viên phụ trách từng mảng công tác. Đồng chí La Văn Miên trước giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Trần Văn Vinh giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Trong những ngày đầu chính quyền mới thành lập, sự nghiệp kháng chiến kiến quốc yêu cầu nhiều công việc nặng nề nhưng lực lượng cán bộ lãnh đạo, nhất là đội ngũ đảng viên còn mỏng. Trước tình hình đó, từ cuối năm 1945, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức nhiều lớp giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán các xã. Sau lớp học, cán bộ về cơ sở mở lớp nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tập hợp những quần chúng tích cực, nhất là thanh niên để bồi dưỡng thành đảng viên.

Ở Vạn Thọ, những cán bộ và quần chúng trung kiên từng tham gia hoạt động trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập lần lượt được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Qua thời gian được thử thách, rèn luyện, đến năm 1946, các đồng chí: La Văn Nghiệp, Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Văn Cầu,

Trần Văn Vinh, Trần Duyên¹ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam). Đó là những đảng viên đầu tiên của xã Vạn Thọ. Trên cơ sở đó, tháng 6/1946, Chi bộ Đảng xã Vạn Thọ được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Viên² được chỉ định giữ chức Bí thư lâm thời. Ngay sau đó, Chi bộ tổ chức Đại hội đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng thời bầu đồng chí Nguyễn Văn Viên giữ chức Bí thư.

Cùng với việc xây dựng, kiện toàn Ủy ban hành chính xã, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc cũng được củng cố, kiện toàn, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia đẩy lùi “giặc đói”, diệt “giặc dốt”, phục vụ kháng chiến.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương người: “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*”³, các hộ gia đình trên địa bàn đều lập “*Hũ gạo cứu đói*” giúp đỡ những người khó khăn. Để khắc phục nạn đói một cách căn bản, với khẩu hiệu “*Tác đất tác vàng*”, Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân Vạn Thọ khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất ven đồi, đầm lầy để trồng trọt. Cùng với việc trồng khoai sắn, nhân dân tích cực chuẩn bị các khâu trong sản

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5 (1947 - 1948)... Sđd, tr.33.*

xuất vụ chiêm năm 1946. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, nạn đói được đẩy lùi.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách, ngày 4/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức *Quỹ Độc lập*. Tiếp theo, từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945, Chính phủ lại phát động *Tuần lễ vàng*. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã xây dựng “*Quỹ độc lập*”, hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” được đẩy mạnh. Tùy theo điều kiện, khả năng kinh tế của mình, nhiều gia đình ở Vạn Thọ hăng hái tham gia ủng hộ vàng bạc, tiền cho chính quyền cách mạng, tiêu biểu như gia đình ông Trần Văn Sự và gia đình ông Trần Đình Tương ủng hộ 1 con trâu¹.

Ngày 4/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn dân *Chống nạn thất học*. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng huyện Đại Từ, xã thành lập Ban Bình dân học vụ do thầy giáo Thuận phụ trách. Tham gia giảng dạy là thầy giáo Điển, thầy giáo Lục Văn Thái (người địa phương). Một số gia đình tự nguyện nhường nhà cho nhân dân học tập như nhà ông Bá Cự. Các xóm miền ngoài do ông giáo Thái, ông giáo Sách giảng dạy; các xóm miền trong do ông Phạm Văn Báu giảng dạy².

Cứ sau một ngày lao động mệt nhọc trên đồng ruộng để đẩy lùi giặc đói, đến buổi tối người dân Vạn Thọ lại

thấp đuốc, cầm đèn, cắp sách đi tìm con chữ trong những căn nhà ọp ẹp đơn sơ. Nhiều hình thức học độc đáo, phù hợp với từng lứa tuổi: Trẻ em tập viết dưới đất, bảng chữ cái được đặt dưới gốc cây gần ruộng làng để mọi người ra đồng có thể đọc vắn. Nhờ có tinh thần ấy, đa số nhân dân Vạn Thọ đã biết đọc, biết viết và tính toán những con số đơn giản. Chính điều đó đã củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh để giữ vững nền độc lập non trẻ và tiếp tục bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ.

Bên cạnh phong trào bình dân học vụ, cuộc vận động thực hiện đời sống mới cũng được quan tâm. Chính quyền cách mạng dựa vào đoàn thể quần chúng vận động nhân dân xóa bỏ lạc hậu, mê tín, phát triển các hoạt động văn hóa vui tươi lành mạnh, cổ vũ tinh thần cách mạng.

Hơn một năm kể từ sau ngày thành lập chính quyền cách mạng, Vạn Thọ đã có nhiều thay đổi. Tuy chưa hết khó khăn nhưng giặc đói, giặc dốt được đẩy lùi. Nhân dân đặt niềm tin tuyệt đối vào Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả mọi lực lượng trên địa bàn xã khẩn trương tập trung cho cuộc chiến đấu mới - chiến thắng thù trong giặc ngoài, trong đó kẻ thù chính, trực tiếp và nguy hiểm nhất là thực dân Pháp.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng đồng bào cả nước hướng về miền Nam ruột thịt, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến diễn ra sôi nổi trên địa bàn xã. Nhiều thanh niên con em trên địa bàn, nô nức đến các “*Phòng Nam Bộ*” ghi tên xung

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

phong tòng quân vào Nam đánh giặc như ông Vũ Văn Thành (xóm Chùa), Trần Văn Cự (xóm Đô), Nguyễn Văn Chi (xóm Tràng Sơn)... Bên cạnh đó, chính quyền xã còn vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo, thuốc men ủng hộ đồng bào. Sự tham gia đóng góp của nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân toàn tỉnh góp phần quan trọng tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho đồng bào miền Nam.

Trên địa bàn xã, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan tới. Tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân Vạn Thọ chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định tổ chức và nhiệm vụ của dân quân tự vệ, du kích, thống nhất tên gọi lực lượng dân quân và du kích thành dân quân du kích. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Trung đội dân quân du kích xã được thành lập gồm hơn 30 người (trong đó tiêu biểu là các chiến sĩ Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Nhã, Trần Văn Hữu, La Văn Nghiệp, Trần Văn Vinh, Trần Văn Sự...) do đồng chí Trần Văn Vinh làm Trung đội trưởng. Các chiến sĩ được huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá đường giao thông.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Vạn Thọ được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào miền xuôi lên tản cư ngày càng đông. Chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Vô luận thế nào, các Ủy ban*

*hành chính không được bỏ dân bơ vơ”*¹, chính quyền xã và các đoàn thể khẩn trương triển khai biện pháp tiếp nhận đồng bào chủ yếu từ các tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên, Thái Bình lên tản cư. Với truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, nhân dân trong xã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến các dụng cụ lao động, tư liệu sản xuất. Nhờ đó, đồng bào nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, tích cực tham gia hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập dân quân, du kích.

Cùng với việc tổ chức và tiếp nhận đồng bào tản cư, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng và Chính phủ, Chi bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiêu thổ kháng chiến. Ban tiêu thổ kháng chiến được thành lập. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào, cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy”*², nhân dân địa phương tự tay phá nhà cửa, cầu cống, đường giao thông ở các khu vực trọng điểm trên đường 13A³, đoạn từ Đại Từ đi Đèo Khế và trên con đường Quân Chu xuống Phổ Yên.

Tại địa phương, quân dân nhanh chóng di chuyển lương thực và tài sản vào rừng đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất, nếp sống thời chiến bước đầu hình thành. Các

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5 (1947 - 1948)...* Sđd, tr.108.

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5 (1947 - 1948)...* Sđd, tr.35.

3. Đường 13A nay là Quốc lộ 37.

xóm đều thực hiện kế hoạch phòng không, phòng gian giữ bí mật và thực hiện khẩu hiệu “*Ba không*” (không biết, không nghe, không thấy).

Các phong trào ủng hộ kháng chiến: “*Quỹ nuôi quân*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”, “*Mùa đông binh sỹ*”, mua công trái kháng chiến... được đông đảo đồng bào trong xã hưởng ứng, tiêu biểu là gia đình các ông, bà: Lục Văn Thông, Trần Văn Sự, Trần Thị Thắm. Mặc dù nhiều gia đình đời sống còn khó khăn nhưng nhân dân địa phương vẫn dành dụm tiền, gạo nuôi dân quân du kích và bộ đội. Vạn Thọ thành lập được Hội Mẹ chiến sỹ do bà Trần Thị Thắm làm Hội trưởng, làm tốt công tác chăm sóc thương binh từ nơi khác chuyển về.

Chỉ hơn 2 năm sau ngày thành lập chính quyền, đến năm 1947, lực lượng cách mạng Vạn Thọ trưởng thành về mọi mặt. Chính quyền nhân dân non trẻ không ngừng được củng cố và phát triển. Song song với việc đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn dốt, xây dựng nền móng chế độ mới, nhân dân Vạn Thọ còn tích cực chuẩn bị vật chất và tinh thần sẵn sàng cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Cho đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc về cơ bản đã đạt được các mục tiêu chiến lược do Trung ương Đảng đề ra. Ngược lại, thực dân Pháp không đạt được âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Cuộc chiến tranh vẫn kéo dài và ngày càng mở rộng, khiến cho thực dân Pháp lâm vào tình thế khó khăn, quân số thiếu hụt.

Trước tình hình đó, cùng với việc áp dụng thủ đoạn chính trị, thực dân Pháp âm mưu mở cuộc tấn công quân sự quy mô lớn vào Căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh.

Thực hiện mưu đồ trên, sáng sớm 7/10/1947, địch cho máy bay thả 1.200 quân dù xuống thị xã Bắc Cạn. Buổi chiều cùng ngày, chúng lại thả gần 300 lính dù đánh chiếm phố Chợ Mới. Ngày 9/10/1947, từ Hà Nội, một binh đoàn hỗn hợp thủy bộ của Pháp ngược sông Hồng đánh chiếm Việt Trì, Tuyên Quang, Chiêm Hóa tạo thành gọng kìm phía tây để hội quân với gọng kìm hướng đông tại Đài Thị (Đông Bắc Chiêm Hóa). Căn cứ địa Việt Bắc, trọng tâm là Bắc Cạn, Thái Nguyên nằm trong tình thế bị địch chia cắt. Huyện Đại Từ nói chung và Vạn Thọ nói riêng đứng trước nguy cơ bị địch tấn công.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, lực lượng vũ trang các xóm ra sức luyện tập quân sự, gài mìn, cắm chông; tích cực tuần tra, canh gác; đào thêm hầm, hào trú ẩn phòng tránh máy bay địch bắn phá; tích trữ cát giấu lương thực, thực phẩm, khăn trương thu hoạch mùa màng để tránh địch cướp phá, chuẩn bị chiến đấu.

Sau gần một tháng rưỡi đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp không đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc chiến tranh, trái lại chúng bị tiêu hao lực lượng nặng nề. Thất bại trong cuộc hành quân Lê-a, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp

chuyển sang thực hiện kế hoạch Xanh-tuya (Siết chặt) tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên. Với cuộc hành quân này, nhân dân Đại Từ nói chung và Vạn Thọ nói riêng đứng trước một thử thách vô cùng to lớn.

Ngày 26/11/1947, địch cho 400 quân nhảy dù xuống cánh đồng làng Ngò (An Khánh) nhằm chiếm các vị trí quan trọng trên đường 13A, đồng thời một cánh quân khác từ Phúc Yên men theo sườn Tam Đảo đánh sang khu vực Tây Nam huyện. Phạm vi chiến sự lan rộng. Khắp các địa điểm tiến quân chúng đều bị quân dân Vạn Thọ cùng quân dân Đại Từ chặn đánh quyết liệt.

Tháng 11/1947, Pháp cho quân đốt làng Tràng Dương. Du kích xã chống trả lại Pháp quyết liệt, buộc quân Pháp phải bỏ dở trận càn¹.

Tiến công sâu vào địa bàn có địa hình hiểm trở, rừng cây rậm rạp, giao thông không thuận tiện, đồng thời lại liên tiếp bị chặn đánh quyết liệt nên trong suốt cuộc hành quân Xanh-tuya, quân Pháp không tiến vào được Vạn Thọ. Do bị quân ta đánh mạnh ở khắp nơi, cuộc hành quân Xanh-tuya về căn bản thất bại. Ngày 21/12/1947, quân địch rút qua cầu Đa Phúc về Hà Nội.

Những hoạt động chuẩn bị chiến đấu và phối hợp tham gia chiến đấu với các đơn vị bạn của quân dân Vạn Thọ góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân dân Thái Nguyên trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947.

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

II. CHI BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN (1948 - 1954)

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, Thái Nguyên vẫn là tỉnh thuộc Trung tâm An toàn khu Trung ương; các cơ quan đầu não kháng chiến tiếp tục ở và làm việc tại đây. Nhiều cơ quan của Trung ương, Liên khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên tiếp tục ở và làm việc tại huyện Đại Từ.

Do đó, vấn đề lãnh đạo xây dựng, củng cố huyện Đại Từ trở thành hậu phương vững mạnh là nhiệm vụ hết sức cấp bách của Đảng bộ. Là một tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ huyện Đại Từ, Chi bộ xã Vạn Thọ tích cực lãnh đạo nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chi viện tiền tuyến. Các phong trào bán thóc nuôi quân, gây quỹ, lập trại tăng gia, nhận nuôi thương binh... được phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều gia đình nhận đón thương binh về nuôi, như gia đình cụ Phí Văn Tụ đón thương binh Nguyễn Văn Luận và Lê Minh Quý; gia đình cụ Trần Văn Cài đón thương binh Nguyễn Như Hiện; gia đình cụ Trần Văn Thọ đón thương binh Bùi Văn Năng, cụ Hoàng Văn Nhân đón thương binh Nguyễn Phú Phán, cụ Lê Văn Vĩnh đón thương binh Bùi Hữu Mạc¹.

Tháng 8/1948, thực hiện chủ trương liên xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các xã Vạn Thọ, Lục Ba, Phúc

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

Thọ hợp nhất thành xã mới lấy tên là xã Trảng An. Địa dư xã Trảng An thời gian này rất rộng, dân cư đông, thuận lợi cho việc chỉ đạo thống nhất.

Ngay sau đó, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn xã mới, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Trảng An. Tại thời điểm thành lập, Chi bộ có 2 tổ Đảng, trong đó tổ Đảng Vạn Thọ do đồng chí La Văn Nghiệp làm Tổ trưởng.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đảng xã Trảng An đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ trong những tháng cuối năm 1948 và 1949, trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, tập trung vào công tác phát triển Đảng. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Viên giữ chức Bí thư; đồng chí La Văn Miên (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã) được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, Chi bộ đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đảng viên. Những đồng chí yếu kém về năng lực lãnh đạo, vi phạm *Điều lệ Đảng* bị khai trừ khỏi Đảng. Những đồng chí giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy Đảng, chính quyền được cử đi học các lớp huấn luyện ngắn ngày do cấp trên tổ chức để nâng cao năng lực công tác. Trong hai năm 1948 - 1949, thực hiện cuộc vận động “*Thi đua phát triển Đảng*”, trên cơ sở xác định những đồng chí có thành phần cơ bản, lý lịch rõ ràng, có nhiều đóng góp cho địa phương đều được kết nạp vào Đảng như: Trần Thọ, Trần Duyên...

Năm 1949, thực hiện cuộc vận động chấn chỉnh cấp xã do Liên khu Việt Bắc phát động theo chỉ thị của Trung ương, với khẩu hiệu “*Chuyển trọng tâm xuống cấp xã*”, một đội công tác được cử về Trảng An để chỉ đạo củng cố bộ máy chính quyền xã. Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” ở Trảng An đạt kết quả tốt, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể từng bước được nâng cao, nhiều cán bộ, đảng viên của xã nhận rõ trách nhiệm tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong công tác kháng chiến, kiến quốc.

Năm 1949, Đại hội Chi bộ xã Trảng An lần thứ II được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả những nhiệm vụ trong năm 1948 - 1949, trên cơ sở đó tiếp tục đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, nhấn mạnh tới công tác củng cố lực lượng dân quân, du kích, chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công của giặc Pháp.

Đại hội bầu Chi ủy khóa II. Đồng chí Nguyễn Văn Viên tiếp tục được cử làm Bí thư; đồng chí La Văn Miên giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã).

Tuy nằm trong vùng tự do, nhưng chính quyền xã luôn quan tâm phát triển lực lượng vũ trang. Xã đội Trảng An có 3 thôn đội do đồng chí Dương Tân Khai (người Lục Ba) làm Xã đội trưởng. Thôn đội Vạn Thọ do đồng chí Bảo làm Thôn đội trưởng. Các cán bộ chỉ huy được đi học lớp huấn luyện quân sự do Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức.

Thực hiện khẩu hiệu “*Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc*”, nhân dân địa phương vừa tích cực chuẩn bị kháng chiến vừa ra sức tăng cường sản xuất với phương châm “*Yêu nước phải tăng gia, tăng gia là yêu nước*”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức đẩy mạnh sản xuất, khai hoang vỡ hóa, phần đầu cấy hết diện tích. Đối với những diện tích hoang hóa, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã chỉ đạo trồng các loại cây hoa màu (sắn, khoai lang) và rau xanh. Với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân Vạn Thọ cơ bản tự túc lương thực, từng bước có tích lũy.

Dựa vào thế mạnh của xã có nhiều đồi và bãi cỏ hoang, ngoài trồng trọt, địa phương chú trọng phát triển chăn nuôi. Trước đây, chăn nuôi trên địa bàn chủ yếu là chăn nuôi theo phương thức còn thô sơ, thả rông. Từ năm 1949, chăn nuôi được chú trọng, nhất là các loại gia cầm.

Trong những năm 1948 - 1949, phong trào mua công trái quốc gia và công phiếu kháng chiến được phát động rộng rãi trong toàn dân. Từ năm 1950, huyện Đại Từ phát động cuộc vận động cho Nhà nước vay thóc định giá. Ban vận động vay thóc định giá xã được thành lập. Trong cuộc vận động này, nhân dân cho Nhà nước vay trên 3 tấn thóc¹.

Cùng với hoạt động sản xuất, chi viện cho chiến trường, công tác y tế, giáo dục của Vạn Thọ có nhiều tiến bộ. Cán bộ phụ trách y tế, đội ngũ vệ sinh viên ở các xóm

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

tích cực tuyên truyền nhân dân phòng, trừ dịch bệnh. Với phương châm “*phòng bệnh là chính*”, cán bộ y tế phổ biến, nhắc nhở nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, quét dọn đường làng, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng xung quanh nhà. Nhờ đó, trong suốt những năm kháng chiến gian khổ, Vạn Thọ vẫn không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là tình trạng thường xuyên thiếu thuốc chữa bệnh.

Về giáo dục, khi thực dân Pháp đánh vào Đại Từ (1947), các lớp học phải đóng cửa để phục vụ cho công tác chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu. Sau chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, các lớp học bình dân học vụ, lớp bồi dưỡng văn hóa tiếp tục được duy trì đáp ứng yêu cầu học văn hóa của nhân dân.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm 3 mục đích: 1 - Tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch; 2 - Giải phóng một phần biên giới, mở đường liên lạc với quốc tế; 3 - Củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc.

Để đáp ứng yêu cầu phục vụ Chiến dịch Biên giới, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “*Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*”. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, xã thành lập Ban huy động dân công do đồng chí Trần Duyên phụ trách. Với tinh thần “*Sửa chữa cầu đường như đánh giặc*”, quân dân Vạn Thọ góp sức cùng quân dân toàn tỉnh nhanh chóng san lấp các hào, hố, dọn chướng ngại trên mặt đường để cho xe ta ra tiền tuyến. Sau gần hai

thắng lao động khẩn trương và sáng tạo, hàng chục cầu cống mới được xây dựng, hàng chục kilômét đường giao thông được khai thông.

Sau khi cụm cứ điểm Đông Khê bị quân ta tiêu diệt (18/9/1950), tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị cắt làm 2, quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập; Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Để cứu vãn tình thế, cùng với việc cho binh đoàn từ Thất Khê tiến lên chiếm lại Đông Khê để đón binh đoàn từ Cao Bằng rút về, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp huy động hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (gồm 6 tiểu đoàn), mở cuộc hành binh Phôcơ (Phoque: Chó biển) đánh lên Thái Nguyên, với ý đồ kéo chủ lực của ta ở Mặt trận Biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn.

Ngày 30/9/1950, khoảng 4.000 quân Pháp có máy bay yểm trợ, chia làm 3 hướng tấn công, đánh vào địa phận huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên. Trên cả 3 hướng tiến vào thị xã Thái Nguyên, quân Pháp đều bị bộ đội địa phương và dân quân, du kích của tỉnh cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực chặn đánh rất quyết liệt, buộc chúng phải rút khỏi địa bàn Thái Nguyên từ chiều ngày 12/10/1950.

Trong khi đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, quân dân Vạn Thọ hăng say sản xuất, chi viện chiến trường. Tính chung trong thời gian 1947 - 1950, quân dân Vạn Thọ vượt qua nhiều khó khăn, đoàn kết phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Cùng với nhân dân Lục Ba, Phúc Thọ, nhân dân Vạn Thọ đã hiến

40 mẫu ruộng công, bán thóc gạo rẻ cho bộ đội, nhận đỡ đầu thương binh. Tuy nhiên, trong thời gian này, số lượng thanh niên nhập ngũ không đảm bảo; số lượng đảng viên còn ít chưa đáp ứng yêu cầu cách mạng...¹.

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang thời kì phát triển mới. Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã tăng gia đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo lương thực, thực phẩm tại chỗ và chi viện cho tiền tuyến.

Bước vào thời kỳ mới, nhân dân trong xã gặp một số khó khăn: Cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra ngày càng ác liệt, đòi hỏi nhu cầu cung cấp sức người, sức của trên các mặt trận ngày càng lớn. Trong khi đó, kinh tế Vạn Thọ chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, hạn hán sâu bệnh thường xuyên xảy ra. Mặt khác, từ sau năm 1950, thực dân Pháp thường xuyên ném bom bắn phá các xã An Khánh, Ký Phú, Văn Lãng, Cù Vân làm nhiều người và gia súc bị chết.

Thực hiện chủ trương của Đảng “*Kháng chiến kiến quốc*”, khắp các xóm trong xã, bà con nhân dân đều tích cực khai hoang, cấy lúa và trồng các loại cây hoa màu. Đồng bào không chỉ tận dụng triệt để nguồn phân chuồng mà còn biết làm phân xanh. Công tác thủy lợi được Chi

1. Tài liệu sưu tầm từ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, hồ sơ số 40, cặp số 56.

bộ quan tâm lãnh đạo. Trong 4 năm (1950 - 1954), toàn xã huy động hàng nghìn ngày công lao động, đào đắp, sửa chữa các kênh mương dẫn nước. Để giúp đỡ nhau sản xuất, phong trào xây dựng tổ đổi công được phát động rộng rãi. Hội viên các đoàn thể quần chúng đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công. Nhờ vậy trong thời gian ngắn, xóm nào cũng có tổ đổi công, cứ 3 - 4 hộ thành một tổ đổi công, phát triển mạnh nhất ở xóm Hoa Thám. Toàn xã có hơn 40 tổ đổi công, nhờ có tổ đổi công, sức mạnh tập thể được phát huy mạnh mẽ, năng suất lúa tăng.

Cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh, thực hiện chủ trương “*Bồi dưỡng sức dân*”, cùng với việc tăng gia sản xuất, từ năm 1949 đến năm 1952, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách về ruộng đất nhằm bồi dưỡng sức dân, trong đó Chính phủ ban hành Sắc lệnh 78/SL ngày 14/7/1949, quy định mức giảm địa tô là 25% so với mức tô trước Cách mạng Tháng Tám, lập Hội đồng giảm tô cấp tỉnh. Tiếp đó, ngày 13/2/1950, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 25/SL (13/2/1950) *Về việc sử dụng ruộng đất vắng chủ trong thời kì kháng chiến*; Sắc lệnh số 26/SL (15/2/1950) *Về việc thành lập Ban Giảm tô xã*; Sắc lệnh 88/SL (22/5/1950) *Quy định thể lệ lĩnh canh ruộng đất* và Sắc lệnh số 89/SL (22/5/1950) *Quy định việc giảm lãi, xóa nợ, hoãn nợ đối với những việc vay mượn trước đây, v.v...* Những chính sách đó đều được Chi bộ, chính quyền xã triển khai đến tất cả nhân dân trong xã.

Năm 1951, Đại hội Chi bộ xã Trảng An lần thứ III được tổ chức. Trên cơ sở kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong 2 năm 1949 - 1951, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới: Củng cố trận địa và hoàn chỉnh phương án chiến đấu nếu địch càn quét, đẩy mạnh sản xuất và tích cực chi viện cho chiến trường.

Đại hội bầu Chi ủy khóa III. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Văn Viên giữ chức Bí thư¹; đồng chí Trần Văn Vinh giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 9/1952, Chi bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã (nhiệm kỳ 1952 - 1954). Đồng chí La Văn Miên được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau khi ổn định đội ngũ cán bộ, tổ chức Đảng và chính quyền xã phân công cán bộ phụ trách các mảng công tác và các đoàn thể quần chúng. Đồng chí Phạm Văn Báu được phân công phụ trách công tác Mặt trận, đồng chí Trần Thị Duyên làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, đồng chí Nhâm Văn Phú làm Bí thư Đoàn Thanh niên (từ tháng 9/1952).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (tháng 4/1951): “*Phải tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức*

1. Đồng chí Nguyễn Văn Viên giữ chức Bí thư Chi bộ đến tháng 12/1952, từ tháng 1/1953 bàn giao công việc cho đồng chí La Văn Nghiệp.

*xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực của Bộ Tổng tư lệnh*¹, Chi bộ Đảng xã xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu về an ninh - quân sự là củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lãnh đạo tốt công tác động viên thanh niên tham gia quân đội và lực lượng vũ trang. Từ năm 1951 đến năm 1953, toàn xã có hàng chục thanh niên nhập ngũ.

Công tác thông tin tuyên truyền được cấp ủy chú ý. Được sự chỉ đạo của huyện Đại Từ, cán bộ thông tin xuống tận thôn xóm để cùng với ban thông tin các xã, xóm làm công tác tuyên truyền. Ban Thông tin xã đã biết sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, như: Phát thanh, tổ chức nói chuyện, mít tinh, tổ chức lửa trại, kẻ khẩu hiệu, áp phích. Nội dung tuyên truyền đều tập trung đưa tin về chiến thắng của quân và dân ta trên các mặt trận; các chính sách của Đảng và Chính phủ như thuế nông nghiệp, giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất; thắng lợi của ta tại Hội nghị Giơnevơ... thông qua đó, cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã hiểu rõ được đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, thấy được sự thắng lợi tất yếu của sự nghiệp kháng chiến của dân tộc ta, càng thêm phần khởi tham gia đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến.

Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần từng bước được cải thiện. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, lần thứ 3 (trích trong: “*Bắc Thái: Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp...*”), sđd, tr.182.

sâu rộng. Phong trào văn hóa, văn nghệ được khuyến khích phát triển. Một số xóm trên địa bàn xã xây dựng được hương ước mới, nội dung cụ thể hướng vào việc đẩy mạnh phong trào thi đua, xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu. Phong trào “*Ăn chín uống sôi*”, “*Ăn sạch, uống sạch*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nhờ vậy, trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ, Vạn Thọ không xảy ra các dịch bệnh lớn. Bệnh sốt rét từng bước được ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả. Một cuộc sống vui tươi, lành mạnh đang từng bước hình thành trên mỗi nếp nhà, chòm xóm ở Vạn Thọ.

Thái Nguyên là tỉnh nằm trong vùng tự do, là ATK trong căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc nên vinh dự được Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm nơi thí điểm thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Sau khi rút kinh nghiệm thực hiện thí điểm triệt để giảm tô ở 6 xã: Đồng Bẩm, Dân Chủ, Phúc Xuân (Đồng Hỷ), Hùng Sơn (Đại Từ), Đức Liên và Nhã Lộng (Phú Bình), từ ngày 25/8 đến ngày 25/10/1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu ủy Việt Bắc trực tiếp chỉ đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô ở 33 xã, trong đó Vạn Thọ là 1 trong 8 xã của huyện Đại Từ được chọn tiến hành giảm tô đợt 2. Dưới sự chỉ đạo chung của Đoàn ủy giảm tô, 1 đội công tác gồm 3 cán bộ do đồng chí Nguyễn Văn Nữ làm Đội trưởng về Vạn Thọ hướng dẫn nhân dân giảm tô.

Trong thời điểm tháng 10/1953, xóm Vạn Thọ (xã Trảng An) được cán bộ đội công tác đi sâu vào quần chúng bản, cổ nông thực hiện khẩu hiệu “*Ba cùng, thăm nghèo*,

kẻ khổ, bắt rẽ râu chuối”, tuyên truyền rộng rãi chính sách của Đảng và Chính phủ. Kết quả, nông dân mạnh dạn vạch mặt, đấu tranh đánh đổ những tên địa chủ Việt gian phản động. Qua cuộc đấu tranh của nông dân, tội ác của địa chủ bị vạch trần. Vạn Thọ cùng với các xã Lục Ba, Phục Linh, Văn Yên, An Khánh, Ký Phú, Hà Thượng, Cù Vân quy 59 hộ địa chủ. Riêng ở Vạn Thọ quy 5 hộ thuộc thành phần địa chủ¹.

Là một địa bàn rộng, việc quản lý tương đối phức tạp nên sau giảm tô, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra quyết định chia tách xã Trảng An thành 3 xã nhỏ là Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ. Sau khi tái lập, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động.

Trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được trong cuộc vận động giảm tô, tháng 12/1953, Trung ương Đảng quyết định chọn 6 xã: Hùng Sơn, An Mỹ, (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kỳ), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội) thuộc huyện Đại Từ làm thí điểm cải cách ruộng đất.

Cuộc thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, nhằm rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện cuộc cách mạng ruộng đất ra cả nước, do đó có ý nghĩa rất quan trọng. Trung ương đã tập trung 140 cán bộ xuống 6 xã để triển khai việc thí điểm cải cách ruộng đất.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*... Sđd., tr.159.

Sau 3 tháng thực hiện, đến ngày 20/3/1954, đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ kết thúc. Giai cấp địa chủ ở 6 xã hoàn toàn bị đánh đổ. Trên 2.610 mẫu ruộng, 352 con trâu, bò, 1.062 nông cụ sản xuất, 33 ngôi nhà và 2.479 kg thóc... từ trong tay giai cấp địa chủ, đã được chia cho nông dân nghèo¹.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong đợt thí điểm, cán bộ các Đội cải cách ruộng đất đã mắc nhiều sai lầm. Đó là, cho quần chúng đấu tố tràn lan, thậm chí có cán bộ còn dựa vào những phân tử xấu, lợi dụng tố sai, lại thiếu điều tra xác minh dẫn đến xử lý oan một số quần chúng và đảng viên.

Cùng với quá trình thực hiện thí điểm ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và các huyện đã mở 13 lớp học tập về chính sách ruộng đất nói chung, cải cách ruộng đất nói riêng cho 2.688 cán bộ (trong đó có 556 cán bộ tỉnh và huyện, 447 cán bộ xã). Trên cơ sở đó, từ ngày 25/5/1954, trong niềm vui hân hoan chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 47 xã thuộc các huyện: Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên của tỉnh Thái Nguyên bước vào đợt 1 cải cách ruộng đất. Trong đợt này, huyện Đại Từ có 10 xã: An Khánh, Cù Vân, Phục Linh, Hà Thượng, Bình Dân, Ký Phú, Văn Yên, Phúc Thọ, Lục Ba và Vạn Thọ².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý, bổ sung, 2021, tr. 179.

2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*... Sđd., tr.173.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, do một Đoàn ủy trực tiếp lãnh đạo đã cử một đội cải cách do đồng chí Nam làm Đội trưởng, đồng chí Vụ làm Đội phó về địa phương công tác. Các đồng chí trong đội cải cách được phân công phụ trách từng xóm. Quán triệt phương châm *“Dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt...”*, Đội cải cách nhanh chóng tuyên truyền, giải thích, tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng, mục đích, yêu cầu, biện pháp tiến hành cải cách ruộng đất với khẩu hiệu *“kẻ khổ, tổ khổ”, “nông dân vùng lên”*.

Cải cách ruộng đất trên địa bàn xã tiến hành theo 2 bước: Trước tiên, đội cải cách xây dựng đội ngũ nòng cốt (thành phần là những người nghèo khổ nhất ở các xóm). Mỗi xóm đều có cán bộ trong đội cải cách. Sau đó, Đội tổ chức để nông dân học tập chủ trương đường lối của Đảng về chính sách cải cách ruộng đất, hướng dẫn và tạo điều kiện cho nông dân tố cáo địa chủ. Trên cơ sở thống kê số lượng ruộng đất của địa chủ, Đội trưng thu tài sản của một số địa chủ như: Nguyễn Văn Lạc (4.047kg thóc); Trần Thị Tý (277 kg thóc); Trần Thị Tình (1.668kg thóc), Nhâm Thị Tý (306kg thóc), Nguyễn Văn Tiến (1.132kg thóc), Vũ Quang Thăng (421kg thóc), Lục Quyền Chương (2.476 kg thóc), Hoàng Văn Gia (4.070 kg thóc), Hoàng Văn Tác (3.257kg thóc)¹. Qua một thời gian kiên quyết đấu tranh,

1. Tài liệu sưu tầm từ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp hồ sơ cải cách ruộng đất.

giáo dục và thuyết phục, đội quy 12 người là địa chủ, 15 người là phú nông, 3 người là cường hào; đồng thời tịch thu nhiều trâu bò, nông cụ và đồ dùng khác của địa chủ chia cho nông dân nghèo.

Sau đó, đội cải cách tiến hành chia ruộng. Tính bình quân, mỗi khẩu nhận 6 sào ruộng. Nông dân phấn khởi đón nhận phần được chia, ngày đi cấy thửa nhận ruộng là ngày hội vui nhất, đánh dấu một bước biến đổi trong đời sống nhân dân Vạn Thọ. Từ sáng sớm tinh mơ, các gia đình nô nức tới đồng. Họ sung sướng và cảm động nhận tấm biển ghi tên mình cấy trên thửa ruộng được chia.

Căn cứ vào *Điều lệ Đảng*, số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn tại địa phương, năm 1953, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Vạn Thọ gồm 30 đảng viên. Ngay sau đó, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ nhất với đa số đảng viên tham dự. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí La Văn Nghiệp được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí La Văn Miên được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ và chính quyền xã phân công các đồng chí phụ trách công tác đoàn thể. Phụ trách Đoàn Thanh niên là đồng chí Trần Văn Tích; phụ trách Hội Phụ nữ là đồng chí Nguyễn Thị Chúc; phụ trách Mặt trận Tổ quốc là đồng chí Phạm Văn Báu.

Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể xã Vạn Thọ ra đời trong bối cảnh toàn quân, toàn dân ta đang dốc sức chi viện cho chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, với khẩu hiệu: *“Tất cả cho*

tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng ổn định tổ chức và tập trung bồi dưỡng sức dân, lãnh đạo nhân dân tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, đồng thời hướng dẫn nhân dân gieo cấy và chăm sóc lúa chiêm, tiến hành cuộc vận động giảm tô, giảm tức.

Đáp ứng nhu cầu cung cấp nhân, tài, vật lực ngày càng cao cho các mặt trận trong Chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vạn Thọ động viên hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Từ đầu năm 1954, hàng trăm dân công Vạn Thọ cùng với lực lượng dân công các đơn vị khác hăng hái vận chuyển lương thực, vũ khí, hàng hóa ra mặt trận Điện Biên Phủ phục vụ bộ đội và đảm bảo giao thông ở các khu vực trọng điểm. Dân quân nam nữ hăng hái lên đường phục vụ chiến dịch với khí thế *“tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời”*. Người lên đường hành quân yên tâm chiến đấu vì người ở nhà luôn cần mẫn sản xuất với quyết tâm: *“Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí”*. Trước yêu cầu vận chuyển lương thực ngày càng lớn và khẩn trương, Vạn Thọ huy động 3 chiếc xe đạp thồ ra chiến trường vận chuyển vũ khí, lương thực.

Trải qua 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân, dân ta, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi hoàn toàn, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; cam

kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Trong chiến thắng Điện Biên Phủ, có một phần đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vạn Thọ. Cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi; hòa bình được lập lại trên miền Bắc. Từ đây, nhân dân Vạn Thọ vui mừng, phấn khởi, chung tay cùng nhân dân miền Bắc bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua chặng đường lịch sử gần 9 năm (1946 - 1954), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, nhân dân Vạn Thọ đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tích cực thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Quân, dân xã Vạn Thọ vừa tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ cửa ngõ ATK Trung ương, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần cùng nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi tới thắng lợi, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu* (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954).

Qua những thăng trầm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng xã đã rút ra nguyên nhân thắng lợi cơ bản là: Chi bộ có những đảng viên trung thành, vững vàng tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng; có sự đoàn kết nhất trí trong Đảng; tinh thần cách mạng, biết tạo thời cơ, biến khó khăn thành thuận lợi; được

sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, biết vận dụng chủ trương của cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể địa phương. Phát huy những thành tích đạt được, kiên quyết khắc phục những hạn chế, tồn tại, tổ chức Đảng và nhân dân Vạn Thọ vững tin bước vào thời kỳ mới.

Chương II

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC KINH TẾ, THỰC HIỆN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, cách mạng nước ta chuyển sang trang mới. Miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm chỗ dựa vững chắc cho cách mạng miền Nam. Miền Nam tiếp tục đấu tranh chống đế quốc và tay sai, tiến tới thống nhất đất nước.

Khi bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xã gặp nhiều khó khăn: Hầu hết các cánh đồng như: Đồng Vàng, đồng Sủi, đồng Ngói, đồng Đền, đồng Voi Phục, đồng Đồng... chỉ cấy được một vụ. Những năm mưa thuận gió hòa, năng suất đạt khoảng 50kg/sào¹, năm

1. Khi đó ước tính năng suất theo nòi, hũ: 50 - 70kg tương đương 3 nòi.

nào hạn hán thì thu hoạch thấp, nhiều vụ mất trắng. Vì vậy, các hộ gia đình quanh năm thiếu ăn, nhiều người phải xa nhà đi làm thuê.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương phát triển giáo dục nhưng do chiến tranh nên kết quả còn hạn chế. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ còn thấp, người có trình độ cao nhất là lớp 4, còn lại chủ yếu ở trình độ lớp 1, lớp 2. Về y tế, do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau do thiếu thuốc hoặc không có thuốc còn khá phổ biến.

Hòa bình lập lại, Bộ máy chính quyền xã mới được thành lập còn hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, lợi dụng sơ hở đó một số tên phản động phao tin đồn nhảm gây rối trật tự trị an, đồng thời tiến hành các hoạt động phá hoại. Tên phản động Bảo Cụt - phe cánh của Tô Siêu (đặc vụ của Tưởng Giới Thạch) lợi dụng chui vào làm Phó công an xã, tuyên truyền thông tin Mỹ sắp ném bom nguyên tử vào miền Bắc, dụ dỗ nhân dân di cư vào miền Nam. Khi phát hiện, xã tổ chức một cuộc họp dụ Bảo Cụt đến dự và bắt trói lại. Lợi dụng lúc nửa đêm, hắn bỏ trốn, tuy nhiên chính quyền xã đã ngăn chặn kịp thời.

Bên cạnh những khó khăn, Vạn Thọ cũng có những thuận lợi cơ bản. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Vạn Thọ thuộc vùng tự do, bởi vậy đến năm 1953 xã có những điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội; được sống trong hòa bình, nhân dân Vạn Thọ càng thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam.

Để phát huy thuận lợi, giải quyết những tồn tại, tiếp tục đưa phong trào cách mạng đi lên, năm 1954, Chi bộ Đảng xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần II. Đại hội xác định nhiệm vụ cơ bản của xã trong 2 năm đầu sau hòa bình lập lại: Tiếp tục ổn định tổ chức sau khi chia tách xã; tập trung phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Sau đó, Đại hội tiến hành bầu Chi ủy khóa II gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Bí thư.

Sau Đại hội, Chi bộ phân công các đồng chí phụ trách bộ máy chính quyền và đoàn thể. Đồng chí Đặng Văn Gan - Chủ tịch xã, đồng chí Trần Văn Cầm và Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch xã, đồng chí Trần Văn Tích - Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Nguyễn Thị Chúc - Chủ tịch Hội Phụ nữ, đồng chí Phạm Văn Báu - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Do mới tách xã, còn nhiều khó khăn nên Chi bộ, chính quyền, đoàn thể làm việc chung trong căn nhà 4 gian thuộc xóm 9 ngày nay. Bộ máy Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố tạo điều kiện cho công tác khôi phục kinh tế ở địa phương, trước mắt là hoàn thành sửa sai trong cải cách ruộng đất.

Đại đa số quần chúng nông dân Vạn Thọ rất phấn khởi vì cải cách ruộng đất đã đem lại cho họ những quyền lợi chính trị và kinh tế to lớn, nhưng cũng phạm phải những sai lầm, lệch lạc “tả” khuynh, tình trạng hoang mang, lo ngại cũng bắt đầu nảy sinh trong một bộ phận quần chúng và đảng viên. Được sự chỉ đạo của Trung ương, Đội cải cách ruộng đất ở Vạn Thọ tuy đã chú ý nắm vững chính sách, phê phán tư tưởng “thà tả còn hơn hữu”; nhưng

những chỉ thị đó chưa được quán triệt đầy đủ trong quá trình tiến hành đợt 1 cải cách ruộng đất. Những hiện tượng đã kích tràn lan, “*đánh nhầm*” vào nội bộ Đảng vẫn tiếp tục diễn ra.

Khi phát hiện ra sai lầm, ngày 18/8/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc cần bản hoàn thành, kêu gọi mọi người đoàn kết, kiên quyết sửa chữa sai lầm. Tiếp đó, tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp sửa sai.

Khi bước vào công tác sửa sai, tình hình nông thôn Vạn Thọ tương đối phức tạp. Giữa những người bị quy oan với những người tham gia đấu tố xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Năm 1956, Đoàn sửa sai của cấp trên được điều về Vạn Thọ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương, chính sách, mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của sửa sai, giải quyết những băn khoăn, thắc mắc trong nhân dân. Đến cuối năm 1956, toàn xã hoàn thành công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất: Trong 12 người bị quy địa chủ có 11 người được hạ thành phần xuống phú nông, phú nông hạ thành phần xuống trung nông; phục hồi Đảng tịch cho những đảng viên bị xử lý sai trong chỉnh đốn tổ chức. Sau khi phục hồi Đảng tịch, Chi bộ có 17 đảng viên.

Cũng như nhiều địa phương khác trong huyện Đại Từ, công tác đền bù tài sản là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp nhất của Vạn Thọ sau sửa sai. Nguyên nhân do nhiều

diện tích ruộng đất, trâu bò của những gia đình được chia trong cải cách ruộng đất đến lúc này bị phân tán, mua bán chuyển đổi qua tay người khác mà những người được chia ruộng không có khả năng trả lại, một số người không muốn trả lại tài sản. Ngược lại, một số gia đình bị quy oan lợi dụng chính sách sửa sai đòi lại cả những diện tích đất không nằm trong diện sửa sai. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Đại Từ, sau một thời gian ngắn, Chi bộ và chính quyền xã xác định tổng mức đền bù cho các gia đình bị quy sai.

Phấn khởi vì được làm chủ ruộng đất, nông dân Vạn Thọ đẩy mạnh sản xuất, phục hồi và phát triển kinh tế. Ủy ban hành chính xã giao chỉ tiêu cho từng xóm, các xóm giao đến từng hộ gia đình. Nhằm đạt kế hoạch đề ra, nhân dân đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất lúa và hoa màu. Các đoàn thể quần chúng như: Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ vận động nhân dân đắp đập, be bờ giữ nước, làm mương phai để chống hạn. Phong trào thi đua làm phân bón ruộng cũng được phát động rộng rãi trong nhân dân. Khẩu hiệu “*Sạch làng tốt ruộng*” được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các loại phân, rác thải trên đường làng thường xuyên được thu dọn sạch sẽ, vừa đảm bảo vệ sinh thôn xóm, vừa tăng nguồn phân bón cho cây trồng. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã (từ các khâu chống hạn, cày bừa gieo cấy đến làm cỏ, bón phân) nên năm 1965 năng suất lúa bình quân đạt 60kg/sào.

Đánh giá tình hình cải cách ruộng đất, khôi phục phát triển kinh tế sau 3 năm hòa bình lập lại, năm 1957, Chi bộ xã tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III. Đại hội khẳng định những kết quả đạt được trong công tác sửa sai sau cải cách ruộng đất, những kết quả về khôi phục kinh tế. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng các tổ đổi công.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 4 đồng chí, trong đó đồng chí La Văn Nghiệp được bầu giữ chức Bí thư; đồng chí Bùi Văn Năng được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Trần Văn Cầm và Nguyễn Như Hiện giữ chức Ủy viên.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tổ đổi công đầu tiên của xã ra đời ở xóm Hoa Thám, thu hút khoảng 20 hộ gia đình tham gia. Vốn có truyền thống đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, trong sinh hoạt cộng đồng, xã chủ trương xây dựng tổ đổi công ở Vạn Thọ thực sự phù hợp với tâm lý, tập quán và trình độ sản xuất của nhân dân địa phương. Vì vậy, đến cuối năm 1957, toàn xã xây dựng được hàng chục tổ đổi công. Nhờ có tổ đổi công, những gia đình neo đơn hoặc thiếu sức kéo trong sản xuất vẫn đảm bảo gieo trồng, thu hoạch kịp thời vụ.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể thông qua cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, ngày 26/6/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 07-CT/TU “Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho

việc mở rộng hợp tác xã sau này”. Thực hiện chủ trương trên, được sự nhất trí của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, đầu năm 1959, Vạn Thọ chọn xóm Hoa Thám - nơi có phong trào tổ đổi công phát triển mạnh, ruộng đất màu mỡ, đa số nhân dân có tinh thần lao động tốt, kinh tế đứng đầu xã, lại có cả người Hoa kiều sinh sống nên có nhiều kinh nghiệm sản xuất, lại nằm ở vị trí trung tâm xã để xây dựng hợp tác xã điểm. Hợp tác xã xóm Hoa Thám ban đầu thu hút 12 hộ tham gia, do ông Đào Văn Giang làm Chủ nhiệm, ông Cổ Văn Dân làm Phó Chủ nhiệm, ông Trần Văn Miên làm Kế toán.

Sau khi xây dựng thí điểm thành công hợp tác xã Hoa Thám, mặc dù còn nhiều khó khăn trong quá trình vận động nông dân vào hợp tác xã nhất là những hộ gia đình có nhiều ruộng đất, trâu bò và nông cụ, nhưng nhờ chính sách hoa lợi hợp lý nên sang năm 1960 xã đã thu hút 64 hộ xã viên ở xóm Chùa và xóm Đàm Sủi vào hợp tác xã xóm Chùa. Hợp tác xã xóm Chùa do ông Nguyễn Như Hiện làm Chủ nhiệm, ông Trần Trọng Khái làm Phó Chủ nhiệm.

Trong các hợp tác xã đều chia thành các tổ sản xuất do tổ trưởng phân bổ công việc hằng ngày cho xã viên và trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động, từ đó bình công, chấm điểm. Các gia đình thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh neo đơn được ưu tiên và trợ cấp. Các hợp tác xã đều thực hiện công hữu công cụ sản xuất như trâu bò, cày, bừa. Đồng thời tích cực đầu tư vào vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm các nông cụ như cày 51, cào cỏ cải tiến.

Sau khi thành lập, các hợp tác xã đẩy mạnh 3 khâu: Thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Trong khi tình hình hạn hán kéo dài, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã đặt vấn đề thủy lợi lên hàng đầu. Ban quản trị hợp tác xã tích cực vận động xã viên tham gia đào đắp, tu sửa mương phai, kéo dài các máng chân rết để cứu những cánh đồng bị khô hạn, nứt nẻ. Bên cạnh đó, xã viên bắt đầu thực hiện ủ thóc “*ba sôi, hai lạnh*” và cấy thẳng hàng. Phân bón hóa học đưa vào đồng ruộng và vôi bột dùng để khử chua cho đất. Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của hạn hán, sâu bệnh, trong giai đoạn đầu vào hợp tác hóa nông nghiệp, năng suất lúa của các hợp tác xã trên địa bàn chưa có thay đổi nhiều so với trước đây.

Với ưu thế một xã có nhiều đồng ruộng tập trung bằng phẳng, Vạn Thọ có điều kiện để phát triển chăn nuôi gia súc. Đàn trâu, bò được chú ý phát triển, phòng chống dịch bệnh nên số lượng ngày càng gia tăng. Tính đến năm 1960, toàn xã có 350 con trâu, bò, 450 con lợn¹.

Mặc dù còn thiếu thốn, khó khăn trong các tháng giáp hạt nhưng nhân dân trong xã vẫn tạo mọi điều kiện để con em mình đến trường học tập. Trong 2 năm 1957 - 1958, chưa xây dựng được trường lớp, đa số học sinh trong xã vẫn học tập tại các địa điểm công cộng như đình, chùa hoặc ở một số gia đình rộng rãi. Đến năm 1959, Trường Phổ thông cấp 1 Vạn Thọ được thành lập; địa điểm tại

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

chân núi Đồng Môm¹; Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Văn Kính và có 2 thầy giáo tham gia giảng dạy là Lục Văn Thái, Phạm Văn Báu. Trường thu hút đông đảo con em trong xã học tập.

Công tác thông tin tuyên truyền được chú trọng mặc dù công cụ tuyên truyền chỉ có loa cầm tay làm bằng quả bầu. Hầu hết các xóm đều có tổ, đội thông tin lưu động hằng ngày, hàng tuần theo dõi tin tức, tổng hợp phổ biến cho nhân dân tình hình thời sự, kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh cho nhân dân. Đồng thời nêu gương những cá nhân tiêu biểu trong hoạt động sản xuất, xã hội; phê phán, ngăn chặn các hoạt động mê tín, dị đoan, hủ tục “*ma to, cưới lớn*” gây lãng phí tiền bạc của nhân dân.

Năm 1955, xã thành lập trạm y tế do ông Đoàn Văn Khang làm Trạm trưởng sau đó bàn giao công tác cho bà Nguyễn Thị Tuyền. Ban đầu chưa có trụ sở, trạm khám chữa bệnh cho bà con tại nhà dân. Đến năm 1960, chính quyền xã xây dựng trụ sở trạm y tế đặt tại xóm Tràng Sơn.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) tháng 3/1957 của Trung ương Đảng *Về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng*, đầu năm 1958, Đại Từ là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên (Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương) được Tỉnh ủy Thái Nguyên chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở miền núi. Theo chủ trương trên, đầu năm 1959, huyện

1. Nơi đây trước kia là Trường hương sư do Pháp mở.

giao chỉ tiêu về cho từng xã tổ chức đăng ký cho thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, dân quân tự vệ đến 40 tuổi, dân quân phục viên chuyển ngành đến 45 tuổi vào lực lượng dự bị¹. Năm 1959, xã Vạn Thọ có 6 thanh niên tham gia nhập ngũ.

Chi bộ và chính quyền xã vẫn luôn quan tâm đến công tác quân sự địa phương. Ban Chỉ huy xã đội thường xuyên được củng cố về số lượng, vững về chất lượng. Nguồn bổ sung chủ yếu của lực lượng dân quân tự vệ là những chiến sỹ quân đội phục viên về địa phương, những đồng chí được tôi luyện trong quân ngũ có tư cách đạo đức tốt. Xã có 2 trung đội dân quân tự vệ được biên chế theo khu vực liên xóm.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng được chú trọng phát triển. Cương lĩnh của Mặt trận được phổ biến tới các tầng lớp nhân dân, góp phần vào việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Đoàn Thanh niên đóng vai trò tích cực trong việc cải tiến kỹ thuật, chống hạn, diệt trừ sâu cho lúa, xây dựng cuộc sống mới. Hội Phụ nữ có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền hướng dẫn chị em sản xuất, chăn nuôi, vệ sinh phòng và nuôi dạy con cái...

Năm 1957 và năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã học tập, quán triệt và tiến hành tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Toàn xã có hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu, bầu những nhân sự có năng lực, trách nhiệm

vào Hội đồng nhân dân. Sau đó, Hội đồng nhân dân chọn lựa những đồng chí có đủ năng lực và trình độ, tinh thần trách nhiệm trong công tác vào Ủy ban hành chính xã. Qua 2 kỳ bầu cử, đồng chí Bùi Văn Năng - Phó Bí thư Chi bộ xã được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Trần Văn Cầm và Nguyễn Như Hiện - Ủy viên Ban Chi ủy giữ chức Phó Chủ tịch.

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu hòa bình lập lại thể hiện vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã. Trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua phát triển sản xuất, thực hiện nếp sống mới, cán bộ đảng viên thực sự thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu. Trải qua những năm khôi phục kinh tế, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, Chi bộ đã bồi dưỡng và kết nạp nhiều đồng chí có năng lực, phẩm chất chính trị vào tổ chức Đảng.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng được Chi bộ tập trung lãnh đạo. Cuối năm 1960, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ IV với sự tham gia của đa số đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đánh giá cao những kết quả đạt được trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đại hội cũng chỉ ra rằng, do thiên tai, hạn hán nên diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng suy giảm, nhất là hoa màu suy giảm. Vấn đề củng cố hợp tác hóa nông nghiệp chưa được chú ý đúng mức, việc công hữu giữa trâu bò, định mức công điểm chưa được giải quyết kịp thời; tinh thần giác ngộ xã hội chủ nghĩa của đảng viên chưa cao.

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*... Sđd, tr.187.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư; đồng chí Bùi Văn Năng giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Sau Đại hội, Chi bộ tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, đấu tranh phê bình, khắc phục những nhận thức, tư tưởng tư hữu, bảo thủ, lạc hậu, những trở ngại trong quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Trải qua 6 năm (1954 - 1960), trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước mà trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ và chính quyền xã đã đoàn kết vượt qua khó khăn, gian khổ đạt nhiều thành tích quan trọng trong khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng.

II. LÃNH ĐẠO Củng CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3/1961), Đảng bộ huyện Đại Từ xác định nhiệm vụ trọng tâm nhất của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trong toàn huyện là tiến hành xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương Huyện ủy, đầu năm 1961, Chi ủy xã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn xã, đề ra nhiệm vụ nhằm

tích cực củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, đảm bảo tự túc lương thực, đồng thời đẩy mạnh các mặt công tác khác, lấy việc xây dựng Đảng, củng cố chi bộ, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ là khâu chính.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về đợt chỉnh huấn và hưởng ứng cuộc vận động xây dựng *Chi bộ Ba nhất*¹ trong Đảng, Chi bộ tiến hành đấu tranh phê bình và tự phê bình, song song với việc vận động quần chúng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng. Tiếp đó, tháng 4/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) chủ trương mở cuộc vận động xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*” trong toàn Đảng. Thực hiện chủ trương này, tháng 7/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên chọn Đại Từ là nơi chỉ đạo thí điểm cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*”. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã triển khai cuộc vận động đến toàn đảng viên trong Chi bộ.

Sau học tập, sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng được nâng lên rõ rệt. Cán bộ, đảng viên thấy rõ nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Nhờ vậy, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tập thể cán bộ, đảng viên được quần chúng noi theo.

1. Chi bộ 3 nhất gồm: Đảm bảo lãnh đạo phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất và chấp hành chính sách tốt nhất; Củng cố và xây dựng Đảng tốt nhất; Học tập đều, kết quả tốt và sửa đổi lề lối làm việc tiến bộ nhất.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Vạn Thọ vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc củng cố, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tinh thần làm ăn tập thể chưa cao, tính chất tư hữu còn nặng, ý thức lao động và làm chủ tập thể còn yếu, trình độ giác ngộ của xã viên còn thấp. Trong khi đó, cán bộ quản lý hợp tác còn nhiều lúng túng, hạn chế.

Trước tình hình trên, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã tăng cường vận động nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã. Đảng viên được phân công phụ trách từng xóm, có những biện pháp tuyên truyền, thuyết phục hiệu quả. Kết quả, năm 1961 xã thành lập 6 hợp tác xã là: Hợp tác xã Đội Cấn do ông Trần Văn Tâm làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Ngọc Minh làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã Trảng Dương có gần 80 hộ xã viên do ông Lê Văn Tôn làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Thanh làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã Hưng Đạo có gần 50 hộ xã viên do ông Lê Văn Vĩnh làm Chủ nhiệm, ông Trần Văn Loát làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã Trại Ghềnh có gần 30 hộ xã viên do ông La Văn Tiến làm Chủ nhiệm, ông Đặng Viết Vĩnh làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã Trảng Sơn có 32 hộ xã viên do ông Phạm Văn Vị làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Tiu làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã Độc Lập có gần 30 hộ xã viên do ông Trần Văn Tích làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Ngọc Sang làm Phó Chủ nhiệm.

Sau khi thành lập, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, các hợp tác xã vận động nhân dân hưởng

ứng các phong trào thi đua do tỉnh phát động. Phong trào *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”*, phong trào *“Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng”* (vụ mùa năm 1961), phong trào *“Phát cao cờ hồng, đông xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu”* đã cổ vũ lòng nhiệt tình, thi đua sản xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ. Do đó, các chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực 2 năm 1960 - 1961 đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Để đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, từ năm 1962 đến năm 1963, bình quân mỗi năm toàn xã huy động hàng trăm ngày công đắp bờ, đập, sửa chữa và làm mới kênh mương, cọn nước. Một số đập xây dựng trong thời gian này là: Đập Vai Chùa, Vai Đa, Vai Cướm... Bên cạnh thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, cấy nhỏ dảnh... tiếp tục duy trì. Hợp tác xã Hoa Thám sử dụng phổ biến cày cải tiến, bừa cải tiến. Đội giống của các hợp tác xã thường xuyên tham gia các lớp tập huấn chọn và nhân giống do Phòng Nông Nghiệp huyện tổ chức. Hơn 70% lượng thóc giống được xử lý bằng lò thóc mầm 54°C.

Phong trào làm phân bón ruộng phát triển mạnh mẽ. Lực lượng nòng cốt tham gia là đoàn viên Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Phụ nữ. Đoàn Thanh niên có phong trào *“Thanh niên ngàn cân”*, phụ nữ có phong trào *“Đi không về có”*, *“Sạch làng tốt ruộng”*, trung bình mỗi mẫu ruộng bón khoảng 40 - 50 gánh phân. Do quan tâm đầu tư về thủy lợi, phân bón, cải tiến kỹ thuật gieo cấy và chăm

sóc nên năng suất lúa trung bình mỗi năm đạt khoảng 60kg/sào.

Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, căn cứ vào *Điều lệ Đảng* và số lượng đảng viên, đồng thời thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ, năm 1962, Đảng bộ xã Vạn Thọ được thành lập gồm 53 đảng viên. Huyện ủy chỉ định đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư Đảng ủy đầu tiên.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của tổ chức cơ sở Đảng ở Vạn Thọ. Là một trong những tổ chức Đảng được chuẩn y lên Đảng bộ tương đối sớm trong huyện Đại Từ, Đảng bộ Vạn Thọ đảm đương trách nhiệm tiếp tục lãnh đạo Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng củng cố, mở rộng hội viên, lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất.

Ngay trong năm 1962, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1962 - 1964) tại nhà ông Nguyễn Văn Bài với sự tham gia của hầu hết đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội tiến hành tổng kết những thành tựu mà cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đạt được trong suốt những năm 1960 - 1962: Hoàn thành xây dựng hợp tác xã ở tất cả các xóm, làm tốt công tác phát triển đảng viên, đảm bảo xóm nào cũng có đảng viên. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới với các nhiệm vụ chủ yếu: Tiếp tục cải tiến công tác quản lý trong hợp

tác xã; tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng; làm tốt công tác phát triển đảng viên, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân ổn định.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Văn Năng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, được sự đồng ý của Huyện ủy, năm 1963, Đảng ủy xã quyết định đưa hợp tác xã lên quy mô lớn hơn. Các hợp tác xã Hưng Đạo, Trại Ghènh, Hoa Thám gồm 108 hộ xã viên hợp nhất thành hợp tác xã Thống Nhất do ông Đào Văn Giang làm Chủ nhiệm, ông La Văn Tiến làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Phú Phán làm Kế toán; các hợp tác xã Vạn Thành do ông Trần Văn Tâm làm chủ nhiệm. Sau đó, hợp tác xã Trảng Dương hợp nhất với hợp tác xã Thống Nhất thành hợp tác xã Thọ Xuân do ông Lê Văn Tôn làm Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Nghị làm Phó Chủ nhiệm.

Chủ trương hợp nhất các hợp tác xã ở Vạn Thọ cũng như nhiều địa phương khác trên địa bàn huyện Đại Từ nhằm tập trung nhân lực, phương tiện sản xuất tạo thế làm ăn lớn, nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng cho địa phương. Song cũng như nhiều địa phương khác, Vạn Thọ gặp phải khó khăn lớn: Sau 4 năm xây dựng hợp tác xã, nông cụ sản xuất và phương thức canh tác chưa có nhiều thay đổi, các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất chưa phổ biến; quản lý tài vụ, quản lý lao động chưa khoa học; ý

thức làm chủ tập thể của xã viên chưa cao. Trước tình hình đó, để khắc phục tình trạng giảm sút của phong trào hợp tác hóa, thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*, Đảng bộ tổ chức cho các cán bộ chủ chốt trong hợp tác xã được học tập về kiến thức quản lý kinh tế, điều hành sản xuất, quản lý và phân phối sản phẩm.

Phong trào xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp có những chuyển biến. Năm 1963, hợp tác xã mua bán của xã thành lập do ông Bùi Văn Năng làm Chủ nhiệm, ông Lê Văn Mạch làm Kế toán. Sau một thời gian, ông Bùi Văn Năng bàn giao công tác cho ông Lê Văn Mạch. Mỗi xã viên tham gia hợp tác xã phải đóng góp 5 đồng. Hợp tác xã mua bán làm nhiệm vụ cung cấp toàn bộ nhu yếu phẩm của Nhà nước cho nhân dân. Một số mặt hàng thiết yếu như vải, muối, pin, dầu được cấp 4m vải/năm, hộ xã viên nào bán lợn cho hợp tác xã được phân phối 1 đôi pin.

Năm 1964, xã thành lập hợp tác xã tín dụng. Ông Nguyễn Bá Hồng được cử làm Chủ nhiệm đầu tiên, ông Nguyễn Phú Phán làm Kế toán, thu hút 100% hộ xã viên tham gia. Khi vào hợp tác xã tín dụng, mỗi hộ xã viên được lập một thẻ, trong thẻ có 5 đồng.

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch *“Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*, Đảng bộ xã Vạn Thọ luôn có ý thức coi trọng việc phát

triển giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương. Từ đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tạo điều kiện vận động 100% con em trong độ tuổi cấp sách tới trường. Tháng 9/1963, Trường Phổ thông cấp 2 Vạn Thọ được thành lập; Hiệu trưởng là thầy Ngô Thế Ngữ .

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm. Cán bộ y tế thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên chất lượng khám chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được giữ vững nên không xảy ra các dịch bệnh lớn trong nhân dân. Tuy nhiên, bệnh sốt rét vẫn là một mối lo ngại lớn đối với Đảng bộ và chính quyền xã. Năm 1961, Đại Từ được Trung ương chọn làm nơi thí điểm phòng chống bệnh sốt rét. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Vạn Thọ tiến hành một loạt các biện pháp phòng trừ dịch bệnh: Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về việc thực hiện ăn chín uống sôi, nằm ngủ có màn, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng quanh nhà... Được cấp trên đầu tư phương tiện, thuốc phòng và hướng dẫn kỹ thuật, xã thành lập một tổ phun thuốc DDT (thuốc phòng chống sốt rét định kỳ) định kỳ 5 lần 1 năm. Nhờ những cố gắng trên, đến cuối năm 1962, xã được công nhận căn bản hoàn thành bệnh sốt rét. Năm 1964, Trạm xá xã được thành lập do ông Đoàn Văn Khang làm Trạm trưởng và cán bộ gồm 1 y tá và 1 hộ lý luôn thường trực để phục vụ dân bản.

Công tác thông tin văn hóa được duy trì và mở rộng, làm tốt nhiệm vụ truyền tin đến nhân dân những tin tức

thời sự, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Tài liệu, sách báo, phim ảnh và các ấn phẩm văn hóa được phát hành ngày càng rộng rãi tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân trong xã tiếp thu khoa học kỹ thuật và văn học nghệ thuật. Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, nhiệm vụ chăm sóc, giúp đỡ những gia đình có công với nước được thực hiện tốt. Phong trào tổ chức văn hóa tiếp tục được duy trì. Hầu hết cán bộ chủ chốt của xã, hợp tác xã, các đoàn thể, ban ngành trong đối tượng đi học đều bố trí, sắp xếp công việc để nâng cao trình độ, đủ năng lực lãnh đạo nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động tích cực. Đoàn Thanh niên Vạn Thọ tiếp tục phát động phong trào xung kích trên mặt trận sản xuất, động viên thanh niên nhập ngũ tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngoài việc hăng say lao động xây dựng hợp tác xã, chị em phụ nữ Vạn Thọ còn làm tốt việc chăm sóc gia đình, động viên chồng con yên tâm làm nhiệm vụ nơi tiền tuyến.

Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Đại Từ trước hết là do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ.

Để có đủ khả năng lãnh đạo công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương, Đảng bộ chú trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên thông qua việc học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các đợt triển khai chỉ thị, quyết định của các cấp ủy Đảng, các đợt chỉnh huấn chính trị của Đảng. Nhờ đó, nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng của

đảng viên vững vàng; tinh thần công tác, ý thức chấp hành chính sách ngày càng cao, thực sự trở thành động lực thúc đẩy phong trào phát triển.

Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*”, thường xuyên tiếp thu những ý kiến đóng góp của quần chúng trong phê bình đảng viên về sự chỉ đạo của Đảng ủy. Một số quần chúng được rèn luyện trong môi trường sản xuất, nhanh chóng trưởng thành, giác ngộ lý tưởng cách mạng, được xem xét kết nạp vào Đảng, phân động ở lứa tuổi thanh niên.

Năm 1964, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1964 - 1965). Nội dung chủ yếu của Đại hội tập trung vào việc đề ra các biện pháp phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Song song với công tác Đảng, chính quyền xã luôn củng cố và kiện toàn. Đảng ủy xã Vạn Thọ thường xuyên lãnh đạo, tổ chức thành công các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, bầu cử Quốc hội. Trước và trong các kỳ bầu cử, Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động hiệp thương, giới thiệu đại biểu... giúp cử tri nhận thức rõ niềm vinh dự, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi công dân, hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Mỗi nhiệm kỳ, Ủy ban hành chính xã có từ 5 - 7 ủy viên. Trong

thời kỳ 1963 - 1965, đồng chí Nguyễn Văn Thái được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Vạn Thọ.

Việc củng cố hệ thống chính quyền vững mạnh có tác dụng tích cực đến công tác bảo vệ trật tự trị an, củng cố quốc phòng trên địa bàn xã. Ban Công an xã giải quyết triệt để các vụ việc tiêu cực, ngăn chặn các vụ trộm cắp, bảo vệ an toàn tài sản cho nhân dân. Xã đội ngày càng củng cố về lực lượng, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu khi tình hình có những chuyển biến mới.

Trong lúc nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), từ đầu tháng 2/1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta. Đứng trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã phát động nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, đảm bảo đời sống nhân dân ổn định. Thực hiện khẩu hiệu “*Tiền tuyến gọi, thanh niên sẵn sàng*”, ngay trong năm 1964, đã có 20 thanh niên Vạn Thọ hăng hái lên đường nhập ngũ¹.

Sau khi dựng lên “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*” (đêm 4/8/1964) để lấy cớ đánh trả đũa, từ ngày 5/8, không quân Mỹ được lệnh ném bom bắn phá một số nơi trên miền Bắc

Trải qua gần 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước (1961 - 1965), xã Vạn Thọ đạt nhiều thành tích trong sản

xuất nông nghiệp, điển hình là phong trào vận động nhân dân vào hợp tác xã, cải tiến quản lý vòng 1. Tính đến thời điểm đầu năm 1965, toàn bộ nhân dân Vạn Thọ đều vào hợp tác xã, nhiều hợp tác xã nhỏ hợp nhất thành hợp tác xã quy mô lớn. Văn hóa, giáo dục, y tế có bước chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân nâng lên một bước; nhiều hộ gia đình đã xây dựng được nhà ngói, mua sắm được xe đạp, đài cát-sét...

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền và vận động tổ chức thực hiện của các đoàn thể quần chúng được phát huy mạnh mẽ, khẳng định là chỗ dựa vững chắc trong lòng nhân dân xã Vạn Thọ. Đó cũng là nền tảng quan trọng để cấp ủy, chính quyền và nhân dân toàn xã góp sức cùng đồng bào miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ đang thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thì từ đầu tháng 2/1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta. Tỉnh Thái Nguyên nói chung và nhân dân huyện Đại Từ, xã Vạn Thọ nói riêng trực tiếp bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, giữ vững sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với chiến tranh miền Nam.

III. LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1972)

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

Sau các chiến thắng Bình Giã (tháng 12/1964 đến tháng 1/1965) Đồng Xoài và Ba Gia (tháng 5/1965) của quân và dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải từ bỏ chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”, chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam trực tiếp tham chiến; gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nhằm “*đẩy lùi miền Bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá*”.

Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (12/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) chỉ rõ: Miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn; phải kiên quyết đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước...

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ-TVQH “*Về Phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh và một số xã*”, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó, xã Vạn Thọ thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái.

Để phù hợp hoàn cảnh mới đầu năm 1965, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1965 - 1966). Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế trong nhiệm kỳ 1964 - 1965. Đại hội nhấn mạnh: Cần phải lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không, sẵn sàng chiến đấu, góp phần làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, động viên thanh niên “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ “*Ba*

đảm đang”, thực hiện tốt công tác tuyên quân, giữ vững sản xuất, phấn đấu đạt những chỉ tiêu được giao về diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa III gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 15/4/1965, cử tri xã tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1965 - 1967. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Để tránh thiệt hại về người và của khi địch tập trung đánh phá, Đảng ủy xã chỉ đạo sơ tán chính quyền, trạm y tế, trường học và dân cư đến nơi an toàn. Công tác sơ tán trên địa bàn xã được tiến hành khẩn trương, gấp rút. Trường học phân tán nhỏ về các xóm nhằm đảm bảo tính mạng cho con em, vừa duy trì chương trình học tập.

Đảng bộ và chính quyền còn chỉ đạo nhân dân đào hầm gần khu vực cư trú để thuận tiện cho công tác trú ẩn. Ngoài ra, ở những địa điểm công cộng như: Trường học, trạm y tế, các đường ra đồng, nhân dân đào hầm hố để tránh bom đạn địch. Các lớp học được đào dưới mặt đất sâu khoảng 1m, thông với giao thông hào để học sinh dễ dàng chạy ra hầm trú ẩn khi có báo động, trường hợp lớp học bị bắn cháy, học sinh có thể thoát ra ngoài. Tất cả người dân từ các em học sinh, thầy cô giáo đến bà con xã viên hàng ngày ra đồng sản xuất đều đội mũ rơm để tránh

mảnh đạn và bom bi. Đường liên xóm và các đường ra đồng đều có các hầm trú ẩn cá nhân để nhân dân kịp thời ẩn nấp khi máy bay Mỹ đến bắn phá.

Trước tình hình đế quốc Mỹ tăng cường cho máy bay hoạt động trinh thám, chuẩn bị đánh phá vào địa bàn tỉnh, ngày 8/7/1965, Ủy ban hành chính tỉnh ra chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân, chia địa bàn tỉnh thành hai vùng: Vùng ở trạng thái bị uy hiếp gồm thành phố Thái Nguyên, các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ và thị trấn ở các huyện. Các địa bàn còn lại trong đó có Vạn Thọ nằm trong vùng ở trạng thái phòng thủ. Từ 9 giờ 55 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 17/10/1965, giặc Mỹ huy động 29 lần chiếc máy bay phản lực, ném 116 quả bom từ 250kg đến 450kg xuống khu vực cầu Gia Bầy và bắn nhiều loạt đạn tên lửa xuống trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn 210 ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên), chính thức mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa bàn Thái Nguyên¹.

Phần lớn diện tích trên địa bàn xã là đồi núi, có rừng cây bao phủ, năm 1966, xã đón sinh viên Khoa Văn, Khoa Sử, Trường Đại học Tổng hợp (nay là các khoa Văn, Sử Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) về sơ tán. Về với Vạn Thọ, sinh viên Trường Đại học Tổng hợp sinh hoạt rải rác trong các hộ gia đình, mỗi gia đình nhận đón từ 3 - 4 sinh viên.

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Tái bản, có chỉnh lý và bổ sung, 2021, tr.14.

Được nhân dân địa phương đùm bọc che chở, cán bộ và sinh viên của nhà trường đã yên tâm rèn đức luyện tài, góp sức xây dựng quê hương. Tại đây, cán bộ, sinh viên trường đã kết nghĩa với Đoàn Thanh niên xã làm lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, từng bước đưa những giống cây trồng, vật nuôi vào sản xuất. Một số người sau này đã trở thành người thành đạt, giữ nhiều chức vụ cao trong bộ máy Nhà nước như: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Hồng Vinh; các nhà thơ, nhà văn Trúc Thông, Ý Nhi, Trần Mạnh Thường, Lê Xuân Đố, Thanh Thảo, Nguyễn Ngọc Ký, Nguyễn Hồng. Họ luôn biết ơn miền quê Vạn Thọ đã nuôi dưỡng mình trong những năm tháng chiến tranh.

Năm 1966, đế quốc Mỹ ngày càng lấn sâu hơn trong chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*¹. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, cán bộ và nhân dân Vạn Thọ quyết tâm chiến đấu, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, tiến lên cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trước tình hình đế quốc Mỹ ném bom vào các địa bàn của tỉnh Thái Nguyên, năm 1966, thực hiện sự chỉ đạo

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 15 (1966 - 1969)*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật Hà Nội, 2011, tr.131.

của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Vạn Thọ tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1966 - 1967). Đại hội xác định nhiệm vụ của nhiệm kỳ là: Lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; nâng cao cảnh giác, củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban chấp hành bầu đồng chí La Văn Nghiệp giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, xã thành lập một đội dân quân do đồng chí Nguyễn Văn Nguyên làm Đại đội trưởng, đồng chí Lê Văn Bảy làm đại đội phó. Xã thành lập một trung đội trực chiến ở núi Dốc Dài và núi Dốc Cao, gồm 36 chiến sĩ do đồng chí Hoàng Văn Phú làm Trung đội trưởng. Ở núi Dốc Dài, trung đội cử 12 dân quân canh gác, núi Dốc Cao cử 12 người thay thế nhau canh gác. Trung đội được trang bị 1 khẩu 12 ly 7, K44, súng Đại Liên. Trung đội chia thành nhiều tổ, đội. Mỗi tổ được trang bị một khẩu đại liên để bắn máy bay tầm thấp.

Mùa hè năm 1967, đế quốc Mỹ cho máy bay bắn rốc-két vào xóm Tràng Sơn. Nhờ làm tốt công tác đào hầm, hố cá nhân và phòng chống máy bay từ xa nên xã hạn chế được tối đa thiệt hại về người và của. Toàn xã chỉ có 1 người bị chết.

Trong công tác tuyên quân, theo lời kêu gọi của Đảng, thanh niên Vạn Thọ hăng hái lên đường tòng quân, nhiều người còn chưa đến tuổi đã viết đơn tự nguyện ra tiền tuyến đánh giặc cứu nước. Với tinh thần “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, năm nào Vạn Thọ cũng vượt chỉ tiêu tuyên quân.

Trong gian khổ của chiến tranh, nền nông nghiệp hợp tác hóa đã tỏ rõ tính vượt trội của mô hình làm ăn tập thể, đảm bảo đủ cung cấp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu ở hậu phương. Thanh niên trong hợp tác xã thực hiện tốt khẩu hiệu “*chắc tay cày, hay tay súng*”, hăng hái áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi... Với điều kiện thuận lợi, có đất đai phì nhiêu, chân đất sâu, diện tích bằng phẳng, thủy lợi thuận tiện nên ruộng đất ở hợp tác xã Thọ Xuân được chọn làm nơi thí điểm các giống lúa tốt như: Nông nghiệp I, Nông nghiệp 8. Tại những ruộng này, năng suất lúa đạt khoảng 100 - 120kg/sào. Những chân ruộng xấu năng suất chỉ đạt khoảng 80 - 90kg/sào¹.

Bên cạnh những bước tiến bộ và kết quả đạt được trong công tác hợp tác xã, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1 ở các hợp tác xã ở Vạn Thọ nói riêng và toàn huyện Đại Từ nói chung còn nhiều hạn chế: Nhiều hợp tác xã còn độc canh cây lúa, chưa chú ý trồng và thâm canh tăng năng suất các loại cây trồng khác. Việc xây

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã còn ít; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chưa nhiều... Số đông xã viên chưa tin vào cách làm ăn tập thể, vì vậy một số xã viên còn tình trạng “*chân trong, chân ngoài*”, ý thức làm chủ hợp tác xã còn kém...¹.

Để khắc phục tình trạng trên, ngày 28/3/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, nêu rõ cần tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp... Năm 1966, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2. Ban quản trị hợp tác xã lập lại kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề; phân công công việc cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Các khâu sản xuất thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Cán bộ chủ chốt trong các hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và trình độ kỹ thuật. Các hợp tác xã chỉ đạo nhân dân làm thủy lợi, nạo vét hệ thống mương máng, đảm bảo nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

Trong những năm 1965 - 1968, chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình đều phát triển. Các hợp tác xã còn xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm tập thể, giao cho

một đội chuyên chăm sóc mục đích chính là lấy phân bón ruộng. Các gia đình xã viên tùy theo nhu cầu có thể chuyên nuôi lợn thịt hoặc lợn sinh sản để làm nghĩa vụ với Nhà nước, đồng thời lấy phân bón ruộng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chuyển một bộ phận dân cư ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên xây dựng và phát triển kinh tế ở miền núi, năm 1966, Vạn Thọ đón 7 hộ dân ở Thái Bình lên xây dựng cuộc sống mới. Ban đầu các hộ dân ở tại nhà kho thuộc xóm 1 ngày nay cùng nấu ăn chung sau đó phát hoang, làm bãi và dựng nhà ở riêng. Bước đầu lên quê mới lập nghiệp, đồng bào được nhân dân trong xã tạo mọi điều kiện (giúp công sức làm nhà cửa, chia sẻ ruộng đất), nhanh chóng ổn định cuộc sống bắt tay vào lao động sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, đảng viên luôn đi tiên phong trong các phong trào lao động, sản xuất và chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ nhất là xây dựng Đảng theo yêu cầu 4 tốt.

Năm 1967, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1967 - 1971). Đảng bộ xã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của tỉnh, của huyện, đặc biệt là tiếp tục chỉ đạo việc chuyển hướng chiến lược từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu, đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân và tài sản của các đơn vị Nhà nước đóng trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu

1. Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 28/3/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, tr 2,3.

đồng chí Trần Duyên giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thái giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm học 1965 - 1966, trường cấp II Vạn Thọ được thành lập (tại xóm Chùa), tham gia giảng dạy là các thầy giáo: Xuyên, Hiệt, Hồng, Bàn, Hiền, Toàn, Nam, Ngũ. Hiệu trưởng đầu tiên là thầy Hà Đăng Xuyên. Vượt qua mọi khó khăn do bom đạn địch bắn phá, nhà trường vẫn duy trì nền nếp học tập. Các nhà trường hướng dẫn học sinh đội mũ rơm, mang túi thuốc, bông, băng cá nhân khi đi học, tổ chức tập luyện trú ẩn phòng khi có máy bay đến bắn phá. Cùng với giảng dạy, học tập, giáo viên học sinh các trường tích cực tham gia phong trào “*Nhà trường phục vụ sản xuất*”, những lúc không đến trường thì tham gia sản xuất.

Nhiệm vụ của trạm y tế xã trong thời kỳ này là vừa bảo vệ sức khỏe thường xuyên cho nhân dân, vừa phục vụ chiến đấu và tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, cán bộ y tế xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn; hướng dẫn bà con duy trì và đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh. Các phong trào diệt ruồi, muỗi, rận, chuột, “*sạch làng tốt ruộng*”, “*ăn chín uống sôi*”... được duy trì. Trong và ngay sau mỗi trận máy bay giặc Mỹ bắn phá, đều có cán bộ, nhân viên y tế làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương. Công tác phòng và khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được tăng cường. Trong việc thực hiện phong trào

“*Ba dứt điểm*”¹, xã Vạn Thọ được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1968.

Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nhiều hoạt động văn hóa sôi nổi đã ăn sâu vào các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là phong trào “*Tiếng hát át tiếng bom*”. Mặc dù trong hoàn cảnh vừa sản xuất vừa chiến đấu nhưng mỗi khi có thời gian, khắp nơi trong xã lại rộn lên tiếng hát. Nhiều bài hát ca ngợi chiến công của quân và dân ta như “*Bước chân trên dải Trường Sơn*”, “*Mở đường*”... thường xuyên được đài truyền thanh truyền đi khắp xóm, nhiều người hát theo mà thuộc. Tối tối, dưới ánh trăng hoặc ngọn đèn dầu, đông đảo đoàn viên, thanh niên trong xã tập trung ca hát những bài ca cách mạng thể hiện tinh thần hăng say lao động và bầu nhiệt huyết sẵn sàng xung phong ra chiến trường.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy chỉ đạo chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình quân nhân, gia đình có công với cách mạng.

Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền và vai trò vận động tổ chức của đoàn thể được phát huy mạnh mẽ là chỗ dựa và niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân Vạn Thọ. Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò đoàn kết các đoàn thể quần chúng và nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Hưởng ứng

1. Ba dứt điểm bao gồm: Đào giếng nước, xây dựng hố xí, nhà tắm.

phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn phát động. Đoàn Thanh niên xã đi đầu nhận những công việc, nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, nhất là trong việc chống máy bay Mỹ bắn phá, vừa áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Đoàn Thanh niên còn phát động phong trào vận động đoàn viên đăng ký tình nguyện, xung phong đi bộ đội.

Phụ nữ xã Vạn Thọ thi đua thực hiện phong trào “*Ba đảm đang*”, khắc phục mọi khó khăn, đảm nhận công việc để chồng, con, em mình yên tâm ra mặt trận chiến đấu. Các cụ phụ lão đẩy mạnh phong trào “*Ba hăng hái*” gương mẫu trong lối sống đạo đức, tích cực động viên con cháu lao động sản xuất và chiến đấu.

Năm 1968, trong khí thế cả nước lên đường đánh giặc với quyết tâm “*Ra đi nặng một lời thề - Chưa tròn nhiệm vụ chưa về quê hương*”, hàng chục cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ tình nguyện ghi tên xung phong vào Nam chiến đấu.

Qua thử thách trong sản xuất và chiến đấu, Đảng bộ kết nạp được một số đồng chí vào Đảng. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội nghị Dân - Chính - Đảng tỉnh về công tác xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “*4 tốt*”, Đảng bộ luôn coi việc xây dựng Chi bộ “*4 tốt*” là nhiệm vụ phải làm và đạt được, vì đây là trách nhiệm chấp hành chỉ thị của Đảng, dù khó khăn cũng phải khắc phục để làm.

Chấp hành Chỉ thị số 143-CT/TW ngày 8/3/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân, công tác chuẩn bị cho kỳ bầu cử trên địa bàn xã diễn

ra chu đáo. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân đi bầu cử. Kết quả, hơn 90% nhân dân đi bỏ phiếu bầu đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân khóa 1967 - 1969 họp bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính. Đồng chí Nguyễn Văn Thái - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong 4 năm (1965 - 1968), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Vạn Thọ vượt qua khó khăn, gian khổ, thực hiện nhiệm vụ chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến, vừa đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, bảo vệ và xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến. Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 31/3/1968, Tổng thống Giôn-xon phải ra lệnh ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra... Từ đó trở đi, tỉnh Bắc Thái nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng có điều kiện hòa bình để khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế¹.

Trong tình hình miền Bắc không còn chiến tranh phá hoại, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ thời gian để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*... Sđd, tr.56.

nghĩa xã hội, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trong tình hình mới, Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tính đến năm 1969, 100% số hộ dân trong xã tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp. Xã cũng chú ý đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các hợp tác xã. Hệ thống nhà kho, sân phơi, cào cỏ cải tiến... đều tăng. Công tác “*Ba khoán*”¹, “*Ba quản*”² trong hợp tác xã được thực hiện tương đối tốt. Hợp tác xã thực hiện giao khoán sản lượng, công điểm và chi phí cho các đội, đội nào đạt sản lượng nhưng công điểm và chi phí chưa sử dụng hết thì thanh toán theo thực chi, nếu không đạt thì phạt.

Cùng với việc củng cố phong trào hợp tác xã, Đảng bộ xã quan tâm đến thủy lợi. Các hợp tác xã đều có hệ thống mương tưới, mương tiêu chủ động, có bờ vùng kết hợp với giao thông vận tải. Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thâm canh gối vụ. Việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật, nhất là đưa giống mới có năng suất cao như: Bao thai lùn, Mộc tuyền, Nông nghiệp 8 tiếp tục đẩy mạnh. Nhờ vậy, những cánh đồng ở xóm Hoa Thám năng suất đạt 120 - 130kg/sào. Ở những cánh đồng xấu năng suất cũng đạt khoảng 100 - 110 kg/sào.

1. Hình thức 3 khoán: Khoán việc cho nhóm; khoán cho lao động và khoán cho hộ.

2. Hình thức 3 quản: Quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài chính và tư liệu sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp

Tháng 9/1969, giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đang dồn sức thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước, thi đua lập thành tích chào mừng 24 năm ngày Quốc khánh thì Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong niềm tiếc thương vô hạn, đồng bào trong xã tham gia Lễ truy điệu Người. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ Vạn Thọ quyết tâm thực hiện “Di chúc” thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế vững mạnh. Bà con xã viên phấn đấu cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng với các khẩu hiệu “*Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc*”, “*Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm*”. Diện tích cây ải, cây trồng nhờ đó ngày càng tăng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, bị thiên tai đe dọa nhưng những năm 1969 - 1970, hợp tác xã vẫn duy trì trại chăn nuôi tập thể. Chăn nuôi gia đình tiếp tục được mở rộng. Số lượng đàn gia súc lớn, gia cầm ngày càng tăng, đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 1971, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, 2 hợp tác xã Thọ Xuân và hợp tác xã Vạn Thành hợp nhất thành hợp tác xã Vạn Xuân do đồng chí Trần Văn Ngọc làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Tâm làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Vũ Hữu Lục làm Kế toán. Tuy nhiên, quá trình hợp nhất hợp tác xã toàn xã của Vạn Thọ gặp nhiều khó khăn: Mỗi hợp tác xã có những thế mạnh và nguồn vốn riêng, trình độ sản xuất của các hợp tác xã không

giống nhau. Nhiều người dân còn có nhận thức chưa đúng về hợp tác xã bậc cao. Vì vậy, Đảng ủy xã phải cử đảng viên xuống trực tiếp các đội để tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu về hợp tác xã toàn xã. Sau đó, đa số nhân dân tin tưởng vào cách làm ăn mới, quyết tâm phát triển sản xuất.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục được duy trì. Đồng chí Nguyễn Văn Trọng được phân công làm Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán trong giai đoạn này, đồng chí Nguyễn Bá Hồng làm Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng.

Trong 4 năm (1969 - 1972), Đảng bộ xã thường xuyên tổ chức các buổi học tập chính trị nhằm nâng cao nhận thức về Đảng, về chủ nghĩa xã hội và phẩm chất chính trị cho cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Đảng ủy xã cũng tiến hành nhiều hội nghị Đảng ủy nhằm tổng kết báo cáo từng năm, báo cáo giữa nhiệm kỳ, qua đó kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp kịp thời.

Công tác kiểm tra Đảng được chú trọng. Hằng năm, Đảng ủy đều xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm khuyết điểm về ý thức tổ chức kỷ luật, giảm sút ý chí phấn đấu làm mất lòng tin của nhân dân bằng các hình thức từ khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng.

Năm 1972, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1972 - 1973). Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ mới, trọng tâm là: Tiếp tục củng cố, tu sửa các hầm, hào cũ; chuẩn bị phương án tác chiến nếu đế quốc Mỹ ném bom đánh phá.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Trần Tâm giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Ngọc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong công tác chính quyền: Đảng ủy lựa chọn và giới thiệu các đảng viên có năng lực, uy tín tham gia ứng cử trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1969 và năm 1971. Hội đồng nhân dân khóa mới bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Qua các kỳ bầu cử, đồng chí Nguyễn Văn Thái và đồng chí Trần Tâm kế tiếp nhau giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Như Hiện - Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên các đoàn thể và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích của cách mạng, nổi bật với phong trào “*Ba sẵn sàng*”¹ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; làm nòng cốt phát động, nuôi dưỡng và phát triển phong trào “*Nghìn việc tốt*” trong thiếu nhi. Phụ nữ là lực lượng lao động chủ yếu trong hợp tác xã nông nghiệp, hăng hái tham gia phong trào “*Ba đảm đang*”², “*giỏi tay cày, hay tay súng*”.

1. Phong trào “*Ba sẵn sàng*”: Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

2. Phong trào “*Ba đảm đang*”: Đảm đang sản xuất và công tác, thực hành tiết kiệm, thay thế cho nam giới đi chiến đấu; đảm đang gia đình, khuyến khích chồng, con, anh em đi chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với việc động viên mọi tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể giúp đỡ, thăm hỏi, ưu tiên phân phối hàng hóa cho những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ, tạo điều kiện cho người ở tiền tuyến yên tâm chiến đấu. Bên cạnh đó, trong những năm 1968 - 1972, Vạn Thọ tích cực đẩy mạnh công tác tuyển quân phục vụ chiến trường.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế luôn được chỉ đạo sát sao. Đội ngũ cán bộ, y tế thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ, được tăng cường cán bộ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm hơn. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiếp tục được duy trì. Hợp tác xã ưu tiên phân phối gạch ngói, vôi cho gia đình xã viên xây dựng 3 công trình cơ bản phục vụ đời sống như: Giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn. Vì vậy, dịch bệnh lớn ít xảy ra trên địa bàn xã.

Trong sự nghiệp “trồng người”, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong điều kiện trường lớp phải sơ tán, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phong trào thi đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Đảng ủy xã kêu gọi nhân dân đóng góp công sức sửa sang trường lớp, mua sắm bàn ghế để thầy và trò yên tâm giảng dạy và học tập.

Hoạt động văn hóa - xã hội được đẩy mạnh theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú, nếp sống văn hóa mới được xác lập, những hủ tục lạc hậu,

mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc, lối sống mới dần hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Giữa lúc nhân dân Vạn Thọ cùng đồng bào các dân tộc Bắc Thái đang tập trung khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động hàng trăm máy bay bắn phá một số tỉnh thuộc khu IV, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai vào miền Bắc. Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho 5 máy bay ném 12 quả bom “tinh khôn” và bắn một loạt đạn rốc-két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa bàn Thái Nguyên. Trước tình hình đó, ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết xác định nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phải tập trung phần lớn lực lượng phục vụ giao thông vận tải; đảm bảo giao thông và các phương tiện vận tải thông suốt, kịp thời trong mọi tình huống là nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời ra Chi thị về công tác phòng không nhân dân.

Chấp hành Chi thị của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ tích cực củng cố lại hệ thống hầm hào, giao thông, ụ bắn máy bay ở các nơi công cộng và những vị trí xung yếu. Các khu vực trọng điểm được sơ tán triệt để, chỉ để ở lại lực lượng chiến đấu và những người trực tiếp sản xuất. Các trường học được phân tán học theo từng nhóm; nghiêm cấm tập trung học sinh vào các giờ cao điểm. Lực lượng dân quân giữ vững quân số, sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên nhân dân Vạn Thọ đã hạn chế được thiệt hại do chiến tranh phá hoại của đế

quốc Mỹ gây ra. Đó là nhờ năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò vận động tổ chức thực hiện của các đoàn thể quần chúng.

Giặc Mỹ tăng cường đánh phá nhưng các hoạt động chi viện cho tiền tuyến vẫn được giữ vững. Thực hiện khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, thanh niên trong xã hăng hái viết đơn đăng ký *“Ba sẵn sàng”*. Trong 4 năm (1969 - 1972), có 73 thanh niên trong xã đã lên đường nhập ngũ.

Với ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân trong huyện đã đánh trả quyết liệt các đợt leo thang đánh phá bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải đền tội một cách đích đáng.

Do không đạt được mưu đồ của cuộc tiến công chiến lược bằng máy bay B52, lại bị tổn thất nặng nề, ngày 30/12/1972, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 15/1/1973, tuyên bố chấm dứt việc ném bom đánh phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam; đồng thời cử phái đoàn đến Paris để nối lại cuộc đàm phán. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết.

Trong những năm (1969 - 1972), vượt qua khó khăn do thiên tai, thời tiết khắc nghiệt, nhân dân Vạn Thọ tích cực phát triển kinh tế. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo cung cấp đủ lương thực phục vụ đời sống nhân dân, đồng

thời còn chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Các hợp tác xã củng cố, kiện toàn tổ chức. An ninh trật tự thôn xóm luôn được đảm bảo. Nhân dân Vạn Thọ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *“vừa sản xuất, vừa chiến đấu”* bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

IV. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 - 1975)

Sau Hiệp định Pa-ri, mặc dù đế quốc Mỹ cam kết rút quân khỏi miền Nam Việt Nam nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới đối với miền Nam nước ta và liên tiếp có những hành động vi phạm, phá hoại trắng trợn các điều khoản chính của Hiệp định. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng. Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ của miền Bắc là: Nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội; củng cố quốc phòng, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Năm 1973 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng đối với Vạn Thọ. Tháng 3/1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1973 - 1977) được tổ chức. Đại hội tổng kết những thành tựu mà nhân dân trong xã đạt được trong những năm 1969 - 1972: Làm tốt công tác chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ; kinh tế phát triển ổn định, thu hút 100% hộ xã viên vào hợp tác

xã; hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng tiếp tục phát huy vai trò là nơi cung ứng các mặt hàng cho nhân dân, nơi huy động vốn cho nhân dân; văn hóa - giáo dục - y tế ngày càng phát triển, cơ bản khám chữa được những bệnh đơn giản; đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong các mặt công tác.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: Tranh thủ thời gian hòa bình phát triển kinh tế - xã hội; đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng mà cấp trên giao phó.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Duyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Ngọc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đề ra.

Từ năm 1973, Nhà nước đầu tư vốn cho xây dựng công trình thủy nông hồ Núi Cốc. Để có mặt bằng xây dựng lòng hồ, 55 xóm và đội sản xuất thuộc 4 xã Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ, Tân Thái gồm 1.230 hộ (6.617 nhân khẩu), trong đó có 148 hộ là dân tộc ít người, 103 hộ công giáo và 214 hộ đồng bào miền xuôi lên xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa, với gần 2.000 học sinh phải di chuyển đi nơi khác. Ủy ban hành chính huyện phân

công 1 đồng chí ủy viên thường trực, 3 cán bộ lãnh đạo huyện, 4 cán bộ hợp đồng chuyên trách lo việc tổ chức di dân.

Trong hoàn cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban vận động di dân được thành lập, gồm 7 thành viên, do đồng chí Trần Văn Ngọc làm Trưởng ban. Do tiến hành tốt công tác giáo dục tư tưởng và tổ chức, Đảng ủy và chính quyền xã không những vận động đồng bào trong xã di chuyển đúng thời hạn mà còn sớm ổn định cuộc sống trên quê hương mới. Gần 1 nửa xã nằm trong dự án quy hoạch hồ Núi Cốc phải di dời lên những khu vực cao trong xã; đồng thời chuyển sang các xã: Cát Nê, Quân Chu và một số xã khác trong huyện sinh sống. Nhờ vậy, việc thi công xây dựng công trình hồ Núi Cốc được tiến hành thuận lợi. Hồ cung cấp nước tưới cho 12.000 ha ruộng lúa và 6.900 ha cây công nghiệp ở các huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên, Phú Bình, Phổ Yên và một phần tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh.

Theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến năm 1973 phải tự túc được nhu cầu lương thực của tỉnh. Muốn tự túc được lương thực, không có con đường nào khác là phải cách mạng hóa khâu giống và hoa màu. Trên tinh thần ấy, Đảng bộ huyện Đại Từ *“đã có những chuyển biến về chỉ đạo sản xuất”, “đã nắm tương đối chắc chắn khả năng và điều kiện sản xuất nên có sự tính toán và xác định diện tích cấy lúa xuân, chiêm ăn chắc”, “đã có sự phân công, phân nhiệm vụ của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt phụ trách chỉ đạo vùng được sát, cụ*

thể và kịp thời quyết tâm chỉ đạo để thực hiện các mặt kỹ thuật cấy lúa”¹.

Trong vụ đông - xuân 1972 - 1973, các giống lúa mới có năng suất cao (Nông nghiệp 8, Bao thai lùn) được các hợp tác xã đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Các biện pháp cấy thẳng hàng, làm cỏ, bón phân tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Tính đến năm 1973, năng suất lúa ở những cánh đồng tốt đạt 130 - 140 kg/sào, ruộng xấu đạt 100 - 110 kg/sào.

Cùng với đà phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục được củng cố. Hợp tác xã mua bán dần mở rộng mạng lưới giao thương, trao đổi hàng hóa, thông qua các chợ đầu mối, cung cấp và phân phối nhiều mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Hợp tác xã tín dụng thường xuyên gây quỹ, cho các hộ vay vốn để phát triển chăn nuôi, làm kinh tế phụ gia đình.

Nhận rõ mối quan hệ giữa trồng trọt và chăn nuôi, hợp tác xã chú trọng phát triển chăn nuôi, đầu tư xây dựng thêm chuồng trại. Đàn lợn phát triển mạnh ở cả 2 lĩnh vực chăn nuôi gia đình và chăn nuôi tập thể. Tính đến năm 1975, toàn xã có 850 con lợn, hơn 400 con trâu, bò, 1.850 con gia cầm.

Hoạt động y tế, văn hóa, giáo dục của địa phương tiếp tục phát triển và hoạt động ngày càng có nề nếp. Phong

1. Báo cáo tổng kết vụ đông xuân 1972 - 1973 và nhiệm vụ đông xuân 1973 - 1974, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, số 58/NN/UB, ngày 18/9/1973 (sdd), tr.6.

trào thi đua “Hai tốt” noi gương các trường tiên tiến vẫn được giữ vững. Phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng giáo dục, chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng” được duy trì đều đặn. Hoạt động y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh có những chuyển biến tốt, kịp thời phát hiện và điều trị các bệnh thông thường, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hệ thống truyền thanh thường xuyên thông báo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm của huyện, xã, thông tin về cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên chiến trường, góp phần động viên phong trào thi đua sản xuất của nhân dân.

Nhằm giữ vững trật tự trị an, Ban Công an xã hợp với Ban Chỉ huy xã đội tăng cường tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân ý thức cảnh giác, kịp thời trấn áp những đối tượng xấu.

Trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng chú trọng tới công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể. Năm 1973, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Vấn đề rà soát, kiểm tra từng đảng viên trong chi bộ được quán triệt sâu sắc. Các chi bộ Đảng thường xuyên tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, phê phán những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, tự ti, tự lợi, không hết lòng vì quần chúng, tập thể. Đồng thời với công tác bảo vệ sự trong sạch nội bộ Đảng theo Chỉ thị số 192-CT/

TW của Ban Bí thư ngày 26/10/1971 về việc “*Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ xã triển khai chủ trương của Đảng về công tác phát triển Đảng, lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Qua học tập giúp cho đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ mới. Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên luôn gắn chặt với việc xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*”.

Đầu năm 1973, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp, có 90% cử tri trong xã tham gia bầu cử. Bộ máy chính quyền xã được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực quản lí, chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò tổ chức, động viên quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn Thanh niên tổng kết phong trào “*Ba sẵn sàng*”, phát động phong trào “*Tình nguyện lao động và bảo vệ Tổ quốc*”. Trong phong trào “*Ba sẵn sàng*”, hàng chục thanh niên tình nguyện lên đường chiến đấu, vượt mức chỉ tiêu cấp trên giao¹. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng xung kích, luôn đi đầu trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo tốt khâu xử lý giống, xây dựng các khu đồng 5 tấn.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 1973 của Huyện Đại Từ, tr 33.

Mặc dù thời tiết không thuận lợi, thiên tai thường xuyên xảy ra dẫn đến mất mùa, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn nhưng với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, xã Vạn Thọ liên tục hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và tiền tuyến lớn. Riêng trong 3 năm (1973 - 1975), thực hiện phong trào ủng hộ miền Nam được giải phóng do huyện Đại Từ tổ chức, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ đã cung cấp cho chiến trường miền Nam 670 tấn lương thực, thực phẩm.

Từ cuối năm 1974, cách mạng miền Nam ngày càng phát triển, nguy quân, nguy quyền suy yếu. Bên cạnh đó, nước Mỹ có sự thay đổi Tổng thống. Đây là thời cơ thuận lợi để giải phóng miền Nam. Trước tình hình mới, Trung ương Đảng quyết định động viên lực lượng mọi mặt của cả nước, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, công tác tuyển quân bổ sung diễn ra sôi nổi trên toàn miền Bắc. Trong vòng 2 năm (1974 - 1975), Vạn Thọ có 67 thanh niên lên đường nhập ngũ¹.

Bước sang năm 1975, tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến nhanh, yêu cầu hậu phương miền Bắc chi viện cho các chiến trường rất khẩn trương. Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, chính quyền Sài Gòn sụp đổ, ta đã giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Trong không khí tung bừng, rộn rã, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã đóng

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

góp một phần vào cách mạng giải phóng của toàn dân tộc. Những thành tựu đạt được trong 3 năm đầy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chi viện cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đã thể hiện tinh thần nỗ lực của nhân dân địa phương. Đảng bộ xã đã khẳng định vai trò tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Giai đoạn 1954 - 1975, Vạn Thọ đã trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, lúc tập trung, lúc phân tán, lúc gián tiếp, lúc chịu bom đạn trực tiếp bắn phá, tuy nhiên, sức sống trường tồn, bất diệt của vùng đất này càng được minh chứng rõ hơn bao giờ hết.

Những ngày đầu hòa bình lập lại, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Vạn Thọ, nhân dân đã hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành cải cách dân chủ, xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến, triệt để thực hiện mục tiêu “*Người cày có ruộng*”, từng bước thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1958 - 1960, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đẩy mạnh quan hệ sản xuất mới phát triển thêm một bước, thành lập được 6 hợp tác xã nông nghiệp quy mô xóm; xây dựng thành công phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*” với sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của 3 loại hình hợp tác xã: Nông nghiệp, mua bán và tín dụng.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Vạn Thọ bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Việc thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật từng bước đưa các hợp tác xã nông nghiệp quy mô xóm lên quy mô liên xóm, quy mô toàn xã; quan hệ sản xuất xã hội chủ

nghĩa được củng cố và phát triển. Đây cũng là thời kỳ các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống, nhất là trong công tác xây dựng hợp tác xã, xây dựng lực lượng dân quân, du kích và phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục truyền thống cho các thế hệ nhân dân. Đặc biệt, từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, tổ chức Đảng ngày càng lớn mạnh, năm 1962, Chi bộ Vạn Thọ được chuẩn y thành Đảng bộ.

Trong 10 năm tiếp theo (1965 - 1975), Đảng bộ và nhân dân trong xã hoàn thành xuất sắc 2 nhiệm vụ, vừa đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời dồn sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Sản xuất trong điều kiện có chiến tranh phá hoại vẫn có những bước phát triển vượt bậc, năng suất lúa của hợp tác xã liên tục tăng qua các năm. Sự ổn định ở hậu phương đã trở thành động lực thúc đẩy các chiến sỹ trên chiến trường phát huy tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hăng hái diệt giặc, lập công, góp phần vào chiến thắng chung của cả dân tộc.

Suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã đã làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến, xã đã đóng góp cho Nhà nước 2.800 tấn lương thực, 245 tấn thực phẩm cho chiến trường. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, trong 10 năm (1965 - 1975), trên địa bàn xã có hàng trăm thanh niên ưu tú lên đường ra tiền tuyến với tinh thần “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”. Các đồng chí dù chịu muôn vàn khó khăn, gian khổ nhưng vẫn chiến

đầu anh dũng, lập công xuất sắc. Mặc dù, cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân trong xã vẫn một lòng hướng ra tiền tuyến với niềm tin vào ngày thắng lợi. Do làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, trong 10 năm kháng chiến chống Mỹ (1965 - 1975), xã Vạn Thọ đã có hàng trăm thanh niên lên đường đi chiến đấu, 17 thanh niên xung phong, 101 dân công hỏa tuyến; nhiều gia đình có con trai độc nhất và con trai duy nhất xung phong lên đường đánh Mỹ. Toàn xã có 54 liệt sỹ. Những thành tích trên đã góp phần tô thắm thêm truyền thống yêu nước của nhân dân xã Vạn Thọ.

Trong khói lửa chiến tranh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ lại thêm sáng ngời. Trong lao động xây dựng quê hương, truyền thống tốt đẹp, những phẩm chất cao quý của con người và mảnh đất Vạn Thọ lại được phát huy một cách triệt để. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM (1975 - 1980)

Sau thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước - đánh dấu bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân hai miền Nam - Bắc được sum họp một nhà. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hòa vào niềm vui chung của cả nước, trong nửa cuối năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Vạn Thọ ra sức thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Hưởng ứng đợt thi đua *Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng* theo tinh thần Nghị quyết số 40-NQ/BT ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và

phong trào thi đua *Thực hiện hoàn thành Kế hoạch Nhà nước năm 1975*, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân Vạn Thọ tận dụng từng giờ, từng ngày thi đua lao động xã hội chủ nghĩa, ủng hộ đồng bào Khánh Hòa¹ lương thực, thực phẩm, nhiều công cụ lao động và các vật phẩm khác.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh và thu nhiều kết quả. Do tập trung đẩy mạnh thâm canh, đưa giống mới vào canh tác, nên nhân dân xã Vạn Thọ đã góp phần cùng với các xã khác giúp huyện Đại Từ đạt mục tiêu 5 tấn thóc/ha một năm.

Bước vào thời kì lịch sử mới, bên cạnh những nhân tố thuận lợi là động lực mạnh mẽ làm bùng dậy các phong trào thi đua ở địa phương: Bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố; từ một nền sản xuất nhỏ, manh mún, dưới sự lãnh đạo của Đảng, địa phương đã hình thành nền sản xuất lớn với một hợp tác xã tập trung toàn bộ nhân lực và cơ sở vật chất; trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Vạn Thọ được rèn luyện và trưởng thành hơn, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức lại sản xuất, xã phải đối mặt với những thử thách chung của một đất nước

1. Trong kháng chiến chống Mỹ, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa anh em.

vừa ra khỏi chiến tranh như: Sản xuất nông nghiệp còn mang nặng tính tự túc, tự cấp. Cơ cấu vật nuôi, cây trồng chưa hợp lý dẫn đến lãng phí đất đai. Trong hai năm đầu, đa số nông dân trong xã bị đói phải ăn sắn thay cơm. Từ khi Nhà nước có chủ trương xây dựng hồ Núi Cốc, xã mất đi một lực lượng lao động lớn do một nửa diện tích và dân cư nằm trong khu quy hoạch phải di dời đến một số xã khác để sinh sống.

Thuận lợi và khó khăn nói trên đặt ra cho tổ chức Đảng ở Vạn Thọ những trách nhiệm nặng nề, đòi hỏi phải có bước đột phá mới, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp tích cực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với Đảng bộ xã Vạn Thọ trong 5 năm (1976 - 1980) là công tác vận động nhân dân trong khu vực bán ngập hồ Núi Cốc di chuyển để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xây dựng hồ Núi Cốc. Do có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động khéo léo, cùng công tác tổ chức, chính sách cụ thể, nên nhân dân nằm trong vùng phải di chuyển đã hưởng ứng nhanh chóng. Đa số dân cư dồn lên khu vực cao của xã, một phần đi khai hoang đến xóm Thâm Thịnh (thành lập hợp tác xã Vạn Phúc), xóm Đồng Góc (xã Cát Nê), xã Quân Chu (thành lập hợp tác xã Vạn Thành) và một số xã khác trong huyện.

Để đảm bảo nhân dân di chuyển đến các xã Cát Nê, Quân Chu được thuận tiện, Huyện ủy Đại Từ đã phê chuẩn 100 hộ dân ở Vạn Thọ chuyển xuống xã Quân Chu, xã Cát Nê và một số xã khác trong huyện đồng thời

mở con đường ở đầu xã Cát Nê vào xóm Thập Thành (xã Cát Nê). Tiếp đó, theo Quyết định số 119-QĐ/UB của Ủy ban hành chính huyện Đại Từ ngày 28/7/1975, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ quyết định: Điều 1, chuẩn y cho 140 hộ gồm 380 lao động với 720 nhân khẩu xã Vạn Thọ di chuyển đến xã Cát Nê. Điều 2, nhân dân xã Vạn Thọ đến Cát Nê sản xuất chủ yếu là chuyên canh cây công nghiệp “chè”, bán chè cho Nhà nước, Nhà nước sẽ cấp gạo đồng thời tận dụng những nơi cấy được lúa để sản xuất lương thực, giảm bớt việc bán gạo của Nhà nước.

Trong quá trình di dân, 32 hộ gia đình đã góp 1.760 ngày công, khai phá 22 mẫu ruộng và trồng 15 mẫu sản ở xóm Thập Thành (Cát Nê); 34 hộ đóng góp 484 ngày công, khai phá 12 mẫu ruộng ở xóm La Vĩnh và góp 58 ngày công mở đoạn đường trong xóm. Riêng 30 hộ đi Quân Chu mới khai phá xong đất làm nhà¹. Bên cạnh đó, địa phương gặp phải một số khó khăn: Các hộ di cư đến Cát Nê chưa ổn định địa bàn sản xuất; tư tưởng cán bộ và quần chúng vẫn chưa ổn định; về đường sá, cầu cống và cơ sở phúc lợi tập thể đòi hỏi phải được phục vụ trước khi quần chúng đến nhưng vẫn chưa giải quyết được. Trong cùng một lúc, quần chúng phải đảm đương nhiều công việc vừa phải tập trung làm ăn ở quê cũ, vừa khai hoang mở rộng diện tích ở quê mới.

1. Tài liệu sưu tầm từ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên: Chỉ thị về việc di dân ra khỏi vùng ngập hồ Núi Cốc và xây dựng cơ sở sản xuất mới.

Vượt lên tất cả những khó khăn, thách thức, sau gần 36 tháng kiên trì thực hiện chủ trương và phương hướng lớn của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ tranh thủ ngày đêm khẩn trương, dồn sức bỏ ra hàng nghìn ngày công để xây dựng, đến cuối năm 1976, xã Vạn Thọ đã di chuyển được 105 hộ đến Cát Nê và Quân Chu.

Thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-HU của Huyện ủy Đại từ ngày 1/7/1978 về việc giải quyết một số việc về việc di dân vùng lòng hồ Núi Cốc, xuất phát từ việc các hộ dân ở Vạn Thọ và Phúc Thọ di cư đến xóm Thập Thành gặp nhiều khó khăn như phương hướng sản xuất chưa rõ ràng, nhiều hộ còn đói ăn, nơi ở quá hẹp ảnh hưởng đến sinh hoạt của đồng bào, hợp tác xã Vạn Xuân đã đón toàn bộ số dân ở xã Cát Nê và Phúc Thọ về sản xuất¹.

Đối với sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng ủy xã xác định: Trình độ, tập quán canh tác của bà con nông dân địa phương còn lạc hậu, hầu hết chưa đúng khung thời vụ. Nhiều diện tích lương thực còn có năng suất thấp, chủ yếu canh tác theo lối quảng canh; các biện pháp kỹ thuật chưa được áp dụng vào sản xuất; việc tìm các loại cây trồng

1. Theo điều 2 của Nghị quyết, một số hộ dân của xã Vạn Thọ và xã Phúc Thọ trước đây đã chuyển đến khu vực Thập Thành thuộc xã Cát Nê, nay xét thấy có nhiều khó khăn không thể giải quyết được. Mặt khác xã Vạn Thọ đã được xã Ký Phú nhường cho một số ruộng đất canh tác. Nay quyết định chuyển toàn bộ số hộ của xã Vạn Thọ và xã Phúc Thọ ở khu vực Thập Thành về xã Vạn Thọ để sản xuất tập thể do hợp tác xã Vạn Xuân và chính quyền Vạn Thọ quản lý.

phù hợp với điều kiện tự nhiên, có khả năng chịu hạn chưa được quan tâm. Hơn nữa, do đất hồ Núi Cốc nên diện tích canh tác bị thu hẹp, toàn xã chỉ còn 176 ha canh tác. Đảng bộ và chính quyền đã lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trước hết tập trung mở rộng diện tích, chỉ đạo hợp tác xã đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, đổi mới cơ cấu giống lúa, tận dụng tiềm năng đất đai tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Năm 1976, thời tiết diễn biến không thuận lợi, cả hai vụ sản xuất đều gặp khó khăn (vụ chiêm rét kéo dài, vụ mùa nắng hạn thiếu nước). Nhằm đảm bảo tưới tiêu cho diện tích lúa đang thiếu nước, hợp tác xã Vạn Xuân huy động hàng nghìn ngày công hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, đào đắp thêm mương, phai nhằm chủ động tưới tiêu, đồng thời khoanh vùng những nơi không thể chủ động về tưới nước để có kế hoạch đối phó. Với những cố gắng đó, toàn xã đã hoàn thành nghĩa vụ lương thực trong đợt huy động lương thực vụ chiêm xuân năm 1975 - 1976. Ruộng tốt nhất là đội 3, đội 4 năng suất đạt khoảng 130 - 140kg/sào. Đội 1, đội 2, đội chăn nuôi có đặc tính đất mỏng, năng suất lúa chỉ đạt khoảng 80 - 90kg/sào.

Đi đôi với quá trình tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ xã Vạn Thọ chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, xem đây là một trong những công tác trọng tâm. Theo sự định hướng lãnh đạo của Đảng bộ, các lĩnh vực đời sống tinh thần được phát triển góp phần tích cực xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động thông tin văn hóa, văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, Tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã được sửa chữa, nâng cấp. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn xóm.

Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển: Năm 1976, Trường Phổ thông cấp 1 - cấp 2 Vạn Thọ được sáp nhập thành Trường liên cấp; Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Văn Nam. Chất lượng dạy và học của nhà trường được duy trì tốt. Số lượng học sinh giỏi và tiên tiến mỗi năm một tăng, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên.

Trạm y tế đã được sửa sang lại, góp phần quan trọng trong việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân. Các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao. Trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Thực hiện Chỉ thị số 228/CT-TW ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị *“Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”*, Đảng bộ xã Vạn Thọ không ngừng tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử, khuyến khích, vận động nhân dân tích cực tham gia bầu cử. Kết quả, ngày 25/4/1976,

trên 90% cử tri Vạn Thọ cùng hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ thời gian này do đồng chí Nguyễn Văn Tụng làm Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Lịch làm Phó Chủ tịch.

Nhằm tiếp tục đưa sản xuất đi lên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, tháng 10/1977, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, tiếp tục nhấn mạnh vai trò sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Văn Ngọc giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Tụng giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Ngọc Lan giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Sau khi tiến hành Đại hội Đảng bộ xã, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 15/5/1977, hơn 98% cử tri xã Vạn Thọ phấn khởi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp, tỉnh, huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã đã bầu được 20 đại biểu, đại diện cho toàn thể nhân dân trong xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Tụng giữ

chức Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, trong sản xuất nông nghiệp, chủ trương của Đảng ủy là chỉ đạo các đội sản xuất chú trọng đưa cách mạng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, trước hết là tiếp tục thay đổi cơ cấu giống, thay thế giống cũ dài ngày, năng suất thấp bằng giống mới ngắn ngày có năng suất cao. Phát huy ưu thế, đặc điểm của từng vùng để chỉ đạo chặt chẽ việc xác định cơ cấu giống cho từng vụ, cơ cấu lúa với màu, thực hành nghiêm chỉnh các biện pháp thâm canh, nhất là đối với các giống lúa mới. Hợp tác xã Vạn Xuân sử dụng lịch nông vụ, ứng phó kịp thời với diễn biến phức tạp của thời tiết. Đồng thời đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước tưới cho đồng ruộng. Nhân dân địa phương quyết tâm đưa vụ xuân thành vụ chính.

Tháng 10/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 6-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ cấp bách để sản xuất thật sự đầy mạnh. Quán triệt Nghị quyết 6, hợp tác xã nông nghiệp cho xã viên mượn ruộng để tăng gia sản xuất khi tập thể không sử dụng hết đồng thời cho phép các hộ gia đình nuôi và mua bán trâu bò. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật và sự cố gắng nỗ lực của nhân dân, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều đợt rét kéo dài, mưa to lũ lớn liên tiếp xảy ra song diện tích gieo cấy, năng suất, sản lượng lương thực từng bước được mở rộng và nâng cao.

Từ năm 1978, tình hình biên giới phía Tây Nam, phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra nghị quyết thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp nhằm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ các lực lượng vũ trang cùng nhân dân sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các mặt trận. Lực lượng hậu bị được tổ chức biên chế thành tiểu đội dân quân theo đội sản xuất của hợp tác xã, hướng dẫn nhân dân phòng tán, sơ tán, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Trước tình hình, nhiệm vụ mới, năm 1979, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1982). Đại hội khẳng định những thành tích trong sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế, xây dựng Đảng, chính quyền mà cán bộ và nhân dân địa phương đã đạt được. Trên cơ sở đó, Đại hội tập trung phân tích tình hình trong nước, những khó khăn mà toàn Đảng, toàn dân ta phải đối mặt; nhấn mạnh công tác đào hầm, hố cá nhân; động viên quân nhân xuất ngũ và thanh niên tham gia nhập ngũ, bổ sung cho chiến trường biên giới.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa IX gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Tụng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Hồng Bản giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Trong những lần bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, địa phương gặp nhiều khó khăn do có dân cư sinh sống ở xóm Thận Thịnh, xóm Đồng Gốc xã Cát Nê, xóm Vạn Thành xã Quân Chu (vì chưa bàn giao dân nên vẫn do xã Vạn Thọ quản lý), các đồng chí trong ban vận động bầu cử phải đem hòm phiếu xuống tận nơi để nhân dân bỏ phiếu bầu, song đa số nhân dân đều thực hiện quyền công dân của mình, bỏ phiếu bầu những đồng chí có đủ năng lực vào Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ (1979 - 1981) bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Lịch - Phó Bí thư Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Lê Minh Sìn - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Thành công của Đại hội và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân là động lực tinh thần to lớn để nhân dân Vạn Thọ tăng cường sản xuất, ủng hộ sức người, sức của cho chiến tranh biên giới.

Tháng 2/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Để kịp thời hỗ trợ cho cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta ở tuyến đầu Tổ quốc, Huyện ủy Đại Từ đã tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, xây dựng phương án tác chiến tại chỗ ở cụm chiến đấu. Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy, Vạn Thọ cùng các xã Ký Phú, Nông trường - Nhà máy chè Quân Chu thuộc cụm chiến đấu số 5. Đồng chí Lê Văn Lịch được cử làm Trưởng ban, đồng chí Thân (người xã Quân Chu) làm Phó Ban.

Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của hậu phương, Đảng bộ xã đã vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo, lương thực, giúp đỡ đồng bào vùng biên giới. Bên cạnh những hoạt động ủng hộ sức người, sức của đây tình nghĩa, xã còn tổ chức tốt việc đón tiếp đồng bào sơ tán. Đồng bào sơ tán được giúp đỡ nơi ăn, chốn ở, công việc, sớm ổn định cuộc sống.

Chiến tranh biên giới kết thúc, nhân dân Vạn Thọ vừa tích cực giúp đỡ các tỉnh biên giới khắc phục hậu quả, vừa đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Ngành chăn nuôi tiếp tục giải quyết những bất cập tồn tại. Nếu trước kia chuồng trại chăn nuôi chưa được đầu tư xây dựng hợp lý, thì đến giai đoạn này hầu hết các cơ sở chăn nuôi đều được tu sửa lại đồng thời xây dựng thêm một số cơ sở vật chất dựa trên nguồn vốn của hợp tác xã. Chăn nuôi tập thể có xu hướng phát triển mạnh, tổng số đầu lợn của hợp tác xã tăng nhanh, trong khi đó tổng số đầu lợn trong hộ xã viên có xu hướng giảm. Mặc dù quy mô, sản lượng thịt chưa thực sự lớn, song hàng năm, nhân dân địa phương đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Công tác văn hóa thông tin với nội dung lành mạnh, phong phú, đóng vai trò tích cực trong giáo dục tư tưởng, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể trong nhân dân. Công tác tuyên truyền của xã đóng góp vai trò quan trọng trong việc động viên nhân dân di cư sang xã Cát Nê, Quân Chu để sinh sống, thuận lợi cho việc xây dựng hồ

Núi Cốc. Những kết quả đạt được trong công tác văn hóa thông tin góp phần tạo thêm khí thế cách mạng sôi nổi của quần chúng trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bước đầu tạo nên đời sống văn hóa tốt đẹp trong nhân dân, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiến triển tốt. Ngoài việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị y tế phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm y tế còn đẩy mạnh phong trào thi đua vệ sinh phòng bệnh, gần 80% hộ gia đình trong xã có 3 công trình vệ sinh. Dưới sự hỗ trợ của Phòng Y tế huyện, cán bộ y tế xã tổ chức tiêm phòng dịch tả, ho gà, uốn ván cho nhân dân. Vì vậy trong 5 năm (1976 - 1980), trên địa bàn xã không xảy ra các bệnh dịch lớn.

Sự nghiệp giáo dục trong 5 năm đầu sau khi đất nước thống nhất tiếp tục được quan tâm. Tuy một số hộ dân chuyển đến xã Cát Nê và Quân Chu sinh sống nhưng việc học tập của các em học sinh vẫn được duy trì. Năm học 1975 - 1976, trường cấp 1 và cấp 2 hợp nhất thành trường Phổ thông cơ sở (hay còn gọi là trường cấp 1 + 2) do thầy Trần Khánh Toàn làm Hiệu trưởng.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội địa phương. Trong các năm 1977 - 1979, Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng” và Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979

của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc phát thể đảng viên*”. Qua học tập, kiểm tra, những đảng viên thoái hóa biến chất đều được đưa ra khỏi Đảng. Hàng năm, Đảng bộ kết nạp những đồng chí trong quân đội mới phục viên và những thanh niên gương mẫu, đi đầu trong công tác sản xuất, chiến đấu vào hàng ngũ Đảng.

Với phương châm “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ*”, công tác xây dựng và nâng cao hiệu lực của chính quyền xã trong 4 năm (1979 -1982) có nhiều điểm mới. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm (năm 1981). Ngày 25/10/1981, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XV (nhiệm kỳ 1981 - 1984) với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kì họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Chủ tịch Ủy ban; đồng chí Lê Minh Sìn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Đoàn Thanh niên với phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” thu hút hàng trăm lượt đoàn viên tình nguyện đi xây dựng kinh tế ở vùng biên giới, tham gia các đội xung kích làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Hội phụ nữ với phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” động viên chị em khắc phục

khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, động viên chồng con đi bộ đội, thực hiện chính sách hậu phương, giúp đỡ các con em liệt sỹ. Hội nông dân tập thể hướng dẫn hội viên phát huy quyền làm chủ tập thể và chấp hành điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

Từ năm 1975 đến năm 1980, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ vượt qua nhiều khó khăn, đạt những thành tích quan trọng: Củng cố, kiện toàn hợp tác xã đảm bảo điều kiện mở rộng và phát triển sản xuất. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể đều có những chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 100-CT/TW TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1981 - 1985)

Bước sang năm 1981, năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), sản xuất nông nghiệp ở huyện Đại Từ nói chung và xã Vạn Thọ nói riêng có nhiều thuận lợi nhất là về mặt chính sách để phát triển. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100) về *Cải tiến công tác khoán, “mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người*

lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp. Đây là một hình thức quản lý mới, theo đó việc quản lý và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Khoán 100 được coi là “*chìa khóa*” để mở ra con đường mới cho sản xuất nông nghiệp, được nhân dân phấn khởi đón nhận.

Cùng việc cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn ở huyện, Đảng ủy mở Hội nghị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân mở hội nghị cán bộ, các ban ngành đoàn thể... để quán triệt Khoán 100 và phổ biến các nghị quyết của tỉnh, huyện về thực hiện khoán đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Lúc đầu, một bộ phận cán bộ đảng viên trong xã còn nhiều biểu hiện phân vân, bỡ ngỡ trước việc khoán thẳng sản phẩm đến người lao động, chuyển nhượng cho xã viên trực tiếp quản lý một số tài sản của hợp tác xã, cho rằng như thế trái với những quan niệm có tính nguyên tắc, truyền thống về tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, phát huy tính nhanh nhạy và nắm bắt nhịp chuyển biến mới, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, ngay từ vụ mùa năm 1981, Vạn Thọ đã thống nhất áp dụng hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Trong quá trình thực hiện Khoán 100, xã được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng nông nghiệp huyện quan tâm sát sao, thường xuyên theo dõi, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Đảng ủy đã chỉ đạo đúng đắn và thống nhất nội dung về cách khoán đối với 5 khâu công việc do hợp tác xã đảm nhiệm, đó là: Làm đất, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, cung cấp

phân vô cơ và bảo vệ đồng ruộng, đồng thời chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tiến hành khoán diện tích canh tác đến từng hộ xã viên, dựa trên cơ sở phân khoảnh, định hạng, bình xét năng suất, sản lượng ruộng khoán, rồi phân loại lao động các hộ ít nhiều khác nhau, căn cứ vào diện tích to nhỏ khác nhau nhằm hạn chế giao ruộng manh mún.

Trên cơ sở thảo luận, được sự nhất trí cao của các đồng chí trong Đảng bộ, Đảng ủy cùng với Ban Quản trị hợp tác xã đã thống nhất cách phân chia định suất, lao động. Mỗi định suất được giao khoán 2,4 sào ruộng. Hợp tác xã cũng quy định định suất đối với từng đối tượng lao động. Theo đó, 3 trẻ em dưới 15 tuổi được tính bằng một định suất, 2 trẻ em trong độ tuổi từ 15 - 17 bằng 1 định suất, 2 trẻ em dưới 15 tuổi và 1 người già bằng 1 định suất, còn lại những người trong độ tuổi lao động từ 18 đến 60 tuổi bằng 1 định suất.

Ban Quản trị hợp tác xã phân chia ruộng đất thành 3 loại: Ruộng loại 1 là những ruộng đất màu mỡ, tập trung, tưới tiêu thuận lợi, những ruộng này tập trung chủ yếu ở đội 3, 4; ruộng loại 2 thuộc loại ruộng trung bình, ruộng đất ít màu mỡ, khó khăn trong thủy lợi; ruộng loại 3 là những loại ruộng xấu, chủ yếu là đầm lầy, không thuận lợi cho canh tác nông nghiệp. Các loại ruộng này được chia đều cho nhân dân. Trên cơ sở phân loại ruộng đất, Ban quản trị định mức sản lượng: Đối với ruộng loại 1, nhân dân phải nộp từ 90 - 100kg/sào; ruộng loại 2 phải nộp từ 70 - 80kg/sào; ruộng loại 3 phải nộp 60kg/sào. Trên cơ sở đó, nhân dân nộp thuế cho Nhà nước thông

qua hợp tác xã. Đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, Ban Quản trị ưu tiên thêm 1 sào ruộng mà không phải nộp khoán; giáo viên được mượn 1 sào ruộng, hàng năm phải nộp khoán. Đối với những hộ nợ sản phẩm hợp tác xã thì Ban Quản trị giữ lại không chia, sau 1 - 2 năm mới được chia.

Người lao động được giao khoán hằng say, tự giác sản xuất, làm trực tiếp 3 việc: Cấy, chăm bón, thu hoạch. Những người trước đây ỷ lại vào tập thể, không thiết tha với sản xuất nông nghiệp nay hằng say, tự giác sản xuất. Vụ mùa đầu tiên thực hiện Khoán 100 gặp rất nhiều khó khăn do biến động về thời tiết như rét đậm kéo dài, mạ chết nhiều, trong khi đó giống dự phòng của huyện không đủ gieo trồng hết diện tích, sức kéo thiếu, vật tư nông nghiệp cung ứng không kịp thời... Song phương thức khoán mới đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình, khơi dậy tiềm năng lao động và giành được nhiều thắng lợi khả quan. Sau khoán, năng suất tăng lên khoảng 130 - 150kg/sào.

Cũng trong năm 1981, trên cơ sở tiếp tục quy hoạch, xây dựng phương hướng phát triển sản xuất của huyện, Huyện ủy đã xác định vùng lúa tập trung bao gồm các xã: Hùng Sơn, Khôi Kỳ, Bình Thuận, Tiên Hội, Bản Ngoại, Văn Yên, Ký Phú và Vạn Thọ. Nằm trong vùng lúa tập trung của huyện, Vạn Thọ tích cực đưa những giống lúa có năng suất cao như: Bao thai lùn, Nông nghiệp 8, Lúa 1561-12, Thái Bình 1, K3 vào gieo cấy đại trà, nâng năng suất lúa lên cao.

Nhằm đánh giá những kết quả cũng như hạn chế đạt được sau một vụ triển khai khoán, năm 1982, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1982 - 1984). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Khoán 100 trong nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của xã trong những năm cuối của kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) là: Tiếp tục quán triệt Khoán 100, tạo sự thống nhất nhận thức về mục đích của khoán mới là tăng năng suất lao động, tăng sản lượng, tăng thu nhập.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa X gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Đào Văn Giang giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Hồng Bản giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhân dân hằng say bắt tay vào sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm (1982 - 1984), Ban Quản trị hợp tác xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát huy cơ chế khoán sản phẩm, từng bước phá thế độc canh cây lúa, đa dạng các loại cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao như lạc, đậu tương, mía... Mương tưới nước thường xuyên được gia cố, đảm bảo cung cấp đủ nước cho các loại cây trồng. Xã đã chủ động nguồn phân bón từ chăn nuôi và tăng cường phân bón hóa học các loại. Nhờ vậy, sản lượng lương thực toàn xã tăng, năng suất lúa bình quân qua các năm đạt 150kg/sào.

Khoán 100 phát huy những tác dụng tích cực trong hoạt động chăn nuôi. Hợp tác xã giao khoán đàn trâu bò

cho các hộ xã viên chăm sóc và sử dụng nên số lượng tăng. Nhiều hộ xã viên tận dụng diện tích mặt nước để nuôi thả cá, phong trào “*Ao cá Bác Hồ*” phát triển mạnh. Công tác quản lý tiền mặt của hợp tác xã tín dụng bội lộ một số bất cập. Do đó, theo chủ trương của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thống nhất giải thể hợp tác xã tín dụng trong năm 1984. Thực hiện Quyết định số 184-QĐ/HĐBT ngày 6/11/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng, từ năm 1983, phong trào trồng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng của xã có nhiều chuyển biến, diện tích đất trống, đồi trọc giảm đáng kể. Trong 5 năm (1981 - 1985), toàn xã trồng mới được nhiều diện tích rừng chủ yếu là các cây keo, bạch đàn...

Năm 1982, trạm y tế xã được trang bị dụng cụ y tế của UNICEF. Đội ngũ cán bộ y tế được củng cố, kiện toàn, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng khám và điều trị cho nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị *Về cải cách giáo dục*, công tác giáo dục của địa phương ngày càng có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt, thực hiện chủ trương “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Đảng bộ, chính quyền tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước và huy động nhân dân đóng góp, tiến hành “*ngói hóa*” trường lớp. Hệ thống các trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường phổ thông cơ sở giai đoạn 1981 - 1985 được đầu tư về cơ sở vật chất, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca. Năm 1981, Trường cấp 1 - cấp 2 Vạn Thọ

được cấp trên chính thức công nhận là Trường Phổ thông cơ sở Vạn Thọ. Thực hiện chủ trương từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo chương trình cải cách giáo dục, coi trọng giáo dục toàn diện, được sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, xã đã kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

Công tác y tế có những tiến bộ nhất định. Trạm xá xã tiến hành khám và điều trị bình quân mỗi năm hàng nghìn lượt người, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tỷ lệ tăng dân số giảm hơn so với những năm trước.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung của các hoạt động văn hóa, văn nghệ đều tập trung hướng vào xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và cán bộ nghỉ hưu được các cấp ủy Đảng, các ngành đoàn thể quan tâm thực hiện tốt.

Thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 128-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, từ năm 1983, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện theo chủ trương gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, địa bàn trọng điểm. Vì vậy trong những năm 1981 - 1985, tình hình an ninh - chính trị trên địa bàn xã được giữ vững, xóm làng hòa bình, mọi người yên tâm lao động sản xuất. Lực lượng vũ trang Vạn Thọ không ngừng trưởng thành về nhận thức tư tưởng, thành thạo về kỹ thuật, chiến thuật,

sẵn sàng chiến đấu. Trong thời bình, lực lượng dân quân thường xuyên cùng gia đình tăng gia sản xuất, giúp đỡ các gia đình neo đơn. Ý thức được trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, được các ngành các cấp động viên, cổ vũ kịp thời nên đông đảo thanh niên trong xã đã lên đường nhập ngũ. Nhờ đó, trong giai đoạn này, Vạn Thọ luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, bảo đảm chất lượng tốt.

Thành tựu phát triển kinh tế xã hội ở Vạn Thọ trong những năm 1981 - 1985 đã khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền cũng như sự tham gia tích cực của các đoàn thể quần chúng. Trước những khó khăn chồng chất về kinh tế và những diễn biến phức tạp về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ luôn thể hiện lập trường, quan điểm vững vàng, kiên định, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, chủ động tìm mọi biện pháp khắc phục nhằm giảm bớt khó khăn trên từng lĩnh vực để ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc phát Thở đảng viên* và cuộc vận động giữ gìn nền nếp dân chủ, kỷ luật trong Đảng, Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát Thở đảng viên, coi đây là công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc để nâng cao ý thức Đảng và tinh thần phấn đấu cách mạng. Kết quả, nhiều đảng viên trong Đảng bộ đủ tiêu chuẩn được phát Thở Đảng. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng bộ duy trì

chặt chẽ chế độ sinh hoạt Đảng, chế độ tự phê bình và phê bình, tổ chức các kỳ Đại hội bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng với mọi hoạt động của địa phương.

Năm 1984, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1984 - 1986). Sau khi đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của xã trong những năm cuối của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, huy động các nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn; làm trong sạch bộ máy Đảng, chính quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa XI gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Văn Lịch¹ giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Văn Thìn giữ chức Phó Bí thư²; đồng chí Lê Minh Sìn giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Ngày 6/5/1984, Đảng bộ chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1984 - 1987) với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kì họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lê Văn Lịch

1. Đồng chí Lê Văn Lịch tham gia Huyện ủy viên, Hội đồng nhân dân huyện giai đoạn 1984 - 1994.

2. Đến tháng 12/1984, đồng chí Lê Văn Thìn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến 6/1986.

giữ chức Chủ tịch Ủy ban; đồng chí Nguyễn Văn Thìn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban¹.

Hội đồng nhân dân thường xuyên kiểm tra, có nhiều phương pháp điều chỉnh hợp lý để có những chỉ tiêu cụ thể, nhất là những chỉ tiêu về kinh tế, xã hội. Cuối năm 1983, Hội đồng nhân dân vận động mua công trái Nhà nước; làm tốt công tác thu đổi tiền Ngân hàng Nhà nước (năm 1985).

Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi “*cày giỏi*”, “*sản xuất giỏi*”, “*chăn nuôi giỏi*”, đạt kết quả tốt. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên định kỳ tổ chức Đại hội, tổng kết kinh nghiệm trong từng nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Trong 5 năm (1981 - 1985), Đoàn thực hiện triển khai 5 chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ, đóng vai trò xung kích trong công tác giao thông thủy lợi, cải tạo đồng ruộng.

Hội Phụ nữ xã tích cực tham gia phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” thực hiện tốt 4

nhiệm vụ: Thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt, động viên chồng, con, em đi chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức tốt cuộc sống gia đình, nuôi dạy con ngoan theo 5 điều Bác Hồ dạy; đoàn kết, tương trợ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

Nhìn lại 10 năm (1975 - 1986), mặc dù gặp nhiều khó khăn thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân đã có nhiều cố gắng nên thu được kết quả đáng kể. Bộ mặt nông thôn Vạn Thọ thay đổi từng ngày. Cơ cấu kinh tế được định hình và có bước phát triển, chăn nuôi từng bước trở thành ngành chính. Sản xuất vụ đông đang dần được khẳng định là tiềm năng cần khai thác. Cơ chế Khoán 100 đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Đời sống của nhân dân chuyển cư đến các xã Cát Nê và Quân Chu đã cơ bản ổn định, thuộc sự quản lý của chính quyền hai xã. Đời sống nhân dân cải thiện hơn trước, mức ăn bình quân đạt 20 kg lương thực quy thóc/người/tháng, không còn tình trạng đói bữa như những năm 1976 - 1980. Thực phẩm còn khan hiếm nhưng vào những dịp lễ, Tết hoặc tổng kết, thu hoạch, hợp tác xã có thịt lợn phân phối cho xã viên. 70% số hộ trong xã có xe đạp, một số hộ đã có xe máy. Toàn bộ trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường. Đảng bộ xã Vạn Thọ đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

1. Tháng 12/1984, đồng chí Nguyễn Văn Thìn bàn giao công tác cho đồng chí Trần Văn Bình.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1995)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG 5 NĂM CUỐI THẬP KỶ 80 (1986 - 1990)

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1975 - 1986), Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ đã đạt được những thành tích to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, song những chuyển biến đó chưa làm thay đổi căn bản tình hình kinh tế xã hội, chưa tạo được thế ổn định vững chắc cho địa phương. Năm 1986, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do vật tư không cung cấp kịp thời vụ, vụ mùa bị lũ lụt.

Nhằm tìm ra giải pháp để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1986, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) với sự tham dự của đa số đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội tham gia ý kiến và dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đại biểu lần thứ VI của Đảng và Đảng bộ các cấp nhằm

tập trung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 năm 1984 - 1985, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 2 năm 1986 - 1988, trọng tâm là thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế, nhằm đẩy mạnh sản xuất, chú trọng các hoạt động văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò của chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đình Thử giữ chức Phó Bí thư; đồng chí La Quý Mão giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Trên cơ sở thâm nhuần tư tưởng “*Lấy dân làm gốc*”, thực hiện đúng phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 20/1/1987 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII*, tháng 4/1987, hơn 90% số cử tri xã Vạn Thọ hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII. Trong kì họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Đình Thử giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Trần Văn Bình giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban. Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII và kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1987, bộ máy quản lý ở Vạn Thọ

được củng cố, kiện toàn, là điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Trong hai năm 1987 - 1988, thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nên hai vụ lúa chiêm, mùa đều thất thu. Tỉnh ủy đã chủ trương mở rộng sản xuất vụ đông và đưa ngô xuân xuống chân 1 vụ, nâng cao hệ số sử dụng ruộng đất. Tại địa phương, nhân dân tiến hành đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường mở rộng diện tích gieo cấy, đưa vào một số giống lúa có năng suất cao, chịu hạn và kháng bệnh tốt như V15, CK39, Ô môn 80... vào trồng đại trà. Tuy nhiên, đến cuối năm 1987, việc thực hiện Khoán 100 ở địa phương bộc lộ một số hạn chế, cơ chế quản lý hợp tác xã còn nhiều bất cập; bộ máy quản lý cồng kềnh, kém hiệu quả, bình quân lương thực theo đầu người giảm sút.

Trước tình hình đó, ngày 5/1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết 05-NQ/BT nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý cấp tỉnh đối với nông nghiệp. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị chính thức ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về *đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 10).

Giữa năm 1988, Đảng bộ xã tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy Bắc Thái về đổi mới quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Qua đợt học tập, đa số đảng viên và nhân dân đều thông suốt quan điểm đổi mới của Đảng, hưởng ứng, đồng tình với chính sách khoán mới.

Sau khi họp bàn với Đảng ủy, chính quyền, Ban Quản trị hợp tác xã, quyết định mức khoán, định suất, mức lao động. 100% hộ dân trong xã đều được nhận khoán. Mỗi định suất được giao khoán 2,4 sào ruộng. Theo đó, cứ 3 trẻ em dưới 15 tuổi được quy định bằng 1 định suất; 2 trẻ em trong độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi bằng 1 định suất; 2 người già từ 61 tuổi trở lên bằng 1 định suất; 1 lao động trong độ tuổi từ 18 đến 60 được quy định bằng 1 định suất.

Khoán 10 đã động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp. Người nông dân được chủ động đối với cây trồng, vật nuôi tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất lao động; tiềm năng đất đai, tiến bộ khoa học kỹ thuật, vật tư, nguồn vốn được khai thác, phát huy có hiệu quả. Năm 1988, năng suất lúa đạt 160kg/sào.

Về giáo dục, cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo tiến hành kiên cố hóa lớp học, nâng cao chất lượng dạy và học, giảm tỷ lệ học sinh nghèo bỏ học, xóa bỏ nạn mù chữ cho những người trong độ tuổi. Tuy nhiên, những năm này, học sinh các lớp cấp II vẫn bỏ học nhiều. Ngày 16/6/1986, trường Mầm non Vạn Thọ được thành lập do cô Nguyễn Thị Bộ làm Hiệu trưởng.

Thực hiện Chỉ thị số 373-CT ngày 2/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị số 33-BYT ngày 2/12/1985 của Bộ Y tế *“Về việc đẩy mạnh chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong cả nước”*, dưới sự hướng dẫn của ngành y tế huyện, xã Vạn Thọ triển khai tiêm chủng cho trẻ em trong xã. Vacxin phòng 6 bệnh truyền nhiễm mà trẻ em hay mắc là bạch hầu, ho gà, uốn ván, lao, sởi, bại liệt

được tiêm cho trẻ em dưới 1 tuổi trên địa bàn xã. Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể của xã tích cực tuyên truyền giáo dục cho nhân dân các dân tộc trong xã hiểu rõ mục đích, nội dung và lợi ích của việc tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em. Từ đó, các bà mẹ có con nhỏ tự nguyện đem con đến tiêm.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới tiếp tục được triển khai, kết hợp với cuộc vận động làm trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, làm lành mạnh các quan hệ xã hội ở địa phương. Cấp ủy, chính quyền xã chủ trương, chỉ đạo sử dụng phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục là chính, nhưng cũng có lúc sử dụng đồng bộ các biện pháp, kể cả công cụ pháp luật.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại từ về việc giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn trong đời sống, cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của Vạn Thọ thường xuyên quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, các đối tượng gặp khó khăn để trợ cấp, cứu tế kịp thời. Xã vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân quyên góp ủng hộ những gia đình nghèo với phương châm *“Lá lành đùm lá rách”*. Từ đó, nhiều gia đình trong xã đã vượt qua khó khăn, từng bước ổn định lại cuộc sống.

Ngày 25/12/1988, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1990). Báo cáo chính trị trình Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được của xã trong những năm 1986 - 1988, cũng như những mặt còn tồn tại. Đại hội nhất trí phương hướng, mục tiêu cơ bản phát triển

kinh tế - xã hội trong 3 năm (1988 - 1990), nhấn mạnh trong phát triển kinh tế là: Phần đầu thực hiện 3 chương trình kinh tế, giải quyết bằng được nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, đóng góp đủ nghĩa vụ với Nhà nước, có một phần dự trữ tái sản xuất; tiếp tục điều chỉnh mức khoán cho phù hợp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đình Thử giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Vũ Quang Hợp giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Từ năm 1988 - 1990, hoạt động sản xuất nông nghiệp có nhiều bước phát triển mạnh mẽ. Người nông dân tiếp tục hào hứng, tăng gia canh tác trên mảnh ruộng được giao. Các giống lúa mới được đưa vào trồng đại trà là lúa Tám, Bao thai, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Trân châu lùn... năng suất cao hơn các giống lúa cũ. Nhờ vậy, năng suất lúa đạt 160kg/sào. Việc cụ thể hóa chính sách Khoán 10 đưa đến việc đàn trâu, bò được hóa giá cho xã viên. Đàn trâu bò có chủ sở hữu rõ ràng, chăm sóc cẩn thận, do đó tăng nhanh về số lượng. Phong trào chăn nuôi trâu bò sinh sản, chăn nuôi lợn và đàn gia cầm trong hộ gia đình phát triển mạnh, đặc biệt từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị, người nông dân càng yên tâm đầu tư chăn nuôi. Tỷ trọng lợn thịt xuất

chuồng tăng hơn các năm trước, chăn nuôi cơ bản đáp ứng được nhu cầu cày kéo và thực phẩm của địa phương.

Thời kỳ này, hợp tác xã mua bán hoạt động kém hiệu quả do thiếu nguồn vốn nên không cạnh tranh được với kinh tế tư thương đang bung ra mạnh mẽ. Việc thu hồi vốn cũng rất khó khăn, vì thế năm 1990, hợp tác xã mua bán tuyên bố giải thể.

Từ sau đổi mới, các mặt văn hóa - xã hội cũng có nhiều thay đổi. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”*, sự nghiệp giáo dục của xã có bước phát triển tích cực, hầu hết các trường đã giảm được tình trạng học 3 ca. Các nhà trường cũng từng bước đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng, thực hiện chương trình cải cách giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra.

Trong 3 năm (1988 - 1990), trạm y tế vừa tập trung vào nhiệm vụ khám bệnh và điều trị cho người bệnh, vừa chú ý đến công tác tiêm chủng mở rộng, phòng tránh dịch bệnh, hạn chế lây lan. Phong trào trồng thuốc nam, sử dụng đông y trong chữa bệnh được chú trọng. Bên cạnh đó, cuộc vận động Kế hoạch hóa gia đình luôn được xác định là một trong những chương trình trọng tâm của xã. Nhờ vậy, sức khỏe của nhân dân ngày càng được đảm bảo, tỷ lệ gia tăng dân số giảm đáng kể.

Lực lượng công an được tổ chức và củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các khu dân cư trên địa bàn.

Các tệ nạn xã hội bước đầu được ngăn chặn và xử lý, giúp tình hình an ninh - chính trị được đảm bảo.

Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể quần chúng luôn được củng cố và đổi mới nội dung cũng như phương pháp hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Mặt trận Tổ quốc xã có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền; hiệp thương giới thiệu đại biểu là công dân của Vạn Thọ ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên với phong trào *“Thanh niên tình nguyện xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng, thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi”* Hội Phụ nữ với phong trào *“Thi đua, phát triển sản xuất”*; *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*, *“Gia đình tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng giới”* và *“Kế hoạch hóa gia đình”*. Hội viên ra sức thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi.

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền vận động hội viên phát triển kinh tế hộ theo tinh thần Khoán 10. Được thành lập năm 1990, Hội Cựu chiến binh xã đã phát động phong trào phát huy phẩm chất truyền thống tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Hoạt động của chính quyền tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu do các kỳ Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Trong 5 năm (1986 - 1990), chính quyền xã đã tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm

1987, 1989 và bầu cử Quốc hội khóa VIII năm 1987 diễn ra thành công với gần 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Các nghị quyết, chương trình hành động của Hội đồng nhân dân đề ra đều phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa 1987 - 1989, Hội đồng nhân dân xã Vạn Thọ bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Đình Thử giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Trần Văn Bình - Ủy viên Ban Chấp hành làm Phó Chủ tịch. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa 1989 - 1994, đồng chí La Quý Mão giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng. Ủy ban nhân dân xã được bầu gồm 3 đồng chí: Đồng chí Vũ Quang Hợp giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Phó Chủ tịch.

Giai đoạn 1986 - 1990, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Vạn Thọ tập trung xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã tổ chức học tập các nghị quyết, Chỉ thị của Đảng một cách nghiêm túc, kịp thời như: Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI); Chỉ thị số 54-CT/TW của Ban Bí thư ngày 8/9/1989 *“Về tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị thứ VII”* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI.

Thông qua việc học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, đảng viên trong Đảng bộ đều nhất trí với những chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng. Đảng ủy thường xuyên kiện toàn tổ chức Đảng, đảm bảo cho sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng bộ trên tất cả

các lĩnh vực có hiệu quả. Năm 1990, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã triển khai sâu rộng và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) *“Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*. Qua đó, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân gắn bó hơn trước.

Để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử nhiều đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ của tỉnh, huyện. Qua học tập, cán bộ, đảng viên trên địa bàn đã nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng cơ sở được nâng lên.

Cuối năm 1990, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1990 - 1992) nhằm tổng kết những kết quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đạt được trong 5 năm, nhấn mạnh thành tựu lớn nhất là thực hiện thành công Khoán 10, năng suất và sản lượng lương thực ngày càng tăng; các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều khởi sắc; bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể ngày càng kiện toàn, bổ sung nhiều cán bộ có năng lực, trẻ tuổi. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm 1990 - 1992: Quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, xây dựng Đảng bộ vững mạnh; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của xã, giải phóng năng lực sản xuất phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đẩy mạnh các hoạt động văn

hóa, chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIV gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Văn Lịch giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Quang Hợp giữ chức Phó Bí thư; đồng chí La Quý Mão giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV là động lực tinh thần to lớn để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 1995)

Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII diễn ra tại Hà Nội trong tháng 6/1991 nhận định mục tiêu tổng quát 5 năm 1991 - 1995 là: *“Vượt lên mọi khó khăn, thử thách, ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng...”*. Triển khai kế hoạch của Huyện ủy Đại Từ về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tháng 3/1992, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1993) với sự có mặt của đa số đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã trong 2 năm (1992 - 1993); bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

Từ thực tế đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, trên cơ sở phân tích tình hình địa phương, của huyện, của tỉnh, những yêu cầu khách quan đặt ra trước Đảng bộ và nhân dân địa phương trên bước đường đổi mới, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ: *“Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hình thành cơ bản về cơ cấu kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, giữ vững ổn định chính trị; xây dựng Đảng có phẩm chất, trí tuệ và sức chiến đấu, phát huy hiệu lực quản lý Nhà nước và đổi mới hoạt động của đoàn thể đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới”*.

Đại hội tập trung thảo luận và đưa vào nghị quyết những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp chủ yếu để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trên. Với tinh thần dân chủ, đổi mới, có tính kế thừa, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hoàng Ngọc Lan giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Phó Bí thư¹; đồng chí Đinh Công Suất giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, ngay từ những tháng đầu năm 1992, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhiệm vụ phát triển cùng với việc xây dựng và tăng

cường hoạt động của bộ máy chính quyền, đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, mở rộng dân chủ, đề cao cảnh giác, chống *“Diễn biến hòa bình”*, giữ vững an ninh, chính trị, an toàn xã hội. Việc giáo dục chính trị, tư tưởng kết hợp với lãnh đạo nhân dân tập trung chăm sóc và chuẩn bị thu hoạch lúa mùa, sản xuất vụ đông. Liên tiếp trong 2 năm 1992 - 1993 thời tiết diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chủ trương tập trung lực lượng cán bộ, kỹ thuật, giống, vốn nhằm nâng cao năng suất lúa, nhờ đó sản lượng lương thực tăng hơn năm trước.

Trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp, xã Vạn Thọ thực hiện Nghị định 02 của Chính phủ về giao đất, giao rừng, khoán rừng tới hộ nông dân và người lao động. Việc trồng rừng tập trung theo chương trình PAM, 327 và dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn được triển khai tích cực. Chính quyền xã đã phối hợp chặt chẽ với các ngành kiểm lâm chỉ đạo công tác bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm.

Ngành chăn nuôi những năm 1991 - 1993 phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đem lại thu nhập cao cho người nông dân. Nhiều gia đình đã áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào việc chọn giống, làm chuồng trại, đẩy nhanh thời gian nuôi và trọng lượng xuất chuồng. Ngoài trồng trọt, chăn nuôi, nhờ có chủ trương đổi mới của Đảng, kinh tế hộ gia đình ở Vạn Thọ có điều kiện phát triển. Bà con tận dụng nguồn vốn đầu tư sản xuất ngành nghề dịch vụ, xay xát, nuôi trâu bò, cải tạo vườn tạp. Đời sống nhân dân được cải thiện, từng bước thanh toán các khoản nợ đối với Nhà nước.

1. Từ tháng 3/1992, đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tháng 3/1993, bầu bổ sung đồng chí Trần Tuấn Sơn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo cho các hoạt động và đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở tại địa phương. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các đoàn thể quần chúng phát động phong trào làm giao thông nông thôn, thu được những kết quả bước đầu: Rải đá cấp phối cho các đường liên xã và đường liên thôn, cải tạo đường trong thôn, xóm và đường ra đồng, vận động nhân dân đóng góp kinh phí cùng xã hoàn thiện hệ thống đường điện.

Về y tế, xã chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men... đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Trạm xá xã là một trong 3 trạm xá trên địa bàn huyện được trang bị dụng cụ y tế của UNICEF. Đội ngũ cán bộ y tế được kiện toàn và không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Đại Từ về chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo từng bước xây dựng quy ước nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư, tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và tích cực tham dự các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao do tỉnh, huyện tổ chức.

Tháng 12/1993, Đảng ủy xã tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1993 - 1995). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị nhiệm kỳ 1992 - 1993, khẳng định: Đồng ruộng, làng xã và con người Vạn Thọ có nhiều đổi thay sâu sắc, trình độ thâm canh của nông dân được nâng lên; bước

đầu phát triển kinh tế thị trường, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Đại hội cũng chỉ rõ những tồn tại, thiếu sót chủ yếu cần khắc phục: Năng lực, trình độ của cấp ủy Đảng chưa đều, một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong cơ chế thị trường; công tác chính trị tư tưởng trong Đảng chưa sâu, phát triển Đảng còn chậm.

Đại hội đã thống nhất phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 1993 - 1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hoàng Ngọc Lan giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Đinh Công Suất giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng.

Từ những định hướng cơ bản trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI, Đảng ủy thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng, coi giữ gìn trật tự an toàn xã hội và sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân là điều kiện quan trọng để chính quyền, hợp tác xã và các đoàn thể nhân dân phát huy tinh thần lao động hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch trên mọi lĩnh vực. Lực lượng dân quân xã được củng cố, hàng năm tổ chức tập luyện, diễn tập theo kế hoạch chung của Huyện đội. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo nhanh chóng, đúng luật và đủ chỉ tiêu, chất lượng. Lực lượng an ninh được kiện toàn, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh

Tổ quốc có bước phát triển mới, với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống “*diễn biến hòa bình*” trong lực lượng vũ trang và nhân dân được nâng cao.

Công tác Đảng ở Vạn Thọ thời gian này được tập trung vào công tác kiểm tra và mang lại hiệu quả trong việc giữ gìn kỷ luật của Đảng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Cấp ủy Đảng kịp thời tổ chức học tập quán triệt đường lối đổi mới, các quan điểm, chủ trương, chính sách lớn được thể hiện trong các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy. Thông qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nắm bắt được tình hình trong nước và quốc tế, hiểu được chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự nhất trí cao trong Đảng, trong nhân dân. Để đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng ủy xã đã cử các đồng chí chủ chốt trong bộ máy Đảng, chính quyền tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ do Tỉnh ủy mở.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của chính quyền và giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội đều có tính thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Năm 1994, hơn 90% cử tri Vạn Thọ tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa 1994 - 1999. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 21

đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, cử tri bầu đồng chí La Quý Mão giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Dương Việt Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Đào Việt Hà giữ chức Phó Chủ tịch.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là chỗ dựa vững chắc cho tổ chức Đảng, chính quyền địa phương. Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, phát triển sản xuất. Đoàn Thanh niên hăng hái hưởng ứng và đi đầu trong phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”. Hội Nông dân phát động các phong trào lao động sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cung ứng vật tư, giống cây, giống con cho hội viên và tham gia chỉ đạo cuộc vận động giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*” xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Ngày 6/6/1995, Hội Người cao tuổi xã Vạn Thọ được thành lập do đồng chí Lê Văn Lịch làm Chủ tịch. Hội tích cực hưởng ứng phong trào: “*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, luôn là tấm gương sáng để con cháu học tập, noi theo, đúng theo phương châm “*Sống vui, sống khỏe, sống có ích*” cho gia đình và xã hội.

Trong bối cảnh của 10 năm đầu của thời kỳ đổi mới (1986 - 1995), Vạn Thọ giành được những thắng lợi to lớn

nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức mới. Đảng bộ xã Vạn Thọ đã tích cực thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chinh đồn Đảng để đáp ứng yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhờ vậy, kinh tế của xã đã có bước phát triển đáng kể, văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, an ninh - chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được ổn định và có bước cải thiện. Bên cạnh những kết quả đạt được Đảng bộ vẫn còn một số thiếu sót, tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đó là những vấn đề đặt ra để Đảng bộ phải tìm phương hướng, biện pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2010)

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 10 NĂM ĐẦU THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)

Những tháng cuối năm 1995 là thời gian cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI. Trong bối cảnh còn có những khó khăn, Đảng bộ xã tiếp tục tập trung triển khai những nhiệm vụ chính trị mới. Tháng 12/1995, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội đề cao tinh thần dân chủ và trách nhiệm của mỗi đảng viên, khẳng định kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội, công tác quân sự địa phương, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng trong 5 năm (1991 - 1995); đồng thời chỉ ra một số hạn chế: Các biện pháp tuyên truyền thực hiện nghị quyết của Đảng

còn chưa sâu, chưa rộng khắp, trình độ của cấp ủy chưa đồng đều, một số đồng chí thiếu chủ động sáng tạo trong các hoạt động của Đảng; công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nhân dân còn chậm, nhất là cơ cấu cây trồng, kinh tế hộ phát triển chậm, thu nhập bình quân đầu người chưa cao; công tác giáo dục chưa có sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội; vẫn tồn tại một số tệ nạn mê tín dị đoan trong nhân dân. Trên cơ sở phân tích và rút kinh nghiệm từ những tồn tại, hạn chế trên, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1995 - 2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đào Việt Hà giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Dương Việt Hùng giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Thành công của Đại hội là động lực tinh thần to lớn để nhân dân Vạn Thọ vững tin bước vào xây dựng kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới - thời kỳ cả nước thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996 - 2000).

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ và nhân dân Vạn Thọ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Trong không khí lạc quan và tin tưởng trước những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, bước vào năm 1996, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn

Thọ càng thêm vui mừng, phấn khởi, hướng về các sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị, tinh thần của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Từ kinh nghiệm của những năm trước, trong giai đoạn mới, Đảng bộ chủ trương tập trung lãnh đạo, củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã tập trung chỉ đạo cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa”*. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội (tháng 7/1997) và Hội đồng nhân dân ba cấp (tháng 11/1999).

Hội Người Cao tuổi với phong trào *“Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”* vừa động viên các cụ phụ lão luôn sống khỏe, sống có ích, làm gương và là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng noi theo, vừa tích cực vận động con cháu thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự và lên đường nhập ngũ.

Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong việc tu sửa, xây dựng các đoạn đường giao thông nông thôn, tu sửa, nạo vét kênh mương, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đồng thời, đi sâu thực hiện chương trình hành động của thanh niên với hai phong trào lớn *“Thanh niên lập nghiệp”* và *“Tuổi trẻ giữ nước”*.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực chỉ đạo các hoạt động thi đua với nội dung về 1 phong trào và 6 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Trung ương Hội; động viên giúp chị em phụ nữ nghèo vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo đói, đảm bảo đủ ăn. Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thực hiện 6 chuẩn mực do Nghị quyết Trung ương Hội đề ra; chỉ đạo các chương trình dự án cho hội viên vay vốn để tập trung phát triển sản xuất nhằm xóa đói, giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh động viên các hội viên giữ vững phẩm chất tốt đẹp của “*Bộ đội cụ Hồ*”, động viên hội viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên và đất đai từng vùng, Đảng bộ xác định cơ cấu kinh tế cho toàn xã. Những xóm Vai Say, xóm 1, xóm Chăn Nuôi, xóm 2, xóm 3, xóm 4, xóm 5, xóm 6 được chú trọng trồng màu, cây vụ đông. Nhờ biết phát huy sức mạnh quần chúng và tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế thích hợp với điều kiện đất đai của từng vùng, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ đã tạo được sự chuyển biến rất căn bản về kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trong nông nghiệp, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh. Các giống lúa mới có năng suất cao được thay thế cho các giống lúa cũ; hệ thống kênh mương bắt đầu được kiên cố hóa, nhiều vai, đập mới được xây dựng như: Đập Vai Tân, đập Vai Say, Vai Đa và tu sửa nhiều hệ thống mương dẫn nước vào đồng. Trong

nhiệm kỳ, được sự hỗ trợ của Nhà nước, xã đã xây dựng được 2,4km kênh mương nội đồng gồm các tuyến kênh 3, 4, 7; tuyến kênh 5, 8, 9. Nhờ giải quyết tốt vấn đề thủy lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nên năng suất và sản lượng lúa các năm đều tăng.

Cùng với trồng trọt, trong những năm 1996 - 2000, chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển khá ổn định. Công tác bảo vệ vật nuôi, cây trồng được coi trọng, hằng năm đều tổ chức tiêm phòng nên không có dịch bệnh xảy ra. Số lượng đàn gia súc và gia cầm không ngừng tăng lên qua các năm.

Năm 1989, bằng nguồn vốn đi vay, xã đã xây dựng đường điện cao thế từ thị trấn Đại Từ đến địa bàn xã dài 9km. Tháng 12/1990, với nguồn vốn do nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác, xã đã xây dựng đường điện hạ thế dài 6km, đưa điện về với nhân dân.

Cùng với nông nghiệp, các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt cũng có bước phát triển, đáp ứng nhu cầu mới của nhân dân như dịch vụ xay xát, dịch vụ điện, dịch vụ vật tư nông nghiệp.

Với điều kiện một xã miền núi, giao thông có nhiều khó khăn, Đảng bộ chú trọng việc tu sửa và xây dựng các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã. Hàng năm, nhân dân (chủ yếu là dân quân, tự vệ) được huy động làm đường, sửa đường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng các đoàn thể đã mở chiến dịch làm đường giao thông. Từ năm 1996 đến năm 2000, nhân dân đã tu sửa, nâng cấp đường từ xóm 3 đến xóm 7; từ xóm 5 đến khu vực lòng hồ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng và chính quyền, trong những năm 1996 - 2000, công tác văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều bước tiến mới. Hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng mang tính chất rộng rãi. Hằng năm, vào dịp đầu xuân và các ngày lễ lớn của dân tộc, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đều tổ chức đêm liên hoan giao lưu văn nghệ tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới”* được phát động rộng rãi trong toàn xã với phương châm *“Tám không”* đối với khu dân cư: Không còn hộ đói, không có người vi phạm pháp luật, không có tệ nạn xã hội, không có người sinh con thứ ba trở lên, không có người hành nghề mê tín dị đoan, không có trẻ em trong độ tuổi bị mù chữ, không có trẻ em bị suy dinh dưỡng, không còn nhà tranh vách đất, đường sá lầy lội.

Sự nghiệp giáo dục luôn được Đảng bộ coi trọng, Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và đề ra chương trình hành động đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục. Tháng 9/1999, Trường Phổ thông cơ sở Vạn Thọ được tách thành 2 trường: Tiểu học Vạn Thọ do thầy Nguyễn Xuân Hải làm Hiệu trưởng và Trung học cơ sở Vạn Thọ do thầy Nguyễn Văn Mười làm Hiệu trưởng. Đội ngũ các thầy cô giáo thường xuyên được quan tâm, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, phần đầu trở thành giáo viên dạy giỏi.

Trạm y tế xã thường xuyên duy trì chế độ giao ban đầu tuần, giao trực vào buổi sáng hằng ngày, hàng tuần,

hoạt động đúng quy chế, quy định. Trạm còn phân công từng cán bộ xuống cơ sở cùng cộng tác viên y tế thôn xóm điều tra, nắm bắt tình hình sức khỏe của nhân dân để có biện pháp giải quyết. Công tác tiêm phòng, khám chữa bệnh cho nhân dân được tiến hành thường xuyên. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, duy trì nề nếp trực 24/24. Đồng chí trưởng trạm y tế được giao nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình tiêm chủng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chuyển trọng tâm từ truyền thông sang tư vấn, hướng dẫn trực tiếp và cung ứng dịch vụ.

Với đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn”*, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã luôn quan tâm chăm sóc những người đã vì nước hy sinh, những gia đình có công với cách mạng. Hằng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình có công với cách mạng vào những dịp lễ, Tết.

Tháng 11/1999, Đảng bộ xã lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp, nhiệm kỳ 1999 - 2004, 25 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân. Tại kì họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lê Hùng Mạnh làm Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Nguyễn Khắc Lập giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Đào

Việt Hà¹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Trần Đức Lợi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban. Cán bộ, đảng viên được bầu vào bộ máy chính quyền là những người tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, là người đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân.

Xác định rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã quan tâm một cách toàn diện công tác này trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hằng năm, Đảng bộ đã quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, nâng cao nhận thức cho nhân dân, đồng thời giáo dục tinh thần cách mạng chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch bằng nhiều hình thức; tổ chức nghiên cứu quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện; cung cấp kịp thời các thông tin thời sự trong nước, khu vực và trên thế giới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Công tác tư tưởng đã làm chuyển biến nhận thức, đảng viên và nhân dân, nhất là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khắc phục tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, từ năm 1996 - 1998, Đảng bộ tập trung tổ chức cho cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, tạo sự nhất trí, tin tưởng vào

1. Từ năm 1999 - 2011, đồng chí Đào Việt Hà là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Đại Từ.

đường lối đổi mới, nâng cao trách nhiệm chính trị đối với nhiệm vụ xây dựng địa phương, xây dựng đất nước trong thời kỳ mới. Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo hướng dẫn các chi bộ đảng ký phân đấu đạt tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh. Việc phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên làm rất chặt chẽ, đem lại hiệu quả thiết thực. Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, sau khi tổ chức quán triệt nội dung của Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã tiến hành kiểm điểm nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình trong nội bộ, đánh giá kết quả đạt được, làm rõ những tồn tại yếu kém, sai phạm, trên tinh thần đoàn kết, xây dựng cùng tiến bộ.

Công tác dân vận tập trung đi sâu tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nắm bắt tâm lý, nguyện vọng của quần chúng nhân dân phản ánh với Đảng. Mọi người phấn đấu thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong không khí phấn khởi với những thành tích đạt được trong những năm 1996 - 1999 và sự chuyển biến về kinh tế - xã hội, năm 2000, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội đánh giá cao những thành tích và ưu điểm đã đạt được, đồng thời chỉ ra những mặt hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước.

Trên cơ sở đó, xuất phát từ đặc điểm tình hình địa phương. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới (2000 - 2005) là: *“Tập trung khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ năm sau cao hơn năm trước, đưa năng suất cây trồng, vật nuôi lên cao, nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị quốc phòng và an ninh; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí: Đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đào Việt Hà² giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Khắc Lập giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng; đồng chí Nguyễn Hồng Thân giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc).

Sự thành công của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII là sự kiện chính trị quan trọng, có tác dụng cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm 2000, tạo tiền đề cho những năm sau.

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

2. Từ năm 2000 - 2005, đồng chí Đào Việt Hà là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), xã Vạn Thọ có nhiều thuận lợi căn bản: *Thứ nhất*, những thành tích đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã góp phần giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân. *Thứ hai*, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên là cơ sở và định hướng để Đảng bộ xây dựng các nội dung, mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với xã. *Thứ ba*, Vạn Thọ là xã có truyền thống cách mạng, nguồn lao động dồi dào, phong phú, thể mạnh về đất đai, vật nuôi, cây trồng phong phú.

Tuy nhiên, bước vào thực hiện Kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), xã vẫn gặp nhiều khó khăn: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa ổn định, chất lượng và hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp chưa cao, tiềm năng đất đai chưa được khai thác có hiệu quả, nhân lực lao động chưa được sử dụng triệt để.

Là một xã trung du miền núi, với đa số nhân dân sống bằng nông nghiệp, để nền kinh tế nông nghiệp và các ngành, nghề kinh tế khác trong xã phát triển bền vững, đồng thời phát huy cao nhất mọi nguồn lực, tiềm năng, thể mạnh của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều nghị quyết, chuyên đề,... quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sang sản

xuất hàng hóa, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế làm mục tiêu phấn đấu theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân tiếp tục hưởng ứng sôi nổi phong trào thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, đưa giống cây trồng có hiệu quả kinh tế vào sản xuất. Diện tích lúa đều cấy hết và đảm bảo đúng thời vụ, các loại đất trồng khác đều được tận dụng triệt để. Phong trào mở rộng diện tích vụ đông đã trở thành phong trào sôi nổi trong nhân dân, góp phần tăng sản lượng lương thực hàng năm. Trong những năm tiếp theo, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thâm canh tăng vụ đã có tác dụng lớn trong sản xuất, đồng thời góp phần làm chuyển biến nhận thức và thay đổi tập quán canh tác cũ.

Cây lạc và khoai tây trên đất hai vụ lúa được mở rộng góp phần quan trọng đưa tổng sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước. Kết quả của việc chuyển giao khoa học kỹ thuật với những áp dụng chuyển đổi cơ cấu giống, tích cực thâm canh, đưa năng suất lúa lên cao. Tổng sản lượng lương thực năm 2005 là 1.800 tấn.

Trong lâm nghiệp, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội của Huyện ủy, xã chủ trương *“Làm tốt việc giao đất, giao rừng và đất rừng cho nông dân quản lý, bảo vệ, động viên nông dân nhận đất nhận rừng để trồng mới, bảo vệ rừng tái sinh với quan điểm lấy ngắn nuôi*

*dài, các khu rừng đều có chủ quản lý”*¹. Nhờ vậy, công tác giao đất, khoán rừng được tiến hành rất khẩn trương, nghiêm túc, những diện tích đất rừng trống đều được giao cho các hộ gia đình quản lý.

Quán triệt Nghị quyết số 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xã hội hóa giáo dục, các cấp học của xã không ngừng được củng cố và phát triển toàn diện cả về chất lượng dạy và học. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường hằng năm đạt hơn 90%. Tỷ lệ học sinh lên lớp, chuyển cấp đạt 98 - 99%, số học sinh trung học phổ thông đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố, từng bước đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa cán bộ, giáo viên. Ngày 12/2/2004, Trường Mầm non Vạn Thọ đạt chuẩn quốc gia đầu tiên của huyện Đại Từ. Nhà giáo Nguyễn Thị Bộ làm Hiệu trưởng.

Tháng 9/2007, Hội Khuyến học xã Vạn Thọ được thành lập do ông Hoàng Quang Sinh làm Chủ tịch. Hội khuyến khích xây dựng và phát triển quỹ khuyến học ở các xóm, các dòng họ, qua đó hằng năm trao quà cho các em có thành tích học tập tốt, đạt giải cao và thi đỗ vào các trường Đại học.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm thường xuyên. Trong nhiệm kỳ, trạm y tế tổ chức khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người, thực

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

hiện tốt chương trình y tế cộng đồng. Thái độ phục vụ bệnh nhân của các y, bác sỹ ngày càng được nâng cao.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển theo hướng xã hội hóa, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân địa phương tham gia. Hoạt động thể dục dưỡng sinh, đi bộ vào mỗi buổi tối và buổi sáng đã trở thành phong trào sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân trong xã tham gia.

Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường. Ngoài việc thường xuyên sử dụng hệ thống đài truyền thanh phát sóng ngắn FM dẫn tới từng khu dân cư, Đảng ủy còn phát động phong trào mua, đọc và học theo sách, báo, tạp chí và phương tiện nghe nhìn khác.

Chế độ chính sách đối với người có công, người nghèo cô đơn, trẻ em tàn tật được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện. Việc chi trả chế độ đảm bảo đầy đủ, kịp thời và công khai. Bên cạnh đó, xã còn tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ nhân ngày lễ tết; vận động nhân dân đóng góp hàng trăm triệu đồng ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa...

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều tiến bộ. 100% các xóm đều triển khai thể trận an ninh nhân dân, diễn tập theo phương án bảo đảm an ninh trật tự. Lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ. Hàng năm, xã thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân theo đúng kế hoạch, đạt chất lượng. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo góp phần ngăn chặn và xử lý có hiệu

quả các vụ việc vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội diễn ra trên địa bàn.

Quán triệt quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tập trung đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Bằng những biện pháp tích cực, thiết thực và hiệu quả, một số chỉ bộ từ xếp loại khá vươn lên đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm. Nhằm đào tạo, chuẩn bị lớp cán bộ kế cận có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngoài những cán bộ, đảng viên trẻ, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tham gia vào bộ máy chính quyền, đoàn thể, trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng ủy cử nhiều đồng chí đi học lớp trung cấp chính trị, lớp trung cấp kinh tế. Công tác phát triển Đảng được chú trọng nhất là tầng lớp thanh niên.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền xã, một mặt Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thành chương trình hành động và kế hoạch thực hiện; mặt khác, tổ chức triển khai tốt quy chế dân chủ cơ sở, làm tốt việc thường xuyên tiếp dân và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân đã thực hiện tốt việc quản lý, tạo điều kiện giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính cho nhân dân.

Năm 2004, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức cho cử tri toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009)¹ đạt kết quả tốt đẹp. Hội đồng nhân dân xã Vạn Thọ bầu được 22 đại biểu. Đồng chí Lê Hùng Mạnh được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng²; đồng chí Trần Đức Lợi giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí: Đồng chí Đào Việt Hà giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Quang Sinh giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động nên đã thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia. Số hội viên các đoàn thể quần chúng ngày càng tăng so với năm 2000.

Thực hiện Quyết định số 974/QĐ-TLĐ ngày 29/6/2004 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam “*Về việc ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động công đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn*”, năm 2006, tổ chức Công đoàn Vạn

1. Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội quy định về việc kéo dài nhiệm kỳ 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp cho đến kỳ họp thứ 1 của Hội đồng nhân dân năm 2011.

2. Tháng 2/2011, đồng chí Lê Hùng Mạnh bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Hồng Thân.

Thọ được thành lập với 21 đoàn viên do đồng chí Nguyễn Hồng Thân làm Chủ tịch¹.

Ngay khi thành lập, tổ chức công đoàn xã đã tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho các thành viên trong tổ chức công đoàn, đồng thời giáo dục các thành viên nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, qua đó góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân cao; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch rõ rệt, lĩnh vực thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh. Cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được đầu tư, xây dựng. Đảng bộ đã làm tốt công tác chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo được sự chuyển biến trong cách nghĩ, cách làm. Những kết quả đạt được trong 5 năm đầu của thế kỷ XX là tiền đề quan trọng để xã Vạn Thọ hoàn thành thắng lợi những mục tiêu của nhiệm kỳ 2005 - 2010.

II. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2005 - 2015)

1. Đến năm 2007, đồng chí Nguyễn Hồng Thân bàn giao công tác cho đồng chí Trần Đức Lợi; tháng 7/2012, đồng chí Trần Đức Lợi bàn giao công tác cho đồng chí Nguyễn Khắc Lập.

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị và các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, ngày 30, 31/8/2005, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ cho nhiệm kỳ trong điều kiện có cả những thuận lợi và khó khăn, thử thách.

Những thành tựu đạt được của địa phương trong gần 20 năm đổi mới là cơ bản và to lớn, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện; an ninh chính trị ổn định; lòng tin của nhân dân với sự nghiệp đổi mới, với Đảng ngày càng nâng cao; nhân dân trong xã có truyền thống cần cù lao động, sáng tạo. Đảng bộ là hạt nhân lãnh đạo luôn làm tốt vai trò của mình, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, tiến bước đi lên trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn phải đối mặt với những khó khăn không nhỏ: Vạn Thọ là một xã miền núi, cách xa trung tâm huyện và thành phố, đời sống nhân dân phụ thuộc vào nông nghiệp, kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đồng bộ. Mặt khác, giá cả hàng hóa, vật tư không ổn định tác động lớn đến kết quả thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIX

gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lê Hùng Mạnh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đào Việt Hà¹ giữ chức Phó Bí thư²; đồng chí Nguyễn Hồng Thân giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ được phân công làm Thường trực Đảng ủy.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp nhưng với quan điểm đổi mới, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã xác định phương hướng phát triển nông nghiệp là toàn diện, an toàn, bền vững, với các loại cây trồng giá trị kinh tế cao. Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân tích cực chuyển dịch cơ cấu giống, mùa vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng diện tích gieo trồng lúa xuân muộn lúa mùa sớm, sử dụng các giống lúa lai, tăng hệ số sử dụng đất từ 2,5 đến 2,8 lần/năm, đưa vụ đông thành vụ chính; từng bước đưa cơ giới hóa vào sản xuất từ các khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển, chế biến. Đến năm 2009, toàn xã đã có 30 chiếc máy cày phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, tổng sản lượng lương thực tăng nhanh, đạt 2.000 tấn vào năm 2009.

1. Từ năm 2005 - 2012, đồng chí Đào Việt Hà là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đến năm 2011.

2. Tháng 6/2008, đồng chí Đào Việt Hà chuyển công tác, bàn giao cho đồng chí Hoàng Quang Sinh. Tháng 7/2009, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Hoàng Quang Sinh giữ chức Chủ tịch Ủy ban, bầu đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Trên cơ sở tận dụng tiềm năng đất đai sẵn có, xã chỉ đạo đưa các giống chè mới có năng suất cao vào sản xuất, nhờ vậy diện tích chè không ngừng được mở rộng. Diện tích chè năm 2005 là 9,5ha, đến năm 2009 tăng lên 14ha¹. Trong nhiệm kỳ, xã thực hiện tốt các chương trình, dự án rừng phòng hộ hồ Núi Cốc về trồng, chăm sóc rừng và bảo vệ rừng, không để xảy ra các vụ phá rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: Mộc, nề, sửa chữa, gia công cơ khí nhỏ, xay sát, chế biến nông, lâm sản, các mặt hàng tạp hóa, thực phẩm và dịch vụ vận chuyển hàng hóa cũng phát triển. Xã có 5 ô tô tải, 2 xe khách, 4 xưởng gia công đồ mộc, 4 xưởng cơ khí, 30 máy cày. Đặc biệt hợp tác xã thêu ren hiện nay có gần 60 xã viên tham gia sản xuất, hoạt động ổn định góp phần tăng thu nhập cho nhân dân.

Chăn nuôi phát triển mạnh, số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng. Năm 2009, đàn trâu toàn xã có 605 con, đàn bò có 110 con, đàn lợn có 3.780 con, gia cầm có 24.800 con. Trong giai đoạn này, toàn xã đã xuất hiện những mô hình gia trại, chăn nuôi lợn cỏ, lợn rừng đã được thuần hóa, chăn nuôi gia cầm với quy mô từ 1.000 đến 1.500 con. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm nên toàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra².

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

Công tác tín dụng, thu chi tài chính hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Chính quyền chỉ đạo sát sao các đoàn thể chính trị rà soát nhu cầu vay vốn của đoàn viên, hội viên và nhân dân, góp phần giảm nghèo. Toàn xã có tổng vốn dư nợ hơn 19 tỷ đồng, trong đó vốn vay từ ngân hàng chính sách là 7,1 tỷ đồng¹.

Về giáo dục, chất lượng giáo dục của các trường học tại địa phương ngày càng được nâng cao, công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài thực hiện có hiệu quả. Vì vậy, trong nhiệm kỳ, Trường Mầm non và trường Tiểu học đều được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trường Trung học cơ sở đang phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đều đạt từ 98% trở lên.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nhờ thực hiện tốt công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản nên tỷ lệ sinh hàng năm luôn duy trì ở mức 0,12%.

Thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đến năm 2009, trên 80% hộ gia đình trong toàn xã đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 6/12 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa tiên tiến, 5/5 cơ quan giữ vững danh hiệu cơ quan văn hóa, các xóm đều có hệ thống loa truyền thanh, 11/12 xóm đã có nhà văn hóa. Thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, cùng với sự hỗ trợ của cán bộ cấp trên, xã đã bàn giao 37 nhà tình nghĩa, nhà nhân đạo cho các gia đình gặp khó khăn. Trong nhiệm kỳ, toàn xã đã động viên nhân dân ủng hộ hơn 51 triệu đồng cho Quỹ tình nghĩa, Quỹ chất độc da cam, Quỹ giúp đỡ người nghèo, đồng bào bị lũ lụt.

Hàng năm đều hoàn thành công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ diễn tập phòng thủ. Trong 5 năm, xã có 18 thanh niên nhập ngũ, đạt chỉ tiêu huyện giao, kết hợp tốt giữa phát triển kinh tế với củng cố an ninh quốc phòng, đảm bảo an ninh - trật tự tại địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm củng cố trên cả ba lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức: Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức 11 buổi học tập Nghị quyết của Đảng các cấp, 4 buổi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo các chuyên đề. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 90%. Để đảm bảo mỗi xóm đều có Chi bộ Đảng lãnh đạo, Đảng ủy xã đã quyết định thành lập thêm 2 chi bộ Đảng mới: Chi bộ Vai Sáy và Chi bộ Y tế.

Nhằm đào tạo đội ngũ kế cận đủ đức, đủ tài đảm đương trách nhiệm mà Đảng bộ và nhân dân giao phó, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 2 đồng chí đi học cao đẳng, 6 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 8 đồng chí học sơ cấp chính trị, 11 đồng chí học trung cấp chuyên môn. Từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ đã tiến hành trao tặng huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho 37 đồng chí, truy

tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 16 đồng chí. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành phân loại chi bộ nhằm kịp thời uốn nắn những vấn đề mới phát sinh trong việc thực hiện chỉ thị và nghị quyết của Đảng đối với chi bộ và đảng viên, không để xảy ra tình trạng đảng viên, chi bộ vi phạm kỷ luật. Kết quả, năm 2010, toàn Đảng bộ có 80% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ đã kỷ luật khiển trách 4 đảng viên vi phạm điều lệ Đảng, xóa tên khỏi Đảng 5 đảng viên.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW *Về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* với mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng. Sau khi có chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Hùng Mạnh - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Hồng Thân - Thường trực Đảng làm Phó ban.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW cùng các tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng biên soạn, Đảng ủy xã triển khai cuộc vận động đến cán bộ, hội viên các đoàn thể quần chúng. Cuộc vận động đã lan tỏa sâu rộng trong toàn xã

và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Xã đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện một cách có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, đưa cuộc vận động đi vào cuộc sống. Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006 - 2010), từ nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thọ đều có chuyển biến tích cực. Những tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội xuất hiện ngày càng nhiều. Hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị nâng lên rõ rệt, ý thức trách nhiệm của tập thể ngày càng được thể hiện rõ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri và các kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo luật định. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt quy chế làm việc, chế độ tiếp dân, thông qua cơ chế một cửa nhanh chóng giải quyết các công việc hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân.

Tháng 11/2005, đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội (nay là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam) về thăm Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ. Tại đây đồng chí đã có buổi gặp mặt nghĩa tình với Đoàn cựu sinh viên Trường Đại học Tổng hợp, sau đó trồng cây lưu niệm tại Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa; chỉ đạo có hiệu quả Hội Người cao tuổi cải tiến lễ mừng thọ theo hướng tiết kiệm; tổ chức thành công hội nghị điển hình tiên tiến trong 5 năm (2006 - 2010), ngày hội đoàn kết toàn dân (18/11 hàng năm) tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong các khu dân cư.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vạn Thọ tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp*”, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn là lực lượng nòng cốt trong công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; là lực lượng xung kích trong các hoạt động an ninh quốc phòng, các phong trào văn nghệ, thể thao của xã. Trong các dịp hè, Đoàn tổ chức tiếp nhận các cháu từ nhà trường về sinh hoạt tại cơ sở, tổ chức tiếp nhận đoàn viên từ trường Trung học Phổ thông về sinh hoạt tại địa phương.

Hội Phụ nữ sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, hỗ trợ nhau làm kinh tế gia đình, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội. Hội viên Hội phụ nữ là lực lượng đi đầu trong việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Hội Nông dân vận động hội viên thi đua lao động, sản xuất giỏi, kinh doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hội viên.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy phẩm chất “*Bộ đội cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, nhờ sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX được thực hiện thắng lợi. Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có mức tăng trưởng khá; các hoạt động văn hóa - xã hội được chăm lo toàn diện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững và ổn định; vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền được nâng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, hiệu

quả mang lại chưa xứng với thể mạnh của địa phương; tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt so với mục tiêu chung đề ra; vấn đề giải quyết việc làm tại chỗ cho nhân dân nhất là các xóm vùng bán ngập Hồ Núi Cốc còn nhiều nan giải; các ban ngành, đoàn thể chậm đổi mới về phương pháp lãnh đạo.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Sau 25 năm (1986 - 2010) thực hiện sự nghiệp đổi mới, 20 năm (1991 - 2010) thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, song dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân cả nước phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng: Thực hiện thành công những bước đi đầu tiên của công cuộc đổi mới, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện tích cực, sức mạnh quốc gia được củng cố và tăng cường về mọi mặt, nền độc lập, tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được giữ vững, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề để đất nước tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mới.

Trước tình hình trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI được tổ chức từ ngày 12 đến 19/1/2011 đề cao tinh thần tự phê bình nghiêm túc, kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm qua

việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định bổ sung, phát triển Cương lĩnh 1991; xác định Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020); đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ 5 năm (2011 - 2015).

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/9/2009 của Bộ Chính trị *“Về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, trong 2 ngày 24 - 25/2/2010, Đảng bộ xã Vạn Thọ tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), với sự tham dự của 193 đảng viên.

Đại hội nhất trí cao với đánh giá tổng quát của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX đồng thời thống nhất phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội khóa XX đề ra: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững, xây dựng Vạn Thọ ngày càng giàu mạnh, văn minh”*. Các chỉ tiêu cụ thể được Đại hội đề ra là:

Về kinh tế, phấn đấu tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 10%, giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản và tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng 15%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm 80%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 20%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt từ 15 triệu đồng trở lên.

Về văn hóa - xã hội, hằng năm giảm 3 - 5% tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh thô hằng năm 0,2%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 16%. Phấn đấu trường Tiểu học

và trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường Trung học cơ sở chuẩn mức độ I; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về y tế...

Xã Vạn Thọ được Huyện ủy chỉ đạo thực hiện thí điểm bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bầu trực tiếp Bí thư, Phó Bí thư trong Đại hội Đảng bộ. Ngày 25/2/2010, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Hoàng Quang Sinh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Hồng Thân¹ giữ chức Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Đức Toàn và Trần Văn Trọng giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ. Đến năm 2013, Đảng bộ bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Hồng Thân giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Năm 2011, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 được tổ chức thành công với 100% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Tại kì họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Quang Sinh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Trần Đức Lợi giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Chủ tịch Ủy ban; đồng chí Trần Văn Trọng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX,

1. Tháng 2/2011, đồng chí Nguyễn Hồng Thân được bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đến tháng 6/2011).

nhân dân Vạn Thọ bước vào một giai đoạn mới - giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Xác định sản xuất nông nghiệp là mũi nhọn chính của kinh tế địa phương nên Đảng bộ xã luôn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, tạo sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đưa nền kinh tế của xã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Các giống lúa mới với những ưu thế nổi trội, ngắn ngày, năng suất, chất lượng tốt được bà con đưa vào sản xuất đem lại lợi nhuận cao. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội lần thứ XX đề ra:

Về kinh tế: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp 4,2%, tiểu thủ công nghiệp 3,1%, thương mại - dịch vụ 3,7%, nông - lâm nghiệp đạt 89% vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Thu nhập hằng năm bình quân tăng 2,5 triệu đồng/người/năm, đến năm 2014 đạt 19,5 triệu đồng/năm. Sản lượng lương thực năm 2014: Đạt 1.950 tấn, đạt 101% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đàn lợn bình quân 5 năm ổn định 4.500 con/năm đạt 101,6%; Tổng đàn gia cầm bình quân 5 năm là 26.000 con/năm đạt 105%. Đàn trâu, bò bình quân 465 con đạt 110% chỉ tiêu kế hoạch. Trồng chè mới, trồng thay thế 10,1ha/19,5ha, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 25%, gồm thu trên địa bàn 61,5 triệu đồng/năm; trong 5 năm bằng 308 triệu đồng. Thu cân đối cấp trên 14.352.794.000 đồng, bình quân 2.870.559.000 đồng/năm đạt 140,6% so với chỉ tiêu Nghị

quyết (chỉ tiêu nghị quyết tăng 15%/năm). Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 15 tỷ đồng, đạt 110% chỉ tiêu Nghị quyết. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Về văn hóa - xã hội: Số hộ đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hóa* bình quân mỗi năm trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 đạt 84,9%, vượt 6% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; 75% số xóm đạt *Xóm văn hóa*, vượt chỉ tiêu. Các trường Tiểu học, trường Mầm Non tiếp tục duy trì giữ vững đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2010 - 2020. Bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,32%; đến năm 2014 xã còn 16,38% vượt 8% so với chỉ tiêu kế hoạch; tỷ suất sinh thô giảm xuống còn 4,5‰; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống còn 7,8%.

Về xây dựng hệ thống chính trị: Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể tiếp tục được duy trì và phát huy. Công tác Đảng: Bình quân 5 năm có 97% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 80% đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) có bình quân 15% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Vạn Thọ đã tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương. Trong đó, cơ cấu kinh tế của xã được xác định theo phương hướng: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nông - lâm nghiệp.

Xác định sản xuất nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ lãnh đạo trọng tâm nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã xây dựng đề án phát triển sản xuất quy hoạch vùng sản xuất lúa, rau màu; thực hiện chương trình đưa lúa lai, lúa thuần có năng suất chất lượng cao vào sản xuất; đưa chương trình lúa ô mẫu, cà chua bi, dưa bao tử vào áp dụng tại địa phương bước đầu đạt hiệu quả; tích cực chỉ đạo bà con nông dân phát triển nuôi trồng nấm, thủy sản tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho người dân. Ngoài ra, Đảng bộ chỉ đạo chú trọng tập trung chỉ đạo sản xuất lương thực, đầu tư thâm canh cây chè, cải tạo và trồng chè giống mới; tăng cường công tác bảo vệ rừng và trồng lại rừng khai thác; tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật tới người dân; tích cực chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi; đưa cây giống có năng suất chất lượng cao vào sản xuất, đưa giá trị sản xuất trên diện tích từ 95 triệu đồng/ha lên 110 triệu đồng ha/năm. Do đó, sản lượng lương thực hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao, đạt 103% chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra.

Đối với cây chè: Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân đầu tư chăm sóc thâm canh 19,5ha, trồng mới và trồng lại được 13ha chè, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Về phát triển lâm nghiệp: Thực hiện tốt chủ trương phát triển mạnh sản xuất lâm nghiệp phủ xanh diện tích đất trống đồi trọc ở địa phương; trồng mới và trồng lại

rừng sau khai thác 2,5ha; thực hiện công tác phân loại 3 loại rừng và đã chuyển 103ha rừng phòng hộ sang rừng sản xuất bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, khai thác rừng có hiệu quả.

Với thể mạnh là sự kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, trong 5 năm (2010 - 2014), công tác chăn nuôi trên địa bàn xã vẫn ổn định và có bước phát triển. Đàn lợn bình quân 4.500 con, đạt 101,6%; đàn trâu, bò hiện có 465 con, đạt 110% chỉ tiêu kế hoạch; đàn gia cầm hiện có 26.000 con, đạt 105%. Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá đa dạng về thành phần kinh tế: Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, khuyến khích tạo điều kiện cho các ngành nghề dịch vụ phát triển nhằm giải quyết việc làm tăng thu nhập. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng hằng năm, năm 2014 đạt 15 tỷ đồng/13 tỷ đồng vượt kế hoạch mục tiêu nghị quyết Đại hội đề ra.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đẩy mạnh: Đến năm 2014, 100% đường trục xã được kiên cố; đường trục xóm 75%, đã có 85% số chiều dài kênh mương tưới tiêu được kiên cố; 100% số xóm có nhà văn hóa; xây mới trạm y tế và các công trình phụ trợ; xây mới nhà hiệu bộ và sửa chữa toàn bộ mái phòng học trường trung học cơ sở; sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ, xây mới nhà chức năng và mở mới cổng trường tiểu học; xây mới 01 phòng học, tường rào, sân trường mầm non, xây

dựng mới sân, nhà để xe, công ra vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Cơ sở vật chất trạm y tế, các lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp; đã thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp lưới điện REII, bàn giao cho ngành điện quản lý. Xây dựng mới 11km đường bê tông, xây cầu Trần Suối Đồi, cầu Vai Say, cầu cửa khẩu, đập Măng Tin và 5.252m kênh mương, xây mới nhà văn hóa xóm 10. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong 5 năm (2010 - 2014) bằng nguồn dự án, tài trợ và nhân dân đóng góp là 55 tỷ đồng, hoàn thành và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tập trung công tác cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn, chỉnh lý biên động đất đai, đến nay đã cơ bản hoàn thành việc cấp mới, cấp đổi quyền sử dụng đất ở địa phương; đồng thời tập trung chỉ đạo giải quyết các tồn đọng vướng mắc về đất đai. Cấp đổi là 1.200 hồ sơ/2.100 hồ sơ. Chuyển nhượng là 285/290 hồ sơ đạt 98,27%.

Công tác giải phóng mặt bằng có nhiều tiến bộ: Trong 5 năm (2010 - 2014), đã tập trung lãnh đạo công tác tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai học tập các chủ trương chính sách của Nhà nước về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch khu dân cư xóm 5, xóm 6 là 0,4ha (32 lô); lập kế hoạch phương án giải phóng mặt bằng xây dựng khu tái định cư xóm 5, xóm 6 là 36 hộ (2,5ha); vận động nhân dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn như tuyến đường Vai Say đi xóm 10; tuyến xóm 7 đi xóm 9; thu hồi giải phóng

mặt bằng mở rộng khuôn viên nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

Công tác vệ sinh môi trường được thực hiện tốt: Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền địa phương thường xuyên phối hợp với các cơ quan đoàn thể thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường các cơ quan, trường học các khu dân cư trên địa bàn. Chuyển giao hình thức thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trong nhân dân và tổ chức Đoàn Thanh niên phối hợp với Chi đoàn Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên xây dựng mỗi xóm 01 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ “*Về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*”; thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “*Phê duyệt Chương trình Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*”; dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy xã Vạn Thọ đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về “*Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015*”, thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban. Từ đó, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, tạo sự nhận thức sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động có hiệu quả nguồn lực đóng góp của nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

của xã. Bên cạnh đó, được sự đầu tư giúp đỡ của huyện để nâng cấp các công trình giao thông, trường học, trạm điện, cơ sở vật chất của trạm y tế xã. Qua 4 năm triển khai thực hiện, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, năm 2014, xã hoàn thành 14/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Công tác thu - chi ngân sách được quản lý khai thác có hiệu quả các nguồn thu, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Cơ bản các chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hằng năm đều vượt kế hoạch, các hoạt động thu - chi ngân sách đảm bảo theo đúng luật ngân sách. Năm 2014, tổng thu đạt 7,13 tỷ đồng (tăng 2,2 tỷ đồng so với năm 2010).

Công tác tài chính, tín dụng được quản lý, khai thác bảo đảm đúng quy định công khai dân chủ và tiết kiệm: Công tác thu - chi ngân sách đảm bảo đáp ứng được nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của địa phương. Ngoài ra, tranh thủ khai thác các nguồn vốn đầu tư có mục tiêu của cấp trên, nguồn kinh phí của địa phương và nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ở địa phương. Đặc biệt, xã còn thực hiện tốt công tác tổ chức vay tín dụng cho nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách - xã hội huyện, nguồn vốn học sinh - sinh viên, chương trình tín chấp vay ủy thác của Ngân hàng Chính sách - xã hội huyện cho các tổ chức đoàn thể quản lý và sử dụng nguồn vốn bảo đảm thực hiện có hiệu quả và đúng đối tượng. Đến năm 2014, vay tín

dụng là 22,5 tỷ đồng (trong đó, vốn từ Ngân hàng Chính sách - Xã hội là 12,5 tỷ đồng; vốn từ Ngân hàng Nông nghiệp là 10 tỷ đồng).

Với phương châm coi trọng phát triển nhân tố con người, trong 5 năm (2010 - 2014), Đảng bộ chú trọng lãnh đạo sự nghiệp giáo dục toàn diện: Chất lượng giảng dạy và học tập các trường tiếp tục được chú trọng; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường¹, quy mô trường lớp ngày càng phát triển; đội ngũ cán bộ, quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng, cơ cấu, nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, 100% giáo viên đạt chuẩn. Mặt khác, tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động trong giáo dục, công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài; thực hiện tốt phổ cập mầm non 5 tuổi và phổ cập tiểu học mức độ II, phổ cập trung học cơ sở và phổ thông trung học. Trường Tiểu học và Trường Mầm non giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

Công tác quản lý văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển: Trong 5 năm (2010 - 2014) xã lập hồ sơ đề nghị và năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận Di tích lịch sử văn hóa đền Gàn; tiếp tục lãnh đạo thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, cơ quan văn hóa; hưởng

1. Trong 5 năm (2010 - 2014), Đảng bộ quan tâm đầu tư cho giáo dục với tổng kinh phí đầu tư trên 2,7 tỷ đồng.

ứng, tham gia tích cực phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Từ các phong trào trên đã có tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong 5 năm (2010 - 2014), Trạm y tế thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; cơ sở vật chất, các công trình phụ trợ đã được nâng cấp; thực hiện tốt chương trình y tế ở tuyến cơ sở; thường xuyên quan tâm, củng cố và kiện toàn đội ngũ y tế thôn bản, chỉ đạo công tác phòng dịch trong nhân dân, thực hiện các mục tiêu chương trình y tế quốc gia.

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ và chính quyền xã Vạn Thọ luôn thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Hằng năm vào dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), xã đã tổ chức tặng quà cho các đối tượng chính sách. Đặc biệt, xã đã tặng sổ tiết kiệm cho thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ. Trong 5 năm (2010 - 2014), đã lập hồ sơ đề nghị các đối tượng bảo trợ xã hội là 108 đối tượng; tổ chức vận động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ giúp đỡ các đối tượng chính sách như: Quỹ chất độc da cam, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, quỹ biển đảo với tổng số tiền 219 triệu đồng, trong đó sửa chữa nhà cho người có công là 4 nhà, xây mới nhà cho người có công là 6 nhà.

Thực hiện chương trình giảm nghèo, hỗ trợ vốn cho hộ nghèo sản xuất, chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo. Tính đến năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 16,38%; hỗ trợ xây mới nhà đại đoàn kết là 12 nhà; chương trình giải quyết việc làm được thực hiện tốt, đã có

450 lao động theo các ngành nghề, dịch vụ được quan tâm khuyến khích mở mang thu hút một bộ phận lao động, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 80%.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương tiếp tục được quan tâm, trong đó tập trung lãnh đạo về giáo dục quốc phòng an ninh, tổ chức biên chế, huấn luyện lực lượng dân quân và đảm bảo quân số sẵn sàng chiến đấu. Hằng năm, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 3, 4, 5 và nhiệm vụ diễn tập chiến đấu trị an gắn với làm kinh tế kết hợp với quốc phòng; hoàn thành công tác tuyển quân hằng năm. Trong 5 năm (2010 - 2014) đã tuyển được 28 thanh niên lên đường nhập ngũ. Triển khai thực hiện tốt quyết định 142/QĐ-TTg và quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “*Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế*”, đến năm 2014, xã có 67 đồng chí được hưởng theo Quyết định 142 và 81 đồng chí hưởng theo Quyết định 62. Chính sách hậu phương quân đội luôn được quan tâm.

Quản trịệt và triển khai Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*” và Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 1/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định, tệ

nạn xã hội được đẩy lùi. Công tác chăm lo xây dựng hệ thống chính trị và lực lượng Công an xã vững mạnh làm nòng cốt trong công tác vận động toàn dân tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc và phòng chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội ngay từ cơ sở. Trong 5 năm (2010 - 2014), số vụ việc liên quan đến an ninh trật tự và vi phạm an toàn giao thông năm sau giảm hơn năm trước với 22 vụ, trong đó xử lý tại xã 16 vụ phạt hành chính, chuyển huyện 6 vụ.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật và giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng được thực hiện tốt: Trong 5 năm (2010 - 2014), lãnh đạo thực hiện chương trình phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân như: Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân gia đình, Luật giao thông, các chế độ chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội; tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, tích cực giải quyết các vấn đề nổi cộm phát sinh, theo luật khiếu nại, luật tố cáo, chế độ tiếp dân đặc biệt là lĩnh vực đền bù thu hồi đất cho các dự án; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, thực hành tiết kiệm trong quản lý chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; thực hiện việc quản lý, công khai minh bạch tài sản công, thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức theo quy định.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, Đảng ủy xã Vạn Thọ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh toàn diện công tác xây dựng

Đảng với quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng và đảng viên: Hằng năm, Đảng bộ có bình quân 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW về tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cấp xã, tỷ lệ tham gia học tập đạt trên 85%; thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục *“Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên”*, hằng năm tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ bình quân hàng năm 97%, tỷ lệ chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ là 70%, trong đó tỷ lệ chi bộ trong sạch vững mạnh đạt bình quân 15%, không có chi bộ yếu kém. Trong 5 năm (2010 - 2014), Đảng bộ đã khen thưởng cho 22 tập thể chi bộ và 150 cá nhân đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ địa phương tổ chức phân công sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa. Trong 5 năm (2010 - 2014), Đảng bộ đã cử 15 đồng chí học các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ (Đại học: 3 đồng chí; Cao đẳng: 01 đồng chí; Trung cấp: 11 đồng chí; cử 6 đồng chí học Trung cấp lý luận chính trị); cử 127 lượt cán bộ các cấp tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Công tác quản lý đảng viên được thực hiện chặt chẽ: Trong 5 năm (2010 - 2014) đã tổ chức tiếp nhận

12 đảng viên, làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho 15 đồng chí, phát thẻ đảng cho 29 đồng chí; 75 đồng chí được tặng Huy hiệu Đảng; cử 47 quần chúng đi học cảm tình Đảng, kết nạp được 38 đảng viên mới đạt 92,7% kế hoạch huyện giao.

Công tác kiểm tra giám sát của Đảng bộ được quan tâm chỉ đạo hằng năm: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoạt động có hiệu quả, trong nhiệm kỳ đã tổ chức 7 cuộc kiểm tra, 21 lượt giám sát các chi bộ và các cơ quan chức năng về việc thực hiện chế độ sinh hoạt theo Điều lệ Đảng quy định, việc ra nghị quyết của chi bộ và thực hiện nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của cấp ủy cấp trên. Qua kiểm tra đã kịp thời và chỉ ra những sai sót, của một số tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng.

Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được tiến hành chặt chẽ và nghiêm túc, qua đó đã có tác dụng giáo dục và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên trong Đảng bộ. Góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức thi hành kỷ luật 4 đồng chí (trong đó cảnh cáo 01 đồng chí; khiển trách 3 đồng chí).

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tiến hành triển khai, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm đúng nguyên tắc, quy định về công tác phê bình đối với tổ chức Đảng và đảng viên trong Đảng bộ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản

lý các cấp ở địa phương đã nêu cao tinh thần ý thức trách nhiệm, tạo lòng tin đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần cùng địa phương hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị của Đảng bộ đã đề ra. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo Nghị quyết số 35 của Quốc hội khóa XIII và thực hiện Hướng dẫn số 36/HD-HU ngày 10/02/2015 về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được duy trì và thực hiện theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quy định. Tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân chất lượng báo cáo trình trước kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã phát huy được trí tuệ tập thể trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Đồng thời thực hiện chức năng giám sát thông qua việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân. Tiếp thu, phản ánh kịp thời các nguyện vọng chính đáng của cử tri và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã được tăng cường: Hằng năm đã xây dựng được chương trình, kế hoạch công tác cụ thể. Trên cơ sở bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước cấp trên của Đảng bộ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; tổ chức điều

hành và triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Trong lĩnh vực cải cách hành chính được tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, quy chế dân chủ được tăng cường, công tác tổ chức tiếp dân và giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân được cấp ủy và chính quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) đã tiến hành xây dựng quy chế hoạt động, luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là việc tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 65-KL/TW ngày 4/3/2010 của Ban Bí thư *“Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”*, phối hợp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các phong trào thi đua của Đảng, chính quyền và ngành phát động. Mặt khác, được sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án số 04 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giai đoạn 2011 - 2015”*; Đề án số 08-ĐA/TU về *“Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015”*; tổ chức thành công hội thi *“Bí thư chi bộ giỏi, cán bộ dân vận khéo”*, thông qua đó

để nâng cao năng lực lãnh đạo và kỹ năng làm công tác dân vận của đội ngũ cán bộ địa phương.

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tuyên truyền vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương; tổ chức triển khai và quán triệt Quyết định số 217, Quyết định số 218 của Bộ Chính trị về quy chế giám sát phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; vận động nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động như chương trình xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh tuyên truyền cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; tích cực vận động nhân dân tham gia công tác giảm nghèo, xóa nhà dột nát và đóng góp ủng hộ xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo, góp phần quan trọng, cùng Đảng bộ, chính quyền thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

Giai đoạn 2010 - 2015 được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chức năng huyện Đại Từ, với tinh thần đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ khắc phục khó khăn, tự lực, tự cường thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp,

thương mại - dịch vụ; nông - lâm nghiệp tiếp tục ổn định và sản xuất hàng hóa theo nhu cầu thị trường. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội được quan tâm, an ninh - quốc phòng được giữ vững ổn định. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị được củng cố, các đoàn thể hoạt động có chiều sâu. Nhân dân thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, điều hành vẫn còn nhiều mặt hạn chế, tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, thể mạnh của địa phương. Chính quyền xã còn lúng túng trong quản lý sử dụng đất đai. Trong Đảng bộ vẫn còn có cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật. Việc đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” chưa có chiều sâu, việc “*làm theo*” chưa có nhiều gương điển hình tiên tiến. Đảng bộ đã thẳng thắn nhìn nhận những thiếu sót, hạn chế, trên cơ sở đó quyết tâm khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (GIAI ĐOẠN 2015 - 2024)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, trong 2 ngày 18 và 19/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Vạn Thọ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, với sự tham dự của 156 đảng viên.

Đại hội Đảng bộ xã Vạn Thọ lần thứ XXI được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích nhân kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2015); chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc.

Đại hội đánh giá những ưu điểm đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp dịch vụ theo hướng phát triển vững chắc. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác tạo việc làm tăng thu nhập cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Phân đầu năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng/năm. Tiếp tục duy trì phát triển bền vững chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020.

Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phân đầu đến năm 2020: Tỷ trọng cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Công nghiệp 8,5%; tiểu thủ công nghiệp chiếm 5,3%; dịch vụ chiếm 4,9%; nông nghiệp chiếm 81,3%. Sản lượng lương thực có hạt đến 2020 đạt 2.400 tấn. Chăn nuôi giữ ổn định. Sản lượng thủy sản đạt bình quân 50 tấn/năm. Trồng rừng: Trồng mới, trồng lại sau khai thác 100ha. Thu ngân sách tăng bình quân 15%/năm. Tiếp nhận các dự án khu tái định cư, dự án xây mới nhà làm việc, xây dựng cứng hóa kênh mương phục vụ sản xuất, xây dựng các công trình nước sạch phục vụ sinh hoạt đời sống của nhân dân; tiếp nhận dự án đầu tư nâng cấp nhà văn hóa các xóm chuẩn nông thôn mới; tiếp nhận dự án xây mới lớp học trường Trung học cơ sở, đầu tư cơ sở vật chất

phần đầu trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, xây dựng trường Mầm non mức độ I, phần đầu trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ II. Quy hoạch bổ sung đồ án nông thôn mới về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương 2015 - 2025; quy hoạch mới khuôn viên khu chợ là 3.000m² địa điểm phía trái thượng lưu đường tràn liên hợp cống Suối Đôi thuộc địa bàn xóm; quy hoạch mới Nghĩa trang nhân dân thuộc địa bàn xóm 10. Hằng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo 3% trở lên. Duy trì thực hiện tốt các tiêu chí chuẩn Quốc gia về y tế. Hàng năm có trên 85% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; duy trì 75% số xóm đạt xóm văn hóa, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa đến năm 2020 có trên 35% gia đình văn hóa - thể thao. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng: Hàng năm có từ 85 - 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; có 98% trở lên số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; hàng năm kết nạp được 4% đảng viên mới trên tổng số đảng viên; Đảng bộ phân đầu hàng năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XXI gồm 15 đồng chí. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Trần Đức Toàn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đức Hùng giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần

Văn Trọng và đồng chí Nguyễn Văn Khánh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 22/5/2016, 100% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Kết quả, bầu đủ số lượng cử tri vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp lần thứ nhất, các đại biểu bỏ phiếu bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên Hội đồng nhân dân. Đồng chí Trần Đức Toàn được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Nguyễn Văn Khánh giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Trần Văn Trọng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực thi đua, khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng xã vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đạt được những kết quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Đối với sản xuất nông nghiệp: Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đã đề ra; xây

dựng Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó chú trọng sản xuất cây lương thực, đầu tư thâm canh, cải tạo và trồng chè giống mới. Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật tới người dân. Tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đưa cây giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Đồng thời, thực hiện tốt chương trình, đề án của huyện, của xã về phát triển cây chè, cây ăn quả, sản xuất lương thực, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản; tập trung chỉ đạo đưa giống lúa lai, lúa thuần và cây ngô, cây củ đậu, cây cà chua,... có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Sản lượng lương thực có hạt bình quân năm 2019 đạt 1.783 tấn/1.738 tấn/năm đạt 102,6% so với Nghị quyết¹.

Công tác chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh được chú trọng: Trong những năm qua, chăn nuôi an toàn sinh học đưa chất lượng sản phẩm lên hàng đầu; tiếp tục triển khai các cơ chế hỗ trợ người dân vay vốn phát triển chăn nuôi. Năm 2019, bình quân đàn lợn 2.685 con/năm, gia cầm 30.774 con/năm; trên địa bàn có 22 gia trại chăn nuôi. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm được quan tâm, hằng năm tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80% tổng đàn. Tuy nhiên năm 2019 bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, gây thiệt hại cho một số hộ

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

chăn nuôi lợn, số lượng lợn phải tiêu hủy là 53.251kg, đã chi trả 1.696.984.000 đồng cho các hộ bị thiệt hại¹.

Công tác lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, hướng dẫn nhân dân trồng và khai thác rừng có hiệu quả về kinh tế, trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác. Duy trì tốt tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đa dạng hơn về ngành nghề. Hoạt động thương mại - dịch vụ được mở rộng; khuyến khích tạo điều kiện cho các ngành nghề dịch vụ phát triển nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Đến năm 2019, toàn xã có 85 cửa hàng, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ như: Vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, đồ mộc, cửa hàng tạp hóa, xưởng cơ khí,... Chợ Vạn Thọ là nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân các xã trong khu vực, chợ họp theo phiên (6 phiên/tháng) có trên 100 gian hàng của tiểu thương cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người dân. Tổng doanh thu từ tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của địa phương bình quân hàng năm đạt 5,3 tỷ đồng².

Công tác thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Trong 5 năm (2015 - 2019), đã thực hiện tốt

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

công tác quy hoạch tạo điều kiện thu hút đầu tư, khai thác các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; tập trung điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, đến năm 2019 đạt 100% đường trục xã, 100% đường trục xóm, 89,3% đường ngõ xóm được bê tông hóa, đường trục chính nội đồng được bê tông hóa 45,5%; có 72,1% số chiều dài kênh mương tưới tiêu được kiên cố, 100% số xóm có nhà văn hóa đạt chuẩn. Cơ sở vật chất Trạm y tế, các lớp học tiếp tục được xây mới, nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới 2 trạm điện theo chương trình chống quá tải, xây dựng 1 cầu cứng tại khu vực xóm 1 nối với xã Ký Phú¹.

Công tác quản lý đất đai đạt kết quả tốt: Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai giai đoạn 2015 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm, tiếp tục chỉnh sửa quy hoạch Đồ án xây dựng nông thôn mới. Trong 5 năm (2015 - 2019), đã cấp đổi được 235 hồ sơ đạt 111%, cấp mới được 211 hồ sơ đạt 100%, chỉnh lý được 203 hồ sơ đạt 99%, chuyển mục đích được 21 hồ sơ đạt 100%, hợp thức được 37 hồ sơ đạt 100%, cấp biến động (chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế) 221 hồ sơ đạt 100%. Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, trong đó xử lý 7 vụ vi phạm và xử phạt với tổng số tiền 9.500.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Công tác quản lý tài nguyên khai thác cát, đá, sỏi trên địa bàn được quan tâm, chỉ đạo: Trong 5 năm (2015 - 2019), công tác vệ sinh môi trường các cơ quan trường học, Trạm y tế, các khu dân cư trên địa bàn, xây dựng bể chứa rác thải, khu tập kết xe chở rác thải, rác thải được thu gom và xử lý theo quy định; tiếp tục duy trì hoạt động của tổ thu gom rác thải. Tỷ lệ hộ gia đình tham gia thu gom rác thải, đến năm 2019 đã có 667/967 hộ tham gia đạt 68,7%. Xây dựng các bể chứa rác thải nguy hại (vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật) tại những điểm hợp lý để chứa rác và định kỳ thu gom theo lịch, có hơn 40 bể chứa được bố trí tại các vùng sản xuất. Các xóm tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm vào ngày 28 hàng tháng.

Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án, nhất là công tác hiến đất giải phóng mặt bằng; trong 5 năm (2010 - 2014) địa phương đã vận động 480 lượt hộ dân hiến đất thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, với trên 9.000m².

Để đáp ứng nhiệm vụ thu, chi của địa phương, trên cơ sở dự toán Luật ngân sách, Đảng ủy đã chủ trương lãnh đạo, quán triệt tiết kiệm chi, tận dụng khai thác các nguồn thu trên địa bàn: Thu ngân sách bình quân tăng 24%/năm vượt 9% so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra, đảm bảo đáp ứng được nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của địa phương, đồng thời tranh thủ khai thác các nguồn vốn đầu tư có mục tiêu của cấp trên, nguồn kinh phí của địa phương và nguồn vốn hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ở địa phương.

Từ những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2011 - 2015), năm 2016, xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí nông thôn mới và tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng 19 tiêu chí.

Năm 2017, xã bắt đầu tiến hành xây dựng các kế hoạch chi tiết về xây dựng xóm nông thôn nâng cao giai đoạn 2016 - 2020 đã thu hút được nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng, kế hoạch thực hiện từng nội dung trong 19 tiêu chí được xây dựng chi tiết, đi đúng hướng, bám sát nghị quyết, phù hợp với tình hình địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế sẵn có đem đến sự thành công, diện mạo mới. Cụ thể: 100% hệ thống đường giao thông trục xã, trục xóm được cứng hóa; kênh mương được cứng hóa, đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất; cơ sở vật chất của 3 nhà trường được xây mới, sửa chữa khang trang, sạch đẹp; 100% xóm có nhà văn hóa; chợ được xây dựng và chuyển sang vị trí mới; nghĩa trang nhân dân được quy hoạch và xây dựng phù hợp, thực hiện theo quy chế quản lý nghĩa trang; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,84%, điển hình có xóm không còn hộ nghèo (xóm 8, xóm 9); hộ gia đình văn hóa bình quân đạt 89,4%, xóm văn hóa đạt 95%; cơ quan văn hóa đạt 96%; tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 68%; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không có trẻ em bỏ học, lao động sớm, lao động độc hại. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 34 triệu đồng/người/năm.

Kinh tế ngày càng phát triển, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để chăm lo đến sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế của địa phương:

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì và phát triển. Công tác thông tin tuyên truyền được truyền tải thường xuyên các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương đến toàn thể nhân dân qua các cụm loa các xóm. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, cơ quan văn hóa đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

Sự nghiệp giáo dục của xã tiếp tục được thực hiện dựa trên nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) ngày 4/11/2013 *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*, trong những năm qua, chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục được nâng cao, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi và duy trì phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở. Kết quả, 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường, không có trẻ em bỏ học sớm; tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt 100%; 3/3 trường đạt chuẩn và giữ vững các tiêu chuẩn quốc gia; cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm, đầu tư với tổng kinh phí đầu tư 5,7 tỷ đồng.

Trong những năm 2015 - 2019, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; các chương trình mục tiêu về y tế và dân số giai

đoạn 2016 - 2020 được thực hiện có hiệu quả; cơ sở vật chất Trạm y tế được đảm bảo. Thường xuyên quan tâm củng cố và kiện toàn đội ngũ y tế thôn bản, chỉ đạo tốt công tác phòng dịch bệnh trong nhân dân. Công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em được các cấp các ngành quan tâm, thực hiện tốt công tác y tế học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và tổ chức tiêm chủng cho 100% trẻ trong độ tuổi.

Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình hằng năm tổ chức tốt truyền thông dân số, 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng đến công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Tuy nhiên, trong 5 năm (2015 - 2019) vẫn còn 14 trường hợp sinh con thứ ba trở lên.

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, người tham gia kháng chiến, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được xã giải quyết kịp thời, đúng quy định: Trong 5 năm (2015 - 2019), chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ đối với các đối tượng bị ảnh hưởng nhiễm chất độc màu da cam, các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt Quyết định 49/QĐ-TTg và Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ *“Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, chính sách hậu phương quân đội”*; triển khai thực hiện quyết định số 22/QĐ-TTg năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, đến năm 2019, đã xây mới và sửa chữa được 61 nhà (trong đó làm mới 3

nhà) với tổng số tiền 1.280.000.000 đồng, số còn lại đã rà soát và báo cáo cấp trên. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động nhân dân đóng góp xây dựng các loại quỹ “*Chất độc da cam*”, quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, quỹ “*Vì người nghèo*”, quỹ nhân đạo... giúp đỡ các đối tượng chính sách, với tổng số tiền 332.992.000 đồng¹.

Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo, cụ thể là: Chương trình vốn hỗ trợ hộ nghèo sản xuất, chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa trong nhiệm kỳ đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa được 5 nhà với tổng số tiền 113.000.000 đồng. Triển khai tốt việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2019 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt là 98%. Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, toàn xã có 2.053 người trong độ tuổi lao động, tỷ lệ có việc làm thường xuyên bình quân đạt 91,6%.

Công tác quản lý các nguồn vốn ủy thác từ ngân hàng nông nghiệp và ngân hàng chính sách được thực hiện tốt; chương trình tín dụng, sử dụng các nguồn vốn vay do các Hội đoàn thể quản lý được triển khai có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng. Đến năm 2019, tổng dư nợ Ngân hàng Chính sách - Xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp là 33,5 tỷ đồng (trong đó Ngân hàng Chính

sách - Xã hội 10,3 tỷ đồng; ngân hàng nông nghiệp là 23,2 tỷ đồng)¹.

Xác định quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội xã Vạn Thọ phổ biến, tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã đã duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nhất là trong các dịp lễ, Tết; tập trung lãnh đạo về giáo dục quốc phòng an ninh; hằng năm thực hiện tốt nhiệm vụ diễn tập chiến đấu trị an gắn với làm kinh tế. Trong 5 năm (2015 - 2019), đã có 30 công dân nhập ngũ; tổ chức huấn luyện quân sự cho 385 cán bộ, chiến sỹ dân quân; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Công an xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xây dựng nghị quyết, kế hoạch về giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn; đã tổ chức nhiều đợt truy quét, phòng chống tội phạm trên các lĩnh vực trật tự xã hội, đưa các đối tượng vào cơ sở cai nghiện. Trong 5 năm (2015 - 2019), tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

định, trên địa bàn xã không có tụ điểm cờ bạc, nghiện hút, buôn bán ma túy đã được ngăn chặn và triệt phá.

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCA, ngày 11/4/2019 của Bộ Công an và tình hình thực tiễn công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn các xã thuộc huyện Đại Từ, tháng 11/2019, xã Vạn Thọ đã được bố trí Công an chính quy về làm việc theo quy định, góp phần đảm bảo công tác trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn.

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, tính tiên phong, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên là một trong những yêu cầu quan trọng được Đảng bộ đặt ra trong nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đảng ủy nhấn mạnh: Xây dựng Đảng hiện nay cần thực hiện toàn diện trên 3 phương diện: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; triển khai thực hiện 15 tiêu chí về *“Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân”*, gắn thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) *“Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng”* và Quy định 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương *“Về sắp xếp tinh gọn bộ máy”*, trong 5 năm (2015 - 2019) đã sáp nhập 4 xóm (xóm Vai Say vào xóm 1, xóm 10 vào xóm 9); lãnh đạo tổ chức tốt Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2015 - 2017, nhiệm kỳ 2017 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2022 đảm bảo đúng nguyên tắc theo hướng dẫn của cấp trên. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Đại biểu

Quốc hội khóa XIV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Đại hội Đại biểu nhiệm kỳ của các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội của xã.

Đội ngũ cán bộ được chuẩn hóa, tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã là đảng viên chiếm 100%, cấp xóm 90%. Trong 5 năm (2015 - 2019), Đảng bộ đã cử 8 đồng chí đi học lớp Trung cấp Lý luận Chính trị, Cao đẳng quân sự 1 đồng chí, Đại học tại chức có 8 đồng chí, bồi dưỡng Quản lý nhà nước 7 đồng chí. Ngoài ra, còn cử nhiều đồng chí cán bộ xã và xóm tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức; tổ chức trao tặng Huy hiệu đảng cho 62 đồng chí, tiếp nhận 21 đảng viên chuyển sinh hoạt đến, chuyển sinh hoạt đi 9 đảng viên, kết nạp 30 đảng viên.

Công tác đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Trong 5 năm (2015 - 2019) đã khen thưởng 199 lượt đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và khen thưởng 20 lượt tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc. Đảng bộ xã được cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ 2015, 2016, 2017, 2019; năm 2018 không hoàn thành nhiệm vụ (do vi phạm về công tác quản lý nhà nước về đất đai).

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được chú trọng, có hiệu quả. Trong 5 năm (2015 - 2019) đã tổ chức 6 cuộc kiểm tra và giám sát theo kế hoạch, ngoài ra công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; đã phát hiện xử lý kỷ luật 8 đảng viên, trong đó khiển trách

7 đảng viên, cảnh cáo 1 đảng viên, đề nghị xóa tên 1 đảng viên; tiếp nhận và giải quyết kịp thời 1 đơn đề nghị có liên quan đến công tác đảng viên.

Công tác dân vận được duy trì và có nhiều đổi mới, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, lành mạnh các mối quan hệ xã hội. Trong 5 năm (2015 - 2020) đã thành lập được 10 tổ dân vận.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn làm tốt công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động tiêu biểu như: Thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Các phong trào của Hội Liên hiệp Phụ nữ như: Phong trào “*5 không, 3 sạch*”, “*Phụ nữ trồng hoa, vệ sinh đường làng ngõ xóm*”. Chương trình đường điện thấp sáng làng quê, các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật của Đoàn Thanh niên. Hội Nông dân đã chủ động tích cực trong công tác chỉ đạo vận động hội viên phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các mô hình về phát triển sản xuất như: 3 mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu, tổ hợp tác sản xuất chè xóm 4, Hợp tác xã trà Thái Thanh. Hội Cựu chiến binh phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong công tác xây dựng và phát triển của Hội, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị của xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới,

trong 5 năm (2015 - 2019) đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; tổ chức 01 kỳ họp bất thường, 9 kỳ họp thường kỳ, ban hành 55 nghị quyết, 13 kế hoạch lãnh chỉ đạo, các nghị quyết được ban hành đúng quy định, nhiệm vụ và quyền hạn sát với tình hình thực tế của địa phương; thực hiện bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu, kết quả 7/7 đồng chí có tỷ lệ phiếu tín nhiệm cao đạt 100%.

Công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân đã bám sát nhiệm vụ của Đảng bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và sự chỉ đạo của cấp trên. Trong 5 năm (2015 - 2019), Ủy ban nhân dân xã đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, quy chế dân chủ ở cơ sở nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Công tác cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm và chỉ đạo kịp thời: Thực hiện đúng quy trình tiếp nhận; việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” cơ bản đáp ứng được yêu cầu của tổ chức và công dân.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) mặc dù còn gặp không ít những khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần năng

động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã quán triệt sâu sắc quan điểm: Lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, phát huy mọi nguồn lực, tập trung cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đạt các chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng của Đại hội đề ra.

II. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXII (2020 - 2024)

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) và Kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ về việc *“Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”*, căn cứ vào tình hình thực tiễn, trong 2 ngày 9 - 10/6/2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội Đảng bộ xã Vạn Thọ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức với sự tham dự của 164 đại biểu.

Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng thời đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2020 - 2025: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, dân chủ, đoàn kết, đổi mới; thực hiện cải cách hành chính triệt để và hiệu quả; tập trung mọi nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội địa phương toàn diện, bền vững”*.

Với các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Giá trị sản

xuất công nghiệp, dịch vụ bình quân 9%/năm trở lên; giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản bình quân 3,5%/năm; giá trị sản phẩm/1ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 128 triệu đồng; sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 1.628 tấn/năm; sản lượng chè búp tươi đạt 950 tấn; sản lượng thịt hơi đạt 750 tấn; sản lượng thủy sản đạt 150 tấn; thu ngân sách Nhà nước trong cân đối (bao gồm cả thu cấp quyền sử dụng đất) tăng bình quân 10%/năm. Duy trì 100% trường học đạt chuẩn quốc gia; duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; phấn đấu có trên 90% hộ gia đình đạt văn hóa, 86% xóm đạt xóm văn hóa, 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định từ 40% trở lên; số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%; hộ gia đình tham gia thu gom rác thải đạt 95%. Phấn đấu tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phấn đấu 3 xóm đạt nông thôn mới kiểu mẫu trước năm 2025.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXII gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Huyền giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Trọng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vạn Thọ tích cực bắt tay vào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Cuối năm 2019, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”, Đảng ủy tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng - chống dịch Covid-19, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo phòng - chống dịch bệnh Covid-19; thành lập chốt kiểm soát trên các tuyến đường liên thôn, liên xã; xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh. Thành lập các tổ rà soát tại các thôn, lập danh sách các trường hợp đi và đến từ các vùng có dịch trở về địa phương, các trường hợp người nước ngoài (kể cả người Việt Nam ở nước ngoài) nhập cảnh vào Việt Nam để kịp thời lấy mẫu xét nghiệm.

Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, cùng với công tác phòng chống dịch, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tiếp tục duy trì và phát triển trong trạng thái ổn định, trong đó thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 52,5 triệu đồng/người/năm.

Đối với sản xuất nông lâm nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; phát triển chăn nuôi theo

hướng gia trại. Đồng thời, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; lựa chọn, khảo nghiệm, đưa vào sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, giá trị cao. Giá trị sản phẩm/1ha đất nông nghiệp trồng trọt hằng năm đạt 133 triệu đồng/128 triệu đồng, đạt 103,9%. Sản lượng lương thực có hạt hằng năm đạt: Năm 2020 đạt 1.858,42/1.717 tấn, đạt 108,24% kế hoạch; năm 2021 đạt 1.757,35/1.666 tấn, đạt 105,5%; năm 2023 đạt 1.678,2tấn/1.558 tấn đạt 107,7% kế hoạch¹.

Ngành chăn nuôi tiếp tục duy trì số lượng gia súc, gia cầm trong nhân dân: Sản lượng thịt hơi ước đạt 283/280 tấn, đạt 101% kế hoạch năm. Sản lượng thủy sản ước đạt 34/34 tấn, đạt 100% kế hoạch năm. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản bình quân trên 4%/năm đạt 100% kế hoạch.

Với thế mạnh là trồng chè, hằng năm xã khuyến khích nhân dân phát triển cây chè, nâng cao chất lượng sản phẩm chè. Năm 2023, diện tích chè của toàn xã là 19,6ha. Sản lượng chè búp tươi hằng năm đạt 218/216 tấn, đạt 100,9% kế hoạch.

Ngành công nghiệp, dịch vụ tiếp tục phát triển và

1. Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội khóa XXII Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2024.

được mở rộng, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ bình quân trên 9%/năm đạt 100% kế hoạch.

Công tác thu - chi ngân sách được thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán phân bổ, tăng bình quân 10%/năm. Năm 2020 thu 110.729.487 đồng đạt 140,16% kế hoạch; năm 2021 thu 136.269.553 đồng đạt 113,56% kế hoạch; năm 2023 thu 89.101.977 đồng đạt 110% kế hoạch¹.

Về công tác xây dựng nông thôn mới: Trong 3 năm, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực xây dựng nông thôn mới nâng cao. Tranh thủ các nguồn lực đầu tư của cấp trên và phát động phong trào xã hội hóa toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao. Phần đầu, đến năm 2024 đạt 19/19 tiêu chí.

Mặc dù chịu nhiều tác động của tình hình dịch bệnh, công tác giáo dục - đào tạo được quan tâm, đổi mới và đảm bảo chất lượng: Hàng năm các nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, huy động 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp, 100% trẻ 6 tuổi được tuyển sinh vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%; có 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Cả 3 cấp học giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia:

1. Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội khóa XXII Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2024.

Trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 1; Ngày 1/11/2021, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở sáp nhập, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trong 3 năm, đã khám và điều trị cho hàng chục nghìn lượt người; thực hiện cho trẻ uống Vitamin A đạt 100% kế hoạch, tổ chức tiêm chủng thường xuyên đạt 99,8%. Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế đạt 91,86%. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, tỷ suất sinh thô, tỷ lệ sinh con thứ 3 năm sau giảm hơn năm trước và vượt kế hoạch huyện giao. Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Thực hiện chi đúng, đủ chế độ quy định cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Đến năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm còn 2%/1,2%/năm đạt 166% kế hoạch. Hiện nay hộ nghèo của xã là 35 hộ (đạt 3,34%).

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều đổi mới: Tập trung chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; đẩy mạnh công tác xây dựng làng văn hóa, cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa. Trong 3 năm (2020 - 2022) có 10/10 xóm đạt xóm văn hóa; 5/5 cơ quan văn hóa đạt 100%, hằng năm có trên 92% hộ gia đình đạt văn hóa.

Công tác quản lý đất đai: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, xã quản lý chặt chẽ về sử dụng đất sai mục đích và xây dựng trái phép: Năm 2020 đã cấp đổi được 455/435 thửa đạt 104,6% kế hoạch; cấp mới được 220/180 thửa đạt

122,2% kế hoạch. Năm 2021, cấp đổi 69 hồ sơ, 184/167 thửa đạt 110% kế hoạch; cấp mới được 60 hồ sơ, 150 thửa đạt 135% kế hoạch. Năm 2023 cấp đổi 64 hồ sơ, 111/65 thửa đạt 170,8% kế hoạch; cấp mới được 43 hồ sơ, 69/55 thửa đạt 125,5% kế hoạch¹.

Công tác tài nguyên - môi trường được đảm bảo: Rác thải trên địa bàn các thôn được thu gom kịp thời, tỷ lệ thu gom và vận chuyển rác thải trong ngày đạt 99,5%. Tỷ lệ số hộ sử dụng nước sạch đạt 65,1%; số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ số hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 92%.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy xã luôn xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng nên hàng năm đã bám sát văn bản chỉ đạo của cấp trên chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, trong đó, nhóm giải pháp về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được triển khai đồng bộ và đạt kết quả: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 15 - 20%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên, trong đó

1. Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội khóa XXII Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2024.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 15 - 20%. Năm 2020, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 221/242 đồng chí, đạt 87,1/80%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 17%; năm 2021, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 208/244 đồng chí, đạt 85,2/80%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%; năm 2022, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 190/230 đồng chí, đạt 82,6/80%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 16%.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả được nâng cao: Trong 3 năm (2020, 2021, 2022), Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức được trên 10 cuộc tiếp xúc cử tri. Công tác giám sát được tăng cường, có trọng tâm, chú trọng giám sát theo chuyên đề, bám sát vào các vấn đề nổi cộm gây bức xúc trong nhân dân. Công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thực hiện hiệu quả.

Ngày 23/5/2021, nhân dân xã Vạn Thọ tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Các cử tri của xã bầu được 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Trần Quang Trung được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí La Thị Đào giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Trần Văn Trọng giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Trần Tuấn Anh giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban. Thực hiện bầu cử Trưởng thôn nhiệm kỳ 2021 - 2023.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân,

Đoàn Thanh niên xã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đoàn viên, hội viên và nhân dân có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, Tết. Phối hợp với các đoàn thể xã tuyên truyền phòng chống Covid-19, thăm, tặng quà các hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tặng khẩu trang, nước sát khuẩn... Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hằng năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Sau hơn 3 năm thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Một số các chỉ tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ đã được hoàn thành sớm hơn so với thời gian đại hội đề ra: Diện mạo quê hương có nhiều đổi mới tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Văn hóa - xã hội được phát triển, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết, đồng thuận trong Đảng, trong nhân dân, củng cố giữ vững và nâng cao hơn nữa niềm tin của nhân dân với Đảng. Chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Đại biểu quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đó là những đóng góp quan trọng của Đảng bộ trong tiến trình cách mạng ở địa phương góp phần xây dựng quê hương Vạn Thọ ngày càng giàu mạnh, cuộc sống ngày càng văn minh, ấm no, hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, cuộc sống của nhân dân địa bàn Vạn Thọ hết sức cực khổ do bị kìm kẹp về chính trị, nô dịch về văn hóa, tụt hậu về kinh tế. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử to lớn đối với cách mạng cả nước nói chung và cách mạng của Vạn Thọ nói riêng. Những tư tưởng tiên bộ, đúng đắn, đường lối cứu nước của Chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã được những người yêu nước, tiến bộ ở Đại Từ tiếp thu, vận dụng và tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân. Trong những năm 1930 - 1945, một số nhân tố tiên bộ trên địa bàn như ông La Văn Miên, La Văn Nghiệp đã tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tham gia vào các phong trào chung của huyện, giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám.

Cách mạng Tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Vạn Thọ cùng nhân dân cả nước tiếp tục đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, chống giặc đói, giặc dốt. Tháng 6/1946, Chi bộ xã Vạn Thọ được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng của xã. Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), mặc dù chiến sự không trực tiếp

diễn ra trên địa bàn xã nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, quân và dân Vạn Thọ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, giúp đỡ các cơ quan đến địa bàn sơ tán, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam An toàn khu (ATK) Trung ương, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng biên giới, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ trường kỳ gian khổ (1954 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vạn Thọ phải đối mặt với vô vàn khó khăn, như: Khắc phục hậu quả sau chiến tranh, khai hoang phát triển sản xuất; thực hiện giảm tô và sửa sai, thành lập tổ đổi công và hợp tác xã; làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước; sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có chiến tranh. Năm 1962, Đảng bộ xã Vạn Thọ được thành lập, tiếp tục lãnh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Hòa bình lập lại, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Thọ phấn khởi bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, do bối cảnh khó khăn chung của đất nước nên kinh tế - xã hội của Vạn Thọ chưa thực sự bứt phá, hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, lạc hậu; cán bộ, đảng viên vẫn kiên định tin theo đường lối của Đảng, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn. Đặc biệt, đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986), tiến hành công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (từ năm 1990 - 2023) đã thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nhân

dân không còn hộ đói, nhiều hộ vươn lên khá; hệ thống đường giao thông, trường lớp, trạm y tế... được xây dựng; hệ thống chính trị được củng cố, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn; công tác an ninh - quốc phòng thường xuyên được tăng cường, đảm bảo tốt; bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng cao, năng động và có trách nhiệm hơn trong công việc, luôn phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ mà cấp trên giao phó.

Từ thực tiễn những năm tháng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ địa phương, Đảng bộ xã Vạn Thọ rút ra một số kinh nghiệm cơ bản:

Một là: *Trên cơ sở, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ xã Vạn Thọ đã thực hiện hiệu quả đưa Nghị quyết vào cuộc sống phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.*

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết vượt qua mọi khó khăn. Qua quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi thành lập, cấp ủy Đảng xã đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, tư

tưởng, tổ chức và đạo đức, đồng thời không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là cán bộ trẻ, đảm bảo hoàn thành công tác và có tính kế thừa phát triển liên tục. Từ khi Chi bộ thành lập (tháng 6/1946) có 5 đảng viên, tới năm 1962 khi thành lập Đảng bộ đã có 53 đảng viên và đến năm 2023 là 237 đảng viên, sinh hoạt tại 14 chi bộ trực thuộc. Công tác Đảng phát triển, là điều kiện kiên quyết trong mọi phong trào của địa phương.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, nên Chi bộ, Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu “*Dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”, Đảng bộ xác định phát huy tốt nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong đó

mỗi cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn, đó là: Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh sự đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ cấp trên, cấp ủy Đảng phải phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo của tổ chức Đảng và quần chúng nhân dân. Bởi vì, đường lối của Đảng là khoa học, do đó cần vận dụng một cách sáng tạo vào đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng: Cách mạng là sự vận động tự thân, khi Đảng bộ biết phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo thì khi đó sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng. Ngược lại, khi nào có tư tưởng ỷ lại cấp trên thì phong trào cách mạng sẽ trì trệ, chậm phát triển.

Hai là: *Phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, quyền làm chủ của nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.*

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết - Thành công, thành công đại thành công*” nên trong mọi thời kỳ cách mạng, truyền thống đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã trở thành một sức mạnh to lớn. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ, Đảng bộ xã luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh mong muốn, nguyện vọng của nhân dân đến với Đảng.

Từ đó xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân, vượt mọi khó khăn, thử thách.

Ba là: *Xây dựng, củng cố và phát triển các yếu tố nội lực, tranh thủ ngoại lực, cùng sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, tạo tiền đề cơ bản để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.*

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ đã tích cực xây dựng các yếu tố nội lực, như: Phát triển đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng, củng cố bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị. Nhờ đó mà Đảng bộ xã đã tổ chức lãnh đạo thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ không ngừng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý, điều hành; đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Mặt khác, thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, xã Vạn Thọ đã tiến hành triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng, thế mạnh cải tạo nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Bốn là: *Phát huy trí tuệ tập thể, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.*

Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt, từ đó xây dựng và nhân ra diện rộng để nhân dân học tập và noi theo. Qua đó, việc triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên dễ dàng và thuận lợi, đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những bài học kinh nghiệm được đúc rút trong chặng đường 78 năm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương đã tạo nên sức mạnh to lớn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vạn Thọ vững bước trên con đường thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hiện nay.

PHỤ LỤC

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG XÃ VẠN THỌ

CÁC KỲ ĐẠI HỘI	THỜI GIAN ĐẠI HỘI	NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI CHI BỘ		
Thành lập Chi bộ xã Vạn Thọ	Tháng 6/1946	
Thành lập Chi bộ xã Trảng An	Tháng 8/1948	Các xã Vạn Thọ, Lục Ba, Phúc Thọ hợp nhất thành xã mới lấy tên là xã Trảng An
Đại hội CB xã Trảng An lần thứ nhất	Tháng 8/1948	1948 - 1949
Đại hội CB xã Trảng An lần thứ II	1949	1949 - 1950
Đại hội CB xã Trảng An lần thứ III	1951	1951 - 1952
Đại hội CB xã Vạn Thọ lần thứ nhất	1953	1953 - 1954
Đại hội CB xã Vạn Thọ lần thứ II	1954	1954 - 1956
Đại hội CB xã Vạn Thọ lần thứ III	1957	1957 - 1959
Đại hội CB xã Vạn Thọ lần thứ IV	1960	1960 - 1961
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ		
Đại hội lần thứ nhất	1962	1962 - 1964
Đại hội lần thứ II	1964	1964 - 1965

Đại hội lần thứ III	1965	1965 - 1966
Đại hội lần thứ IV	1966	1966 - 1967
Đại hội lần thứ V	1967	1967 - 1971
Đại hội lần thứ VI	1972	1972 - 1973
Đại hội lần thứ VII	1973	1973 - 1977
Đại hội lần thứ VIII	1977	1977 - 1979
Đại hội lần thứ IX	1979	1979 - 1982
Đại hội lần thứ X	1982	1982 - 1984
Đại hội lần thứ XI	1984	1984 - 1986
Đại hội lần thứ XII	1986	1986 - 1988
Đại hội lần thứ XIII	1988	1988 - 1990
Đại hội lần thứ XIV	1990	1990 - 1992
Đại hội lần thứ XV	1992	1992 - 1993
Đại hội lần thứ XVI	12/1993	1993 - 1995
Đại hội lần thứ XVII	12/1995	1995 - 2000
Đại hội lần thứ XVIII	2000	2000 - 2005
Đại hội lần thứ XIX	2005	2005 - 2010
Đại hội lần thứ XX	2010	2010 - 2015
Đại hội lần thứ XXI	2015	2015 - 2020
Đại hội lần thứ XXII	2020	2020 - 2025

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY XÃ (TỪ NĂM 1946 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Văn Viên	4/1946 - 8/1948 8/1948 - 12/1952	Bí thư Chi bộ xã Vạn Thọ Bí thư Chi bộ xã Trảng An
2	La Văn Nghiệp	1/1953 2/1957 - 1962 1962 - 2/1967	Bí thư Chi bộ xã Trảng An Bí thư Chi bộ xã Vạn Thọ Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
3	Nguyễn Văn Thái	1954 - 2/1957	Bí thư Chi bộ xã Vạn Thọ
4	Trần Duyên	1967 - 1971 1973 - 1976	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
5	Trần Tâm	1972 - 1973	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
6	Trần Văn Ngọc	1977 - 1979	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
7	Nguyễn Văn Tụng	1979 - 1982	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
8	Đào Văn Giang	1982 - 1984	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
9	Lê Văn Lịch	1984 - 1992	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
10	Hoàng Ngọc Lan	1992 - 1995	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
11	Lê Hùng Mạnh	1995 - 2010	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
12	Hoàng Quang Sinh	3/2010 - 6/2015	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
13	Trần Đức Toàn	7/2015 - 4/2020	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ
14	Trần Quang Trung	4/2020 - 9/2024	Bí thư Đảng ủy xã Vạn Thọ

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ (TỪ NĂM 1945 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	La Văn Miên	1945 - 1946 1946 - 1953	Chủ tịch UBCMLT Chủ tịch UBKCHC
2	La Văn Nghiệp	1953 - 1954	Chủ tịch UBHC
3	Đặng Văn Gan	1954 - 1956	Chủ tịch UBHC
4	Bùi Văn Năng	1956 - 1962	Chủ tịch UBHC
5	Nguyễn Văn Thái	1963 - 4/1970	Chủ tịch UBHC
6	Trần Tâm	5/1970 - 1973	Chủ tịch UBHC
7	Trần Văn Ngọc	1974 - 5/1976	Chủ tịch UBHC
8	Nguyễn Văn Tụng	6/1976 - 9/1978	Chủ tịch UBND
9	Lê Văn Lịch	10/1978 - 12/1984	Chủ tịch UBND
10	Lê Văn Thìn	12/1984 - 6/1986	Chủ tịch UBND
11	Nguyễn Đình Thử	7/1986 - 11/1989	Chủ tịch UBND
12	Vũ Quang Hợp	12/1989 - 2/1992	Chủ tịch UBND
13	Lê Hùng Mạnh	3/1992 - 5/1996	Chủ tịch UBND
14	Đào Việt Hà	6/1996 - 6/2008	Chủ tịch UBND
15	Hoàng Quang Sinh	7/2009 - 6/2011	Chủ tịch UBND
15	Trần Quang Trung	6/2011 - 7/2020	Chủ tịch UBND
16	Trần Văn Trọng	7/2020 - 9/2024	Chủ tịch UBND

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN THƯ KÝ,
CHỦ TỊCH HĐND XÃ (TỪ NĂM 1989 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	La Quý Mão	1989 - 1994 1994 - 1996	TB thư ký HĐND Chủ tịch HĐND
2	Lê Hùng Mạnh	1997 - 2/2011	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Hồng Thân	2/2011 - 6/2011	Chủ tịch HĐND
4	Hoàng Quang Sinh	6/2011 - 11/2015	Chủ tịch HĐND
5	Trần Đức Toàn	12/2015 - 6/2020	Chủ tịch HĐND
6	Trần Quang Trung	6/2020 - 9/2024	Chủ tịch HĐND

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ,
PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ
(TỪ NĂM 1956 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Bùi Văn Năng	1956 - 1962 1962 - 1963	Phó Bí thư Chi bộ Phó Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Thái	1963 - 4/1970	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Tâm	1970 - 1972	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Trần Văn Ngọc	1972 - 1976	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Nguyễn Văn Tụng	1976 - 1978	Phó Bí thư Đảng ủy
6	Lê Văn Lịch	10/1978 - 12/1984	Phó Bí thư Đảng ủy
7	Lê Hồng Bản	12/1979 - 12/1984	Phó Bí thư TT Đảng ủy
8	Lê Văn Thìn	12/1984 - 6/1986	Phó Bí thư Đảng ủy
9	Nguyễn Đình Thử	7/1986 - 11/1989	Phó Bí thư Đảng ủy
10	Vũ Quang Hợp	12/1989 - 2/1992	Phó Bí thư Đảng ủy
11	Lê Hùng Mạnh	3/1992 - 5/1996	Phó Bí thư Đảng ủy
12	Đào Việt Hà	6/1996 - 7/2009	Phó Bí thư Đảng ủy
13	Hoàng Quang Sinh	7/2009 - 2/2010	Phó Bí thư Đảng ủy
14	Trần Quang Trung	3/2010 - 4/2020	Phó Bí thư Đảng ủy
15	Nguyễn Hồng Thân	2013 - 6/2015	Phó Bí thư TT Đảng ủy

16	Nguyễn Đức Hùng	7/2015 - 6/2020	Phó Bí thư TT Đảng ủy
17	Nguyễn Thị Huyền	6/2020 - 9/2024	Phó Bí thư TT Đảng ủy
18	Trần Văn Trọng	6/2020 - 9/2024	Phó Bí thư Đảng ủy

**CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC XÃ
(TỪ NĂM 1969 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Lê Văn Mạch	1969 - 1974	VP - Trưởng ban TH
2	Hoàng Ngọc Lan	1975 - 1977 1978 - 1979	Văn phòng ĐU Thường trực Đảng ủy
3	Lê Hồng Bản	1979 - 1984	Phó Bí thư TT Đảng ủy
4	Lê Minh Sìn	1984 - 1986	Thường trực Đảng ủy
5	La Quý Mão	1986 - 1988 1990 - 1992	Thường trực Đảng ủy
6	Vũ Quang Hợp	1988 - 1990	Thường trực Đảng ủy
7	Đinh Công Suất	1992 - 1995	Thường trực Đảng ủy
8	Dương Việt Hùng	1995 - 2000	Thường trực Đảng ủy
9	Nguyễn Khắc Lập	2000 - 2005	Thường trực Đảng ủy
10	Nguyễn Hồng Thân	2005 - 6/2013 7/2013 - 6/2015	Thường trực Đảng ủy Phó Bí thư TT Đảng ủy
11	Nguyễn Đức Hùng	6/2015 - 6/2020	Phó Bí thư TT Đảng ủy
12	Nguyễn Thị Huyền	6/2020 - 9/2024	Phó Bí thư TT Đảng ủy

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
(TỪ NĂM 1994 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Dương Việt Hùng	1994 - 11/1999	Phó Chủ tịch HĐND
2	Nguyễn Khắc Lập	12/1999 - 2/2002	Phó Chủ tịch HĐND
3	Hoàng Quang Sinh	3/2002 - 3/2004	Phó Chủ tịch HĐND
4	Trần Đức Lợi	4/2004 - 12/2016	Phó Chủ tịch HĐND
5	Nguyễn Văn Khánh	1/2016 - 7/2020	Phó Chủ tịch HĐND
6	La Thị Đào	7/2020 - 9/2024	Phó Chủ tịch HĐND

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN
HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
(TỪ NĂM 1954 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Trần Văn Cầm	1954 - 1958	Phó Chủ tịch UBHC
2	Nguyễn Như Hiện	1954 - 1960 1966 - 1975	Phó Chủ tịch UBHC
3	Đào Văn Giang	1961 - 1965 1974 - 1975	Phó Chủ tịch UBHC
4	Trần Thị Lượng	1966 - 1972	Phó Chủ tịch UBHC
5	Lê Văn Lịch	1976 - 1978	Phó Chủ tịch UBND
6	Lê Minh Sìn	1978 - 1982	Phó Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Văn Thìn	1983 - 1984	Phó Chủ tịch UBND
8	Trần Văn Bình	1984 - 1989	Phó Chủ tịch UBND
9	Lê Hùng Mạnh	9/1989 - 2/1993	Phó Chủ tịch UBND
10	Trần Tuấn Sơn	3/1993 - 10/1993	Phó Chủ tịch UBND
11	Đào Việt Hà	11/1993 - 1996	Phó Chủ tịch UBND
12	Trần Đức Lợi	1996 - 2004	Phó Chủ tịch UBND
13	Hoàng Quang Sinh	2004 - 6/2009	Phó Chủ tịch UBND
14	Trần Quang Trung	7/2009 - 6/2011	Phó Chủ tịch UBND
15	Trần Văn Trọng	6/2011 - 7/2020	Phó Chủ tịch UBND
16	Trần Tuấn Anh	7/2020 - 9/2024	Phó Chủ tịch UBND

**CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN THƯ KÝ ỦY BAN
HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TỪ NĂM 1960 - 1989**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Nhâm Văn Phú	1960 - 1970	Ủy viên UBHC
2	Trần Văn Thịnh	1971 - 1972	Ủy viên UBHC
3	Nguyễn Văn Trọng	1973 - 1983	Ủy viên UBHC Ủy viên UBND
4	Vương Văn Sen	1984 - 1989	Ủy viên UBND

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ (TỪ NĂM 1946 - 9/2024)¹**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Trần Thọ	1946 - 1947
2	Nguyễn Văn Viên	1947 - 1948
3	Trần Duyên	1949 - 1951
4	Phạm Văn Báu	1951 - 1968
5	Lê Văn Đường	1969 - 12/1971
6	La Văn Nghiệp	1/1972 - 4/1974
7	Trần Tâm	4/1974 - 1980
8	Trần Văn Ngọc	1980 - 1984
9	Lê Văn Mạch	1984 - 1987
10	Lê Văn Thìn	1987 - 1992
11	Nguyễn Văn Tụng	1992 - 3/1994
12	Nguyễn Hồng Thân	4/1994 - 4/2001
13	Trần Đức Toàn	4/2001 - 6/2015
14	Nguyễn Thị Huyền	7/2015 - 6/2020
15	Nguyễn Văn Khánh	7/2020 - 9/2024

1. Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm Trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế, mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục có sự khác nhau về thời gian.

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
(TỪ NĂM 1948 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Trần Vinh	1948 - 1950
2	Trần Xuyên	1951 - 1953
3	Nguyễn Như Hiện	1954 - 1960 1966 - 1974
4	Đào Văn Giang	1961 - 1965 1974 - 1975
5	Lê Văn Lịch	1976 - 1978
6	Lê Minh Sìn	1978 - 1982
7	Nguyễn Văn Thìn	1983 - 1985
8	Trần Văn Bình	1986 - 1989
9	Lê Hùng Mạnh	9/1989 - 2/1993
10	Trần Tuấn Sơn	3/1993 - 10/1993
11	Đào Việt Hà	11/1993 - 1996
12	Trần Đức Lợi	1996 - 5/2000
13	Vũ Đình Bông	6/2000 - 7/2015
14	Trần Tuấn Anh	8/2015 - 3/2017
15	Triệu Anh Tuấn	11/2019 - 9/2024

**CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ
(TỪ NĂM 1954 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Văn Nguyên	1954 - 1961	Xã Đội trưởng
2	Trần Đức Thắng	1962 - 1964	Xã Đội trưởng
3	Cổ Thành Chương	1965 - 1968	Xã Đội trưởng
4	Vì Phúc Hoa	1969 - 1970	Xã Đội trưởng
5	Ngô Văn Chinh	1970 - 1973	Xã Đội trưởng
6	Lê Văn Lịch	1974 - 1976	Xã Đội trưởng
7	Nguyễn Văn Thìn	1982 - 1984	Xã Đội trưởng
8	Vũ Quang Hợp	1984 - 1989	Xã Đội trưởng
9	Vương Văn Sen	1990 - 1991	Xã Đội trưởng
10	Trần Tuấn Sơn	1991 - 2/1993	Xã Đội trưởng
11	Nguyễn Văn Thư	3/1993 - 2000 2000 - 10/2013	Xã Đội trưởng Chỉ huy trưởng Ban CHQS
12	Lê Văn Chinh	11/2013 - 9/2024	Chỉ huy trưởng Ban CHQS

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN THANH
NIÊN CỨU QUỐC, ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
(TỪ NĂM 1946 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Trần Văn Tích	1946 - 1949	Hội trưởng Hội TN Cứu quốc
2	Nhâm Văn Phú	1950 - 1952	Bí thư ĐTN
3	Nguyễn Văn Bách	1951 - 5/1954	Bí thư Đoàn TN
4	Đặng Văn Kính	6/1954 - 1955	Bí thư Đoàn TN
5	Đào Văn Giang	1956 - 1958	Bí thư Đoàn TN
6	Nguyễn Văn Tín	1958 - 1960	Bí thư Đoàn TN
7	Nguyễn Tiến Sâm	1960 - 1961	Bí thư Đoàn TN
8	Nguyễn Văn Trọng	1961 - 1963	Bí thư Đoàn TN
9	Đinh Văn Ngoại	1963 - 1965	Bí thư Đoàn TN
10	Lê Văn Thìn	1965 - 1970	Bí thư Đoàn TN
11	Lê Văn Tiến	1970 - 1972	Bí thư Đoàn TN
12	Nguyễn Thị Thu	1972 - 1973	Bí thư Đoàn TN
13	Lê Minh Sìn	1973 - 1974	Bí thư Đoàn TN
14	Vũ Thị Gái	1974 - 1975	Bí thư Đoàn TN
15	Trần Duy Kính	1976 - 1978	Bí thư Đoàn TN
16	Lê Văn Dũng	1978 - 1980	Bí thư Đoàn TN
17	Lê Văn Khoái	1980 - 1982	Bí thư Đoàn TN

18	Vũ Quang Hợp	1982 - 1984	Bí thư Đoàn TN
19	Lê Xuân Đình	1984 - 1985	Bí thư Đoàn TN
20	Nguyễn Hồng Thân	1985 - 1988	Bí thư Đoàn TN
21	Nguyễn Khắc Lập	1988 - 1989	Bí thư Đoàn TN
22	Phạm Xuân Ngọc	1990 - 1994	Bí thư Đoàn TN
23	Trần Đức Toàn	1994 - 2001	Bí thư Đoàn TN
24	Nguyễn Văn Hoài	2001 - 2005	Bí thư Đoàn TN
25	Đặng Thanh Phong	2005 - 2012	Bí thư Đoàn TN
26	Nguyễn Như Quỳnh	2012 - 2017	Bí thư Đoàn TN
27	Trần Văn Kiêm	2017 - 9/2024	Bí thư Đoàn TN

**CÁC ĐỒNG CHÍ HỘI PHỤ NỮ CỨU QUỐC,
CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ
(TỪ NĂM 1945 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Trần Thị Duyên	1945 - 1946	Bí thư Phụ nữ Cứu quốc
2	Nguyễn Thị Gái	1947 - 1948	Chủ tịch Hội LHPN
3	Nguyễn Thị Chúc	1949 - 1967	Chủ tịch Hội LHPN
4	Nguyễn Thị Nhượng	1968 - 1971	Chủ tịch Hội LHPN
5	Dương Thị Khuyên	1972 - 1976	Chủ tịch Hội LHPN
6	Cao Kim Tuyến	1976 - 1981 1990 - 1994	Chủ tịch Hội LHPN
7	Trần Thị Khánh	1982	Chủ tịch Hội LHPN
8	Trần Thị Lượng	1983 - 1989	Chủ tịch Hội LHPN
9	Trần Thị Đồng	1989 - 1990	Chủ tịch Hội LHPN
10	Nguyễn Thị Phụ	1994 - 2011	Chủ tịch Hội LHPN
11	Nguyễn Thị Huyền	2011 - 7/2015	Chủ tịch Hội LHPN
12	La Thị Đào	8/2015 - 7/2020	Chủ tịch Hội LHPN
13	Dương Thị Bắc	1/2021 - 9/2024	Chủ tịch Hội LHPN

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ
(TỪ NĂM 1985 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Lê Hồng Bản	1985 - 1988	Chủ tịch Hội LHNDTT
2	Vương Văn Sen	1989 - 1993	Chủ tịch Hội LHNDTT Chủ tịch Hội ND
3	Trần Đức Lợi	1993 - 1996	Chủ tịch Hội ND
4	Trần Công Mùi	1996 - 1998	Chủ tịch Hội ND
5	Lê Xuân Đình	1998 - 2015	Chủ tịch Hội ND
6	Nguyễn Đức Cường	2015 - 2017	Chủ tịch Hội ND
7	Vũ Đình Bông	2017 - 2018	Chủ tịch Hội ND
8	Trần Tuấn Anh	3/2018 - 7/2020	Chủ tịch Hội ND
9	Nguyễn Đức Hùng	8/2020 - 12/2022	Chủ tịch Hội ND
10	Phạm Thị Toàn	12/2022 - 9/2024	Chủ tịch Hội ND

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ
(TỪ NĂM 1990 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Trần Mạnh Hùng	1990 - 2001	Chủ tịch Hội CCB
2	Ngô Quang Vượng	2001 - 2012	Chủ tịch Hội CCB
3	Nguyễn Khắc Lập	2012 - 2015	Chủ tịch Hội CCB
4	Vũ Đình Bông	7/2015 - 4/2017	Chủ tịch Hội CCB
5	Nguyễn Đức Cường	4/2017 - 4/2022	Chủ tịch Hội CCB
6	Nguyễn Tiến Thông	4/2022 - 9/2024	Chủ tịch Hội CCB

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRẠM TRƯỞNG,
PHÓ TRẠM TRƯỞNG TRẠM Y TẾ XÃ
(TỪ NĂM 1964 - 9/2024)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Đoàn Văn Khang	1964 - 1966
2	Trần Văn Hữu	1966 - 1990
3	Hoàng Thị Bình	1990 - 1994
4	Hoàng Văn Dương	1995 - 2006
5	Nguyễn Quang Hợp	2006 - 9/2024

**THỜI GIAN THÀNH LẬP, HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ
VẠN THỌ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	TÊN TỔ CHỨC	THỜI GIAN THÀNH LẬP	NGƯỜI GIỮ CHỨC VỤ CẤP TRƯỞNG	THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1.1	Trường phổ thông cấp I Vạn Thọ	1959	Nguyễn Văn Kính	1959 - 1960	
			Lê Thành Tam	1960 - 1964	
			Nông Hà Ái	1964 - 1967	
			Nguyễn Đức Tính	1967 - 1976	
1.2	Trường phổ thông cấp II Vạn Thọ	9/1963	Ngô Thế Ngữ	1963 - 1965	
			Văn Đăng Xuyên	1965 - 1967	
			Trần Văn Bàn	1967 - 1969	
			Nguyễn Văn Hồng	1969 - 1970	
			Ngô Thế Ngữ	1970 - 1974	
			Trần Khánh Toàn	1974 - 1976	
2	Trường Phổ thông cấp I-II Vạn Thọ	1976	Nguyễn Văn Nam	1976 - 1979	Sáp nhập trường cấp I và cấp II thành trường liên cấp
			Hoàng Văn Lập	1979 - 1981	

3	Trường Phổ thông cơ sở Vạn Thọ	1981	Hoàng Văn Lập	1981 - 1982	Được cấp trên chính thức công nhận là trường Phổ thông cơ sở Vạn Thọ
			Triệu Chí Năng	1982 - 1984	
			Hoàng Văn Lập	1984 - 1989	
			Trần Thị Quấn	1989 - 1990	
			Trịnh Thị Toàn	1990 - 1993	
			Nguyễn Văn Mười	1993 - 1999	
4.1	Trường Tiểu học Vạn Thọ	Tháng 9/1999	Nguyễn Xuân Hải	1999 - 2007	Tách từ trường PTCS Vạn Thọ thành 2 trường TH Vạn Thọ và trường THCS Vạn Thọ
			Lê Tuấn Hùng	2007 - 2009	
			Nguyễn Văn An	2009 - 4/2018	
			Nguyễn Thị Quyên Quyên hiệu trưởng	Từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2019	

			Hoàng Xuân Bính	Từ tháng 6/2019 đến tháng 10/2021	
4.2	Trường THCS Vạn Thọ	Tháng 9/1999	Nguyễn Văn Mười	1999 - 2003	Tách từ trường PTCS Vạn Thọ thành 2 trường TH Vạn Thọ và trường THCS Vạn Thọ
			Nguyễn Duy Kế	2003 - 2004	
			Hoàng Lập	2004 - 2009	
			Ngô Lệ Anh	2009 - 2012	
			Nguyễn Đức Hòa	2012 - 2018	
			Dương Thị Phong	2018 - 2021	
5	Trường TH&THCS Vạn Thọ	01/11/2021	Dương Thị Phong	2018 - 9/2024	Sáp nhập trường TH Vạn Thọ và trường THCS Vạn Thọ

**THỜI GIAN THÀNH LẬP, HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON VẠN THỌ
TỪ NĂM 1986 - 9/2024**

STT	TÊN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN	THỜI GIAN THÀNH LẬP	NGƯỜI GIỮ CHỨC VỤ CẤP TRƯỞNG	THỜI GIAN CÔNG TÁC
1	Trường MN Vạn Thọ	16/6/1986		
2	Nguyễn Thị Bộ		Hiệu trưởng	Từ 16/6/1986 đến 01/11/2013
3	Vũ Thị Nghĩa		Hiệu Phó phụ trách	Từ 01/11/2013 đến 31/3/2014
4	Đinh Thị Hường		Hiệu trưởng	Từ 01/4/2014 đến 14/01/2024
5	Ngô Thị Nhung		Hiệu trưởng	Từ 15/01/2024 đến 9/2024

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ VẠN THỌ
QUA CÁC THỜI KỲ¹**

STT	HỌ VÀ TÊN	QUÊ QUÁN (THÔN, XÓM)	NĂM SINH	NĂM HY SINH
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP				
1	Nguyễn Văn Học	Vai Say	1928	1945
2	Trần Văn Thọ		1928	1951
3	Lục Viết Táy	Xóm 7	1927	1952
4	Nguyễn Văn Sơn	Xóm 2	1927	1953
5	Trần Văn Lê (tức Quý)	Ngọc Châu - HD	1928	1954
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ				
1	Đặng Văn Nghĩa	Xóm 4	1945	1966
2	Lê Văn Sinh	X. Chăn Nuôi	1937	1967
3	Nguyễn Bá Toán	Xóm 10	1943	1967
4	Phí Đại Sen	Xóm 3	1940	1967
5	Trần Văn Lĩnh	Xóm 4	1944	1967
6	Nguyễn Văn Tường	Xóm 1	1947	1967
7	Trần Văn Nam	Xóm 5	1941	1967

1. Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban Suru tầm chưa bổ sung được đầy đủ thông tin về quê quán, năm hy sinh của một số liệt sĩ.

8	La Kim Cương	Xóm 5	1948	1967
9	Nguyễn Kim Sơn	Xóm 6	1945	1967
10	Tổng Đức Thịnh	Xóm 2	1947	1967
11	Phạm Văn Bạo	Xóm 6	1947	1968
12	Nguyễn Văn Điều	Xóm 2	1937	1968
13	Nguyễn Văn Đồng	Xóm 3	1946	1968
14	Nguyễn Văn Sản	Xóm 9	1942	1968
15	Nguyễn Văn Long	Xóm 3	1947	1969
16	Nguyễn Văn Thiêng	Xóm 5	1938	1969
17	Hoàng Văn Dân	Xóm 2	1948	1969
18	Hoàng Văn Thịnh		1941	1969
19	Phạm Văn Phụng	Xóm 9	1946	1969
20	Đào Văn Minh	Xóm 2	1947	1970
21	Lục Trung Phong	Xóm 7	1948	1970
22	Đặng Văn Chi	Xóm 2	1947	1970
23	Lục Văn Phương	Xóm 7	1950	1970
24	Phạm Tuấn Bình	Xóm 4	1936	1970
25	Lê Văn Quý	Xóm 3	1948	1971
26	Nông Hà Ái	Xóm 7	1947	1971
27	Lê Minh Tân	Xóm 1	1951	1972
28	Nguyễn Văn Biên	Xóm 9	1945	1972
29	Nguyễn Văn Sửu	Xóm 9	1953	1972

30	Vũ Hữu Quý	Xóm 1	1949	1972
31	Trần Minh Loan	Xóm 2	1949	1972
32	Nguyễn Văn Bảo	Xóm 4	1947	1972
33	Trần Văn Thuận	Xóm 5	1952	1972
34	Đỗ Tiến Sinh	Xóm 1	1937	1972
35	Trịnh Văn Thắng	Xóm 5	1949	1972
36	Mai Như Ý	Xóm Chùa (cũ)		1972
37	Trần Duy Từ	Xóm 5	1953	1973
38	Nguyễn Văn Quang	Xóm 2	1952	1973
39	Nguyễn Văn Nha	Xóm 7	1952	1973
40	Trần Duy Tôn	Xóm 5	1940	1974
41	Nguyễn Đình Tích	Xóm 2	1952	1974
42	Nguyễn Văn Đại	Xóm 9	1956	1975
43	Đào Xuân Phú	Xóm 2	1950	1975
44	Trần Văn Thực	Xóm 5	1947	
45	Lục Viết Ngọ	Xóm 7	1929	
THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
1	Trần Quang Vinh	Xóm 6	1953	1976
2	Cổ Văn Quân	Xóm 4	1958	1979
3	Hoàng Văn Lan	Xóm 7	1958	1979
4	Vũ Xuân Tươi	Xóm 5	1963	1985
5	Trần Đình Thi	Xóm Chăn Nuôi	1959	1979

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ VẠN THỌ
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 75, 70, 60,
55, 50, 45, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG
(Tính đến tháng 6/2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHI BỘ	GHI CHÚ
HUY HIỆU 75 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nguyễn Đức Chung	Chi bộ 6	
HUY HIỆU 70 NĂM TUỔI ĐẢNG			
2	Trần Văn Cẩm	Chi bộ 6	
3	Lê Đan Mạch	Chi bộ 5	Đã chết
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nguyễn Thị Tuyền	Chi bộ 7	Đã chết
2	Cổ Thành Chương	Chi bộ 4	
3	Vũ Tiến Sinh	Chi bộ 8	
4	Nguyễn Văn Tụng	Chi bộ 1	
5	Lê Hồng Bản	Chi bộ 5	
6	Nguyễn Văn Trọng	Chi bộ 9	
7	Bùi Hữu Mạc	Chi bộ 2	Đã chết
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Trần Văn Phái	Chi bộ Chăn Nuôi	
2	Đinh Công Suất	Chi bộ Chăn Nuôi	
3	Nguyễn Thị Gái	Chi bộ Chăn Nuôi	
4	Cao Thị Kim Tuyền	Chi bộ 2	
5	Hoàng Thị Bình	Chi bộ 3	

6	Hoàng Ngọc Lan	Chi bộ 3	
7	Trần Thị Bảo	Chi bộ 3	
8	Trần Mạnh Hùng	Chi bộ 5	
9	La Hồng Sinh	Chi bộ 5	
10	Trần Thị Lượng	Chi bộ 6	
11	Lê Văn Lịch	Chi bộ 6	
12	Trần Thị Dung	Chi bộ 6	
13	La Văn Nga	Chi bộ 7	
14	Nguyễn Thị Thu	Chi bộ 7	
15	Trần Thanh Xuân	Chi bộ 9	
16	Dương Thị Khuyên	Chi bộ 1	Đã chết
17	Đinh Văn Ngoại	Chi bộ Chăn Nuôi	Đã chết
18	Đào Văn Giang	Chi bộ 3	Đã chết
19	Trần Công Mùi	Chi bộ 3	Đã chết
20	Lê Văn Thìn	Chi bộ 5	Đã chết
21	La Văn Ngôn	Chi bộ 7	Đã chết
22	Trần Duyên	Chi bộ 1	Đã chết
23	Nguyễn Như Hiện	Chi bộ 3	Đã chết
24	Trần Văn Hữu	Chi bộ 6	Đã chết
25	Lê Minh Sin	Chi bộ Chăn Nuôi	
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Ngô Thị Liên	Chi bộ 2	
2	Trần Văn Chức	Chi bộ 2	

3	Trần Văn Bình	Chi bộ 5	
4	Vũ Thị Gái	Chi bộ 6	
5	Trần Thị Khánh	Chi bộ 6	
6	Nguyễn Văn Tiễn	Chi bộ 1	
7	Nguyễn Ngọc Hiền	Chi bộ 9	
8	Hoàng Văn Nghĩa	Chi bộ Chăn Nuôi	
9	Trần Thanh Thuận	Chi bộ 3	
10	Ngô Quang Vượng	Chi bộ 4	
11	Lưu Văn Ty	Chi bộ 9	Đã chết
12	Ngô Văn Chinh	Chi bộ 8	Đã chết
13	Nguyễn Văn Tý	Chi bộ Chăn Nuôi	Đã chết
14	Trần Văn Hữu	Chi bộ 3	Đã chết
15	Vũ Đức Tôn	Chi bộ 6	Đã chết
16	Nguyễn Văn Cầu	Chi bộ 5	Đã chết
17	Nguyễn Văn Tự	Chi bộ 5	
HUY HIỆU 45 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nguyễn Văn Nghị	Chi bộ 4	
2	Hoàng Văn Định	Chi bộ 4	
3	Lục Văn Long	Chi bộ 4	
4	Nguyễn Thị Phụ	Chi bộ 6	
5	Nguyễn Kim Cúc	Chi bộ 9	
6	Nguyễn Hồng Tân	Chi bộ 8	

7	Hà Văn Toán	Chi bộ Chăn Nuôi	Đã chết
8	Lê Văn Dũng	Chi bộ Chăn Nuôi	Đã chết
9	Nguyễn Ngọc Minh	Chi bộ 3	Đã chết
10	Nguyễn Văn Toàn	Chi bộ 6	Đã chết
11	Hoàng Thị Hải Đường	Chi bộ 5	Đã chết
12	Đặng Xuân Mịch	Chi bộ 2	Đã chết
13	Nguyễn Xuân Học	Chi bộ 8	
14	Phạm Trung Thành	Chi bộ 9	
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Trần Thanh Vân	Chi bộ 1	
2	Nguyễn Xuân Dậu	Chi bộ Chăn Nuôi	
3	Nguyễn Đình Tính	Chi bộ 2	
4	Bùi Đức Khái	Chi bộ 4	
5	Lê Hùng Mạnh	Chi bộ 5	
6	Nguyễn Văn Ngo	Chi bộ 5	
7	Trần Văn Minh	Chi bộ 5	
8	Trần Quốc Tỉnh	Chi bộ 6	
9	Trần Tuấn Sơn	Chi bộ 6	
10	Hoàng Thị Chanh	Chi bộ 6	
11	Vũ Đình Bông	Chi bộ 6	
12	Lục Văn Chiến	Chi bộ 7	
13	Phạm Trung Thành	Chi bộ 9	
14	Nguyễn Tiến Khanh	Chi bộ 9	

15	Hoàng Thị Liên	Chi bộ 9	
16	Trần Đức Toàn	Chi bộ 6	
17	Lê Xuân Đình	Chi bộ 3	
18	Phí Đại Sơn	Chi bộ 3	Đã chết
19	Nguyễn Thanh Tịnh	Chi bộ Chăn Nuôi	Đã chết
20	Trần Đức Lợi	Chi bộ 1	Đã chết
21	Lý Hồ Lan	Chi bộ 9	Đã chết
22	Nguyễn Đức Hậu	Chi bộ 6	Đã chết
23	Nguyễn Văn Viên	Chi bộ 5	Đã chết
24	Trần Văn Viễn	Chi bộ 5	Đã chết
25	Trần Văn Vinh	Chi bộ 5	Đã chết
26	Trần Văn Ngọc	Chi bộ 6	Đã chết
27	Hoàng Văn Tư	Chi bộ 6	Đã chết
28	Nguyễn Văn Sen	Chi bộ 3	
29	Nguyễn Thị Ngọc	Chi bộ 1	
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Trần Quang Trung	Chi bộ 9	
2	Nguyễn Đức Hùng	Chi bộ Chăn Nuôi	
3	La Văn Khoát	Chi bộ 7	
4	Dương Công Hưởng	Chi bộ 2	
5	Hoàng Quang Sinh	Chi bộ 3	
6	Phạm Ngọc Thực	Chi bộ 3	
7	Trịnh Thị Toàn	Chi bộ 4	

8	Nguyễn Thị Bộ	Chi bộ 5	
9	Cù Xuân Quyền	Chi bộ 6	
10	Trần Thị Quân	Chi bộ 7	
11	Triệu Thị Duyên	Chi bộ 9	
12	Nguyễn Thế Dũng	Chi bộ 9	
13	Nguyễn Văn Thư	Chi bộ Chăn Nuôi	
14	Trần Văn Mịch	Chi bộ 5	
15	Trần Đức Lộc	Chi bộ 1	
16	Lưu Huyền Khanh	Chi bộ 1	
17	Nguyễn Hồng Thân	Chi bộ 1	
18	Nguyễn Văn Sơn	Chi bộ 1	
19	Trần Văn Thắng	Chi bộ 2	
20	Trần Trọng Thanh	Chi bộ 5	
21	Dương Việt Hùng	Chi bộ 8	
22	Nguyễn Thị Sánh	Chi bộ 5	
23	Phạm Xuân Ngọc	Chi bộ 9	
24	Nguyễn Văn Tịnh	Chi bộ 1	
25	La Văn Nghiệp	Chi bộ 7	Đã chết
26	Trần Văn Thi	Chi bộ 9	Đã chết
27	Nguyễn Văn Nghiêm	Chi bộ 9	Đã chết
28	Nhâm Văn Phóng	Chi bộ 9	Đã chết
29	Vương Văn Sen	Chi bộ 9	Đã chết
30	Đoàn Minh Mập	Chi bộ 9	Đã chết
31	Nguyễn Văn Tín	Chi bộ 9	Đã chết

32	Phạm Văn Vy	Chi bộ 9	Đã chết
33	Hoàng Trọng Ninh	Chi bộ 9	Đã chết
34	Nguyễn Bá Hồng	Chi bộ 9	Đã chết
35	La Kim Thành	Chi bộ 8	Đã chết
36	Lục Văn Sam	Chi bộ 7	Đã chết
37	Trần Văn Tâm	Chi bộ 6	Đã chết
38	Trần Văn Loát	Chi bộ 5	Đã chết
39	Trần Văn Cừ	Chi bộ 3	Đã chết
40	Cổ Văn Dân	Chi bộ 3	Đã chết
41	Lê Văn Phú	Chi bộ 3	Đã chết
42	Trần Thọ	Chi bộ 3	Đã chết
43	Bùi Văn Mệnh	Chi bộ 2	Đã chết
44	Nguyễn Khắc Lập	Chi bộ 6	Đã chết
45	Nguyễn Tiến Giới	Chi bộ 1	Đã chết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh, *Bài giải đáp về Cách mạng Tháng Tám tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc*, tháng 4/1963 và tháng 4/1964. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
3. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III (1945 - 2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
4. *Đồng Khánh dư địa chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
5. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb Khoa học - Xã hội, 1981.
6. Đặng Quang Ân, Lưu Minh Trị (Chủ biên), *Thực hiện dân chủ cơ sở theo quan điểm đổi mới của Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
7. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 1999.
8. Báo cáo tổng kết “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn của 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*” của Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
9. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 - 2006*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
10. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.

Mở đầu

**QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ
TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ**

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI ĐỊA DANH, ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ VẠN THỌ QUA CÁC THỜI KÌ	15
---	----

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ	22
---------------------------------------	----

Chương I

**CHI BỘ ĐẢNG XÃ VẠN THỌ TRONG
THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)**

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ VẠN THỌ RA ĐÒI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ Củng cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG, THAM GIA CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT, BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1946 - 1947)	39
--	----

II. CHI BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN (1948 - 1954)	51
--	----

11. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb. Thông tin lý luận, 1984.

12. *Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam*.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003.

14. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, 2021.

15. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015

16. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Thọ, *Lịch sử Đảng xã Vạn Thọ (1946 - 2014)*, 2015.

17. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 - 2017)*, Nxb Lao động, 2017.

18. Văn kiện Đảng bộ xã Vạn Thọ qua các nhiệm kỳ.

19. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã Vạn Thọ.

20. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.

21. Tài liệu từ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên

22. Tài liệu từ Phòng lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên

23. Niên giám thống kê huyện Vạn Thọ

24. Tài liệu từ Văn phòng Huyện ủy Đại Từ

Chương II

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

- I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC KINH TẾ, THỰC HIỆN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, XÂY DỰNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP (1954 - 1960) 69
- II. LÃNH ĐẠO CÙNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965) 80
- III. LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1972) 91
- IV. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 - 1975) 111

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

- I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM (1975 - 1980) 121

- II. LÃNH ĐẠO TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 100-CT/TW TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1981 - 1985) 135

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1995)

- I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG 5 NĂM CUỐI THẬP KỶ 80 (1986 - 1990) 147
- II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 1995) 157

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2010)

- I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 10 NĂM ĐẦU THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2005) 165
 - 1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) 165
 - 2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) 175

II. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ 181
- XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA (2005 - 2015)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 182
XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 191
XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Chương VI

**ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ TRONG THỜI KỲ
ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN,
PHẦN ĐẦU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI (GIAI ĐOẠN 2015 - 2024)**

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI 211
ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (2015 - 2020)

II. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN NGHỊ 228
QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXII
(2020 - 2024)

KẾT LUẬN 237

PHỤ LỤC 245

TÀI LIỆU THAM KHẢO 281

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VẠN THỌ
(1946 - 2024)**

-----*-----
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản
ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam
Số 85 CMT8, Q1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
Mai Thị Thanh Hằng
Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng
Trình bày, bìa: Lê Hiền
Sửa bản in: Hải Yến

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Truyền thông VTC Việt Nam
Địa chỉ: Số 16/26 Cự Lộc, Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0982.354.598

In: 255 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty CP in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 1819-2024/CXBIPH/10-131/LĐ
Số quyết định: 620/QĐ-NXBLĐ ngày 07/6/2024.
Mã ISBN: 978-604-492-109-9
In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

